

Số: 260508/KSIF-TB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản lần thứ nhất của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM

Kính gửi: Quý Nhà đầu tư Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM

Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“KIM”) kính gửi tới Quý Nhà đầu tư của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM (“Quỹ KSIF”) lời chào trân trọng.

KIM xin thông báo tới Quý Nhà đầu tư về việc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản lần thứ nhất của Quỹ KSIF về các nội dung sau:

1. Thông qua toàn bộ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ KSIF.
2. Thông qua việc không tổ chức Đại hội Nhà đầu tư lần thứ nhất của Quỹ KSIF.
3. Thông qua việc chỉ định Công ty quản lý quỹ của Quỹ KSIF.
4. Thông qua số lượng thành viên Ban đại diện Quỹ KSIF.
5. Bầu Ban đại diện Quỹ KSIF và chức danh tương ứng.
6. Thông qua tổng mức thù lao và chi phí hoạt động hằng năm của Ban đại diện Quỹ KSIF.
7. Thông qua việc chỉ định Ngân hàng giám sát của Quỹ KSIF; thông qua Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát ký giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
8. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính đầu tiên của Quỹ KSIF.

Tờ trình cùng toàn bộ tài liệu liên quan được đăng tải và cập nhật tại website của KIM theo địa chỉ: <https://koreainvestment.com.vn>, tại mục Sản phẩm > Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM > Công bố thông tin.

Nhà đầu tư có quyền biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư là Nhà đầu tư đã tham gia đợt chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng của Quỹ KSIF.



Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư được gửi kèm Thông báo này. Kính đề nghị Quý Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin, cho ý kiến, ký xác nhận và gửi về cho KIM trong thời hạn và theo phương thức được nêu cụ thể tại Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư.

Trân trọng cảm ơn và rất mong nhận được ý kiến của Quý Nhà đầu tư./.

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM



HYUN DONGSIK
Chủ tịch Hội đồng thành viên



**KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT
CO., LTD**

No.: 260508/KSIF-TB

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Ho Chi Minh City, May 8, 2026



NOTICE

***Regarding the first written consultation of Investors of
KIM Strategic Fixed Income Fund***

Respectfully to the Investors of KIM Strategic Fixed Income Fund

KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd (“KIM”) would like to extend our sincere greetings to the Investors of KIM Strategic Fixed Income Fund (“KSIF Fund”).

KIM would like to inform Investors about the first written consultation of KSIF Fund on the following contents:

1. Approving the entire content of the Charter of organization and operation of the KSIF Fund.
2. Approving the non-holding of the KSIF Fund’s 1st General Meeting of Investors.
3. Approving the appointment of KSIF Fund’s Fund Management Company.
4. Approving the number of members of the KSIF Fund Representative Board.
5. Election of the KSIF Fund Representative Board and corresponding titles.
6. Approving the total annual remuneration and operating expenses of the KSIF Fund Representative Board.
7. Approving the appointment of the KSIF Fund’s Supervisory Bank; approving the Custody and Supervisory Services Contract signed between the Fund Management Company and the Supervisory Bank.
8. Approving the selection of an audit firm to review and audit the financial statements for the first fiscal year of the KSIF Fund.

The Proposal and all related documents are posted and updated on KIM’s website at the address: <https://koreainvestment.com.vn>, in the Product section > KIM Strategic Fixed Income Fund > Information Disclosure.

Investors who have the right to vote at the General Meeting of Investors are Investors who have participated in the initial public offering of fund certificates of KSIF Fund.



The Investor Opinion Form is enclosed with this Notice. We would like to request you to fill in all information, give your opinions, sign for confirmation and send it back to KIM within the time limit and in the method specified in the Investor Opinion Form.

Thank you very much and look forward to receiving your opinions.

**For and on behalf of
KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD**

(signed)

HYUN DONGSIK
Chairman of the Members' Council



TỜ TRÌNH

Về các nội dung lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản lần thứ nhất của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM

Kính trình: Quý Nhà đầu tư Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ);
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/9/2025 của Bộ Tài chính);
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính);
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 99/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/5/2026 cho Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM.

Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“KIM”) xin kính trình Quý Nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM (“Quỹ KSIF” hoặc “Quỹ”) trong giai đoạn chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua toàn bộ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM.

Xem xét thông qua toàn bộ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ KSIF (“Điều lệ”) như dự thảo đính kèm.

Cơ sở đề xuất:

- 1.1. Dự thảo Điều lệ đã được xây dựng theo Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC.
- 1.2. Dự thảo Điều lệ đã được KIM, Ngân hàng giám sát xây dựng theo quy định của pháp luật về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, nộp trong hồ sơ đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng.

2. Thông qua việc không tổ chức Đại hội Nhà đầu tư lần thứ nhất của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM.

Xem xét thông qua việc không tổ chức Đại hội Nhà đầu tư lần thứ nhất của Quỹ KSIF mà chỉ thực hiện lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản trong giai đoạn chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng.

3. Thông qua việc chỉ định Công ty quản lý quỹ của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam.

Cơ sở đề xuất:

- 3.1. Căn cứ khoản 1 Điều 3 Thông tư 98/2020/TT-BTC: Quỹ đầu tư chứng khoán phải được quản lý bởi công ty quản lý quỹ và các hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán được thực hiện thông qua công ty quản lý quỹ.
- 3.2. Căn cứ Điều 34 Điều lệ của Quỹ KSIF về tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ, KIM thỏa mãn tất cả các điều kiện về tiêu chuẩn để được lựa chọn:
- a. Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ;
 - b. Hoàn toàn độc lập với Ngân hàng giám sát;
 - c. Có đầy đủ khả năng tài chính và năng lực để thực hiện công tác quản lý Quỹ;
 - d. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Điều lệ của Quỹ KSIF.

4. Thông qua số lượng thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM là 03 người, bao gồm 02 thành viên độc lập và 01 thành viên được lựa chọn từ Công ty quản lý quỹ.

Cơ sở đề xuất:

- 4.1. Căn cứ khoản 1 Điều 19 Thông tư 98/2020/TT-BTC: “Ban đại diện quỹ đại diện cho nhà đầu tư, có từ 03 đến 11 thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc được nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản.”.
- 4.2. Căn cứ khoản 4 Điều 19 Thông tư 98/2020/TT-BC: “Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban đại diện quỹ là các thành viên độc lập theo nguyên tắc sau:
- a. Không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này;
 - b. Đáp ứng các quy định khác tại Điều lệ quỹ.”.

5. Bầu Ban đại diện Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM bao gồm các thành viên và chức danh dự kiến như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh
1.	Vũ Trần Vĩnh Thụy	Chủ tịch, Thành viên độc lập
2.	Ngô Thị Minh Nghĩa	Thành viên độc lập
3.	Nguyễn Thị Thanh Lam	Thành viên

Cơ sở đề xuất:

- 5.1. Căn cứ khoản 5 Điều 19 Thông tư 98/2020/TT-BTC: “Trong Ban đại diện quỹ phải có:

99 -
CÔ
T
QU
KIM
HÀNG

- a. *Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;*
- b. *Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;*
- c. *Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.”.*

5.2. Các ứng viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ của Quỹ KSIF. Thông tin tóm tắt về trình độ và kinh nghiệm của các ứng cử viên được đính kèm Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư, trong đó các ứng cử viên đáp ứng quy định pháp luật về trình độ, kinh nghiệm:

- a. Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy, ứng cử viên cho chức danh Chủ tịch Ban đại diện Quỹ, Thành viên độc lập, là người có trình độ chuyên môn trong hoạt động phân tích đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và không phải là người có liên quan của KIM hay Ngân hàng giám sát của Quỹ.
- b. Bà Ngô Thị Minh Nghĩa, ứng cử viên cho chức danh Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ, là người có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và không phải là người có liên quan của KIM hay Ngân hàng giám sát của Quỹ.
- c. Bà Nguyễn Thị Thanh Lam, ứng cử viên cho chức danh Thành viên Ban đại diện Quỹ, hiện đang là Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Pháp chế của KIM.

6. **Thông qua tổng mức thù lao và chi phí hoạt động hằng năm của Ban đại diện Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM là 110.000.000 đồng. Trong đó:**

- a. Thù lao cho Chủ tịch: 30.000.000 đồng.
- b. Thù lao cho Thành viên độc lập: 30.000.000 đồng.
- c. Thù lao cho Thành viên là nhân viên của KIM: Không có thù lao.
- d. Chi phí hoạt động khác: 50.000.000 đồng.

Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ bao gồm các chi phí hợp lý, hợp lệ trực tiếp phục vụ cho hoạt động của Ban đại diện Quỹ sẽ được thanh toán và hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ tại kỳ phát sinh. Thù lao chi trả cho Chủ tịch và Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ được thanh toán hàng quý dương lịch và được áp dụng kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.

7. **Thông qua việc chỉ định Ngân hàng giám sát của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh; thông qua Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát ký giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.**

Cơ sở đề xuất:

- 7.1. Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 10 Thông tư 99/2020/TT-BTC quy định công ty quản lý quỹ phải ký hợp đồng giám sát với ngân hàng giám sát khi quản lý quỹ đại chúng.
- 7.2. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát cho Quỹ KSIF theo quy định.
- 8. **Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính đầu tiên của Quỹ**

T.T.
G TY
HH
LÝ QU
IẾT NA
- T.P H

đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM. Nội dung cụ thể của Hợp đồng dịch vụ soát xét, kiểm toán với EY giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ đàm phán và quyết định.

Cơ sở đề xuất: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 17 Thông tư 98/2020/TT-BTC:

- “1. Đại hội nhà đầu tư do công ty quản lý quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau: [...]đ) [...]; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); [...];”.

KIM kính trình Quý Nhà đầu tư xem xét và cho ý kiến.

Trân trọng./.

Thay mặt và đại diện cho
**CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM**


HYUN DONGSIK
Chủ tịch Hội đồng thành viên


CHI MINH

No. 260508/KSIF-TT

Ho Chi Minh City, May 8, 2026



PROPOSAL

*Regarding the contents of the first written consultation of Investors of
KIM Strategic Fixed Income Fund*

Respectfully to the Investors of KIM Strategic Fixed Income Fund

Pursuant to:

- *Law on Securities No. 54/2019/QH14 (amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15);*
- *Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities (amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11/9/2025 of the Government);*
- *Circular No. 99/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding the operation of securities investment fund management companies (amended and supplemented by Circular No. 88/2025/TT-BTC dated 03/9/2025 of the Ministry of Finance);*
- *Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds (amended and supplemented by Circular No. 136/2025/TT-BTC dated 29/12/2025 of the Ministry of Finance);*
- *Certificate of registration for public offering of securities investment fund certificates No. 99/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission on May 6, 2026 to KIM Strategic Fixed Income Fund.*

KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd (“KIM”) would like to request Investors registering to purchase fund certificates of KIM Strategic Fixed Income Fund (“KSIF Fund” or “Fund”) during the initial public offering of fund certificates for consideration through the following contents:

1. Approving the entire content of the Charter of organization and operation of the KIM Strategic Fixed Income Fund.

To consider and approve the entire contents of the Charter of organization and operation of the KSIF Fund (“Charter”) as the attached draft.

Basis for proposal:

- 1.1. The draft Charter has been developed according to the charter sample specified in Circular 98/2020/TT-BTC.
- 1.2. The draft Charter has been formulated by KIM, the Supervisory Bank in accordance with the law on operation and management of securities investment funds, and submitted in the dossier to request the State Securities Commission (“SSC”) to issue the Certificate of registration for public offering of securities investment fund certificates.

2. Approving the non-holding of the 1st General Meeting of Investors of the KIM Strategic Fixed Income Fund.

To consider and approve not to hold the first General Meeting of Investors of the KSIF Fund, but only to collect written opinions from Investors during the initial public offering of fund certificates.

3. Approving the appointment of the Fund Management Company of the KIM Strategic Fixed Income Fund as KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.

Basis for proposal:

- 3.1. Pursuant to Clause 1 Article 3 of Circular 98/2020/TT-BTC: A securities investment fund must be managed by a fund management company and the activities of a securities investment fund are carried out through a fund management company.
- 3.2. Pursuant to Article 34 of the KSIF Fund's Charter on the criteria for selecting the Fund Management Company, KIM satisfies all the criteria to be selected:
 - a. Having been licensed by the SSC to manage the fund; have sufficient capital in accordance with the law on establishment, organization and operation of fund management companies;
 - b. Completely independent of the Supervisory Bank;
 - c. Having full financial capacity and capacity to perform the management of the Fund;
 - d. Agree to fulfill commitments to the Fund as stated in the Charter of the KSIF Fund.

4. Approving the number of members of the Fund Representative Board of the KIM Strategic Fixed Income Fund is 3 members, including 2 independent members and 1 member selected from the Fund Management Company.

Basis for proposal:

- 4.1. Pursuant to Clause 1 Article 19 of Circular 98/2020/TT-BTC: *"The Fund Representative Board represents investors, having from 3 to 11 members, elected at the General Meeting of Investors or given written opinions by investors."*
- 4.2. Pursuant to Clause 4 Article 19 of Circular 98/2020/TT-BC: *"At least 2/3 of the members of the Fund Representative Board are independent members according to the following principles:*
 - a. *Not be a related person of the fund management company, supervisory bank, or authorized representative of these organizations;*
 - b. *Meet other provisions in the fund's charter."*

5. Election of the Fund Representative Board of the KIM Strategic Fixed Income Fund includes the following members and expected titles:

No.	Full name	Title
1.	Vu Tran Vinh Thuy	Chairman, Independent Member
2.	Ngo Thi Minh Nghia	Independent Member
3.	Nguyen Thi Thanh Lam	Member



Basis for proposal:

- 5.1. Pursuant to Clause 5 Article 19 of Circular 98/2020/TT-BTC: *“In the Fund Representative Board, there must be:*
- a. *At least 1 independent member with professional qualifications and experience in the field of accounting and auditing;*
 - b. *At least 1 independent member with professional qualifications and experience in securities investment analysis or asset management activities;*
 - c. *At least 1 member has professional qualifications in law.”.*

5.2. Applicants fully meet the conditions in accordance with relevant laws and regulations and the Charter of KSIF Fund. Summary information about the qualifications and experience of the candidates is attached to the Investor Opinion Form, in which the candidates meet the legal provisions on qualifications and experience:

- a. Mr. Vu Tran Vinh Thuy, a candidate for the position of Chairman of the Fund Representative Board, Independent Member, is a person with professional qualifications in investment analysis and portfolio management activities and is not a related person of KIM or the Fund’s Supervisory Bank.
- b. Ms. Ngo Thi Minh Nghia, a candidate for the position of Independent Member of the Fund Representative Board, is a person with professional qualifications in the field of accounting and auditing and is not a related person of KIM or the Fund’s Supervisory Bank.
- c. Ms. Nguyen Thi Thanh Lam, a candidate for the position of Member of the Fund Representative Board, is currently the Head of KIM’s Internal Control and Legal Department.

6. Approving the total annual remuneration and operating expenses of the Fund Representative Board of the KIM Strategic Fixed Income Fund is VND 110,000,000. In which:

- a. Remuneration for the Chairman: VND 30,000,000.
- b. Remuneration for Independent Member: VND 30,000,000.
- c. Remuneration for Member as KIM’s employee: No remuneration.
- d. Other operating expenses: VND 50,000,000.

Operating expenses of the Fund Representative Board include reasonable and valid expenses directly serving the operation of the Fund Representative Board, which will be paid and accounted into the Fund’s operating expenses in the incurred period. Remuneration paid to the Chairman and Independent Member of the Fund Representative Board shall be paid on a quarterly calendar basis and shall be applied from the date the Fund is granted the Fund Establishment Registration Certificate.

7. Approving the appointment of the Supervisory Bank of the KIM Strategic Fixed Income Fund as Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch; approving the Custody and Supervisory Services Contract signed between the Fund Management Company and the Supervisory Bank.

T.M.
TY
H
QUỸ
NAM
P HỒ S

Basis for proposal:

- 7.1. Pursuant to Point b Clause 5 Article 10 of Circular 99/2020/TT-BTC, the fund management company must sign a supervisory contract with the supervisory bank when managing public fund.
- 7.2. Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch is eligible to provide custody and supervisory services for KSIF Fund as prescribed.
8. **Approving the selection of Ernst & Young Vietnam Limited (EY) as the audit firm to review and audit the financial statements for the first fiscal year of the KIM Strategic Fixed Income Fund. The specific content of the Review and Audit Service Contract with EY is assigned to the legal representative of the Fund Management Company to negotiate and decide.**

Basis for proposal: Pursuant to Point d Clause 1 Article 17 of Circular 98/2020/TT-BTC:

- “1. *The general meeting of investors shall be convened by the fund management company and decide on the following contents:*
[...]đ) [...]; approving the selection of an approved audit firm to audit the annual financial statements of the fund, the independent valuation enterprise (if any); [...].”.

KIM respectfully submits to Investors for consideration and giving opinions.

Sincerely.

**For and on behalf of
KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD**

(signed)

HYUN DONGSIK
Chairman of the Members' Council



DỰ THẢO

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU
CHIẾN LƯỢC KIM**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng năm

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II. CÁC ĐỊNH NGHĨA.....	7
Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	10
Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ	10
Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ.....	10
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ.....	10
Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán	10
Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ quỹ	10
Điều 6. Công ty quản lý quỹ.....	11
Điều 7. Ngân hàng giám sát.....	11
Chương II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ.....	11
Điều 8. Mục tiêu đầu tư.....	11
Điều 9. Chiến lược đầu tư.....	12
Điều 10. Hạn chế đầu tư.....	14
Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ.....	16
Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư	16
Chương III. NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	16
Điều 13. Nhà đầu tư.....	16
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư	17
Điều 15. Số đăng ký Nhà đầu tư.....	18
Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ	19
Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.....	20
Điều 18. Giá bán, Giá mua lại	22
Điều 19. Thừa kế Chứng chỉ quỹ.....	22
Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ	22
Chương IV. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	22
Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư.....	22
Điều 22. Đại hội Nhà đầu tư bất thường.....	23
Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư.....	24
Điều 24. Phản đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư	25
Chương V. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	25
Điều 25. Ban đại diện quỹ	25
Điều 26. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ	26
Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ	26
Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ.....	27
Điều 29. Chủ tịch Ban đại diện quỹ.....	27
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ.....	27
Điều 31. Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ.....	27
Điều 32. Cuộc họp Ban đại diện quỹ.....	27

Chương VI. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	28
Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ	28
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ	28
Điều 36. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ	32
Điều 37. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ	33
Chương VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	34
Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát	34
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát	34
Điều 40. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát	35
Điều 41. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát	37
Chương VIII. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN	37
Điều 42. Các hoạt động được ủy quyền	37
Điều 43. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	37
Điều 44. Trách nhiệm của Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	37
Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền	38
Điều 46. Chấm dứt hoạt động ủy quyền	39
Chương IX. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH	39
Điều 47. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối	39
Điều 48. Hoạt động của Đại lý phân phối	39
Điều 49. Hoạt động của Đại lý ký danh (nếu có)	40
Điều 50. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ	40
Chương X. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	42
Điều 51. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán	42
Điều 52. Năm tài chính	42
Điều 53. Chế độ kế toán	43
Điều 54. Báo cáo tài chính	43
Điều 55. Báo cáo khác	43
Chương XI. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	43
Điều 56. Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ	43
Điều 57. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá	43
Điều 58. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ	44
Điều 59. Đền bù thiệt hại cho Nhà đầu tư, quỹ	50
Chương XII. GIÁ DỊCH VỤ, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	51
Điều 60. Giá dịch vụ của Quỹ	51
Điều 61. Thu nhập của Quỹ	52
Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ	52
Điều 63. Phân phối lợi nhuận	53
Chương XIII. TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ	53
Điều 64. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ	53

Điều 65. Chia, tách Quỹ	53
Điều 66. Giải thể Quỹ.....	53
Chương XIV. GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH.....	54
Điều 67. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công ty quản lý quỹ và giữa Quỹ và Công ty quản lý quỹ.....	54
Chương XV. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ.....	54
Điều 68. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư.....	54
Điều 69. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	54
Điều 70. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành.....	55
Phụ lục 1.1	56
Phụ lục 1.2	58
Phụ lục 1.3	59
Phụ lục 1.4	60
Phụ lục 1.5	62

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của **Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM** và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
 - Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
 - Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/9/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng

khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam;

7. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
 - Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
 - Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC, Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC;
8. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
9. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
10. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở;
11. Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Thông tư số 73/2020/TT-BTC ngày 07/8/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;
12. Thông tư số 25/2022/TT-BTC ngày 28/4/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;
13. Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; và

14. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan (được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm).

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

- “Quỹ đầu tư Trái phiếu” : Là **Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM** (viết tắt là “**KSIF**”), Chiến lược KIM” hoặc thực hiện chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.
“Quỹ”
- “Công ty quản lý quỹ” : Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 ((được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được ủy thác quản lý Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Ngân hàng giám sát” : Là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 319/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Công ty kiểm toán” : Là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM.
- “Điều lệ quỹ” : Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
- “Bản cáo bạch” : Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ quỹ của Quỹ.
- “Hợp đồng giám sát” : Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ.
- “Nhà đầu tư” : Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ quỹ.

- “Đại hội Nhà đầu tư” : Là Đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
- “Ban đại diện quỹ” : Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
- “Vốn điều lệ” : Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ quỹ.
- “Chứng chỉ quỹ đầu tư Trái phiếu chiến lược KIM” hay “Chứng chỉ quỹ” : Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng.
- “Đơn vị quỹ” : Là Vốn điều lệ được chia thành nhiều đơn vị bằng nhau với mệnh giá của đợt chào bán lần đầu là 10.000 Đồng/Đơn vị quỹ. Mỗi Đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
- “Giá bán/Giá phát hành” : Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
- “Giá mua lại” : Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
- “Giá dịch vụ quản lý quỹ” : Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Giá dịch vụ phát hành/Giá dịch vụ mua lại” : Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng chỉ quỹ của Quỹ. Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Cổ tức Quỹ” : Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
- “Năm tài chính” : Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
- “Giá trị tài sản ròng” hoặc “NAV” : Là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường

hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.

- “Ngày định giá” : Là ngày mà Công ty quản lý quỹ xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- “Ngày giao dịch” : Là ngày mà Công ty quản lý quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ từ Nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
- “Thời điểm đóng sổ lệnh” : Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ.
- “Ngày làm việc” : Là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần, không bao gồm những ngày nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ tết và ngày nghỉ bù theo quy định của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- “Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan” : Bao gồm (1) Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ và (2) Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng thực hiện các dịch vụ theo ủy quyền của Công ty quản lý quỹ quy định tại Điều lệ quỹ.
- “VSDC” : Là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
- “Đại lý phân phối” : là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ và/hoặc là Công ty quản lý quỹ.
- “Người có liên quan” : Là cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán.
- “VND” hoặc “Đồng” : Là đơn vị tiền của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- “Người Hoa Kỳ” : Là: (i) công dân hoặc người cư trú của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ; (ii) hợp danh được thành lập hoặc tồn tại theo pháp luật của bất kỳ bang, lãnh thổ hoặc vùng phụ thuộc nào của Hoa Kỳ; (iii) pháp nhân được thành lập theo pháp luật của Hoa Kỳ hoặc của bất kỳ bang, lãnh thổ hoặc vùng phụ thuộc nào của Hoa Kỳ; hoặc (iv) bất kỳ di sản hoặc quỹ tín thác nào, ngoại trừ trường hợp di sản hoặc quỹ tín thác có thu nhập phát sinh từ nguồn ngoài Hoa Kỳ không thuộc thu nhập tính gộp để xác định nghĩa vụ thuế thu nhập tại Hoa Kỳ.
- “Các định nghĩa khác” : Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt : Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh : KIM Strategic Fixed Income Fund

Tên viết tắt : KSIF

Địa chỉ liên hệ : Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thư điện tử (Email) : cs@koreainvestment.com.vn

Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ

Quỹ được chính thức hoạt động kể từ khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

1. Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ đại chúng dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, các quy định của Điều lệ quỹ.

2. Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng chỉ quỹ đã được phát hành cho Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại hội Nhà đầu tư.

4. Ban đại diện quỹ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

5. Công ty quản lý quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định để quản lý hoạt động của Quỹ.

Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán

1. Vốn điều lệ huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 Đồng. Vốn điều lệ được chia thành 5.000.000 Chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng.

2. Nhà đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam (VND) theo cách thức chuyển vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát.

3. Quỹ không bị giới hạn số lượng tối đa Chứng chỉ quỹ được phát hành trừ khi Đại hội Nhà đầu tư có quyết định khác.

4. Việc thay đổi giá trị tài sản huy động tối đa hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ huy động tối đa phải do Đại hội Nhà đầu tư quyết định và phải thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và

chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng.

Điều 6. Công ty quản lý quỹ

Tên Công ty:	: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số	: 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: 0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Địa chỉ trụ sở chính	: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại	: (+84-28) 3824 2220
Fax	: (+84-28) 3824 2225

Điều 7. Ngân hàng giám sát

Tên Ngân hàng	: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số	: 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số	: 319/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2003
Trụ sở chính	: Một phần tầng hầm B1, một phần tầng trệt, trọn tầng lửng, tầng lầu 1, 2, 3, 4, 5, 7 và 8 Tòa nhà VBB, Số 05 Công Trường Mê Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	: (+84-28) 3528 7900 Fax: (+84-28) 3620 4400

Chương II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 8. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận và tăng trưởng vốn đầu tư một cách ổn định trong trung và dài hạn, thông qua chiến lược đầu tư tập trung vào các tài sản có thu nhập cố định và chất lượng cao (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp, các công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các giấy tờ có giá thu nhập cố định theo quy định pháp luật).

Điều 9. Chiến lược đầu tư

1. Chiến lược đầu tư

Công ty quản lý quỹ áp dụng chiến lược đầu tư linh hoạt, phân bổ tài sản hợp lý giữa các loại tài sản có thu nhập cố định nhằm đa dạng hóa rủi ro, bảo toàn vốn và tối ưu hóa lợi nhuận ổn định trong dài hạn. Việc phân bổ tài sản được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường từng thời kỳ và đánh giá của Công ty quản lý quỹ, nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư và lợi ích tối đa cho Nhà đầu tư.

Trong điều kiện thị trường thuận lợi, Công ty quản lý quỹ có thể đầu tư tối đa 100% Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định của các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực như tài chính, tiêu dùng, công nghiệp, công nghệ, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, bất động sản... tùy thuộc vào chiến lược đầu tư, mức định giá và tiềm năng tăng trưởng của từng ngành tại từng thời điểm.

Trong trường hợp thị trường có biến động, Quỹ có thể điều chỉnh chiến lược đầu tư phù hợp nhằm duy trì cân bằng giữa tăng trưởng bền vững và kiểm soát rủi ro.

2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư

Quỹ có thể đầu tư vào các tổ chức phát hành hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau của nền kinh tế, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực như: tài chính – ngân hàng, tiêu dùng, công nghiệp, công nghệ, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, viễn thông, logistics, sản xuất, hạ tầng, và bất động sản.

Việc phân bổ vào từng lĩnh vực được xem xét dựa trên định giá, năng lực tài chính của tổ chức phát hành, triển vọng tăng trưởng, và điều kiện thị trường tại từng thời điểm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư bao gồm:

- a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;

đ) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức

phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ;

e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;

g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;

h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

4. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

b) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

d) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là Người có liên quan của tổ chức phát hành, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;

đ) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.

5. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

6. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại điểm e khoản 3 Điều này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:

a) Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;

b) Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ.

c) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro

biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

Điều 10. Hạn chế đầu tư

1. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch. Cơ cấu danh mục của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các hạn mức sau:

a) Đầu tư tối thiểu 80% Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác;

b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ, e và h khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng quy định tại Điều 58 Điều lệ quỹ; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;

đ) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

e) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của Quỹ;

g) Không được đầu tư vào Chứng chỉ quỹ của chính Quỹ;

h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

k) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.

2. Các hạn chế đầu tư được phép sai lệch và nguyên nhân

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm b, c, d, đ, và h khoản 1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:

a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;

c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;

d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;

đ) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

3. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này, Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp Công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

5. Trong thời hạn 05 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

6. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.

7. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

c) Quỹ không được đầu tư quá 20% Giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.

d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ

1. Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

2. Công ty quản lý quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.

3. Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

4. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Quỹ đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu và công cụ có thu nhập cố định, bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết hoặc sẽ được niêm yết trong vòng 12 tháng, cùng trái phiếu doanh nghiệp được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm đánh giá cao hoặc được bảo lãnh phát hành bởi các tổ chức tín dụng, ngân hàng uy tín.

Công ty quản lý quỹ áp dụng phương pháp đầu tư kết hợp từ trên xuống (Top-Down Approach) và từ dưới lên (Bottom-Up Approach) trong quá trình lựa chọn đầu tư.

- Phương pháp Top-Down tập trung phân tích yếu tố kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ, xu hướng lãi suất, ngành nghề và tiềm năng sinh lời của thị trường trái phiếu, nhằm xác định cơ cấu phân bổ tài sản hợp lý.

- Phương pháp Bottom-Up tập trung vào đánh giá chi tiết từng trái phiếu và tổ chức phát hành, bao gồm năng lực tài chính, khả năng thanh toán, lịch sử tín dụng và uy tín trên thị trường, để lựa chọn các tài sản có rủi ro thấp và tiềm năng lợi nhuận ổn định.

Chương III. NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Điều 13. Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có sở hữu Chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu.

2. Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Bất kỳ sự bổ nhiệm, bãi nhiệm hay thay thế người đại diện này phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện có thẩm quyền của Nhà đầu tư tổ chức đó.

3. Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, nhân viên của Công ty quản lý quỹ và Người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, nhân viên của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ quỹ và

trở thành Nhà đầu tư.

4. Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu Chứng chỉ quỹ.

5. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn thành lập Quỹ, mua Chứng chỉ quỹ. Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp nhà nước tham gia góp vốn thành lập quỹ, mua Chứng chỉ quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

6. Nhà đầu tư của Quỹ không bao gồm Người Hoa Kỳ. Trường hợp một Nhà đầu tư sau thời điểm đầu tư trở thành Người Hoa Kỳ và thông tin này được Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ xác minh, Quỹ có quyền yêu cầu Nhà đầu tư bán lại, hoặc Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện mua lại bắt buộc toàn bộ Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư đó đang sở hữu, nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và bảo vệ quyền lợi của toàn bộ Nhà đầu tư của Quỹ.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với tỷ lệ vốn góp;
- b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ;
- c) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại Chứng chỉ quỹ;
- d) Khởi kiện Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- đ) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- e) Quyền tự do chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;
- g) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
- h) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- i) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ quỹ;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ quỹ.

2. Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;

b) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:

- Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát vi phạm quyền của Nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ quỹ, Hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội Nhà đầu tư, gây tổn thất

cho Quỹ;

- Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

c) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát phải trả lời Nhà đầu tư;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội Nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty quản lý quỹ chậm nhất 03 Ngày làm việc trước ngày khai mạc;

đ) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

3. Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Ban đại diện quỹ của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2,3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Định danh cá nhân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà đầu tư, tổng số Chứng chỉ quỹ của cả nhóm Nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, Hợp đồng giám sát.

Điều 15. Sổ đăng ký Nhà đầu tư

1. Công ty quản lý quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng lập và quản lý sổ đăng ký Nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền Đại lý ký danh (nếu có) lập, quản lý đăng ký Nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.

2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của Quỹ;

b) Tổng số Chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng chỉ quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ;

c) Danh sách Nhà đầu tư: họ tên, số Định danh cá nhân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà đầu tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng Chứng chỉ quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;

d) Ngày lập sổ đăng ký Nhà đầu tư.

3. Công ty quản lý quỹ, Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà đầu tư, kể cả Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh.

Thông tin về tài sản của Nhà đầu tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư. Quyền sở hữu của Nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà đầu tư được cập nhật tại sổ chính.

Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều này và được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt. Tần suất giao dịch tối thiểu 02 lần trong 01 tháng.

2. Tần suất giao dịch của Quỹ: Hằng ngày vào các Ngày làm việc, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Nếu Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, nghỉ bù theo quy định pháp luật thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo chi tiết về lịch giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ, nghỉ bù trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

3. Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại lý phân phối đã công bố tại Bản cáo bạch hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

4. Lệnh mua

a) Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua Chứng chỉ quỹ được quy định tại Bản cáo bạch của Quỹ;

b) Nhà đầu tư thanh toán giao dịch mua Chứng chỉ quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát;

c) Giá trị giao dịch của Lệnh mua Chứng chỉ quỹ phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu được quy định tại Bản cáo bạch;

d) Số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối} = \text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành (\%)}) / \text{NAV một Chứng chỉ quỹ tại Ngày giao dịch}$$

đ) Số lượng Chứng chỉ quỹ bán cho Nhà đầu tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

e) Quy trình nhận, thực hiện Lệnh mua, các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ, chênh lệch tiền và cách thức giải quyết được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

5. Lệnh bán:

Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký bán được Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng xác nhận là do Nhà đầu tư đó nắm giữ.

a) Số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký bán được quy định cụ thể tại Bản cáo bạch của Quỹ;

b) Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 17 Điều lệ quỹ;

c) Số tiền Nhà đầu tư nhận được được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị bán được nhận} = \text{Số lượng Chứng chỉ quỹ được mua lại} \times \text{NAV của một Chứng chỉ quỹ tại Ngày giao dịch} \times (1 - \text{Giá dịch vụ mua lại (\%)}) - \text{Thuế, phí chuyển tiền (nếu có)}$$

d) Tiền bán Chứng chỉ quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh đã đăng ký (nếu có) hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định. Phí chuyển khoản (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do Nhà đầu tư chịu;

đ) Công ty quản lý quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đảm bảo:

i) Chỉ thực hiện khi Công ty quản lý quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ và phải báo cáo Đại hội Nhà đầu tư gần nhất;

ii) Được Nhà đầu tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;

iii) Chỉ thực hiện đối với Lệnh bán có tổng giá trị thanh toán lớn hơn 50.000.000.000 Đồng;

iv) Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà đầu tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ.

e) Ngân hàng giám sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định tại điểm đ khoản này.

g) Quy trình nhận, thực hiện Lệnh bán, các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ và cách thức giải quyết được quy định chi tiết ở Bản cáo bạch của Quỹ.

6. Lệnh chuyển đổi:

Trường hợp Công ty quản lý quỹ có từ hai quỹ mở trở lên và có quy định tại Bản cáo bạch của các quỹ, Nhà đầu tư được chuyển đổi quỹ. Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Lệnh bán đối với Chứng chỉ quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện Lệnh mua chứng chỉ của Quỹ mục tiêu;

b) Các lệnh được thực hiện tại các Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ của các quỹ tương ứng;

c) Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi (nếu có) theo quy định tại Điều lệ quỹ, không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản này.

7. Thời điểm đóng sổ lệnh: Thời điểm đóng sổ lệnh là 14h40 của Ngày làm việc liền trước Ngày giao dịch (gọi tắt là 14h40 Ngày T-1). Công ty quản lý quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chỉ thực hiện các lệnh nhận được trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh bị hủy vào Ngày giao dịch đã đăng ký và được tự động thực hiện tại Ngày giao dịch kế tiếp theo quy định tại Bản cáo bạch.

8. Phương thức thanh toán:

a) Công ty quản lý quỹ mở tài khoản tiền của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát để nhận tiền thanh toán mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư;

b) Trường hợp Lệnh mua Chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho Lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư.

9. Việc đầu tư Chứng chỉ quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ (gọi tắt là “SIP”) (nếu có áp dụng cho Quỹ) được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ

Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh bán, Lệnh mua, Lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% Giá trị tài sản ròng của Quỹ;

b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới:

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 Đồng; hoặc

- Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc

- Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số Chứng chỉ quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc

- Số lượng Chứng chỉ quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Bản cáo bạch phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Việc thực hiện một phần lệnh bán và lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Cách thức giải quyết đối với các phần lệnh chưa được thực hiện được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Trong trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần, quy định về số dư Chứng chỉ quỹ tối thiểu trên tài khoản sẽ không áp dụng.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Công ty quản lý quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ.

4. Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

a) Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;

b) Công ty quản lý quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;

c) Các sự kiện khác do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.

5. Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ không quá 90 ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

7. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều này, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

8. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội

Nhà đầu tư.

Điều 18. Giá bán, Giá mua lại

1. Giá phát hành lần đầu của một Đơn vị quỹ, là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty quản lý quỹ trong đợt chào bán lần đầu, được tính bằng Mệnh giá của một Chứng chỉ quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành (nếu có).

2. Giá bán một Đơn vị quỹ, là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty quản lý quỹ, bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành (nếu có).

3. Giá mua lại một Đơn vị quỹ là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư, được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ, trừ đi Giá dịch vụ mua lại (nếu có).

4. Giá dịch vụ mua lại là số tiền dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi bán một Chứng chỉ quỹ cho Quỹ và được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền bán Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư

5. Giá dịch vụ phát hành là số tiền dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua Chứng chỉ quỹ.

6. Giá dịch vụ chuyển đổi là số tiền dịch vụ Nhà đầu tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ quỹ giữa các Chứng chỉ quỹ mở do Công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch.

7. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng chỉ quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối. Giá dịch vụ phát hành tối đa 5% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa 3% giá trị giao dịch.

8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức tối đa quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 19. Thừa kế Chứng chỉ quỹ

1. Việc thừa kế Chứng chỉ quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào Liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.

2. Công ty quản lý quỹ hoặc Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ đăng ký người nhận tặng, cho, thừa kế hợp pháp trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.

Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ

Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ đánh giá và đề xuất Đại hội Nhà đầu tư xem xét thông qua tại từng giai đoạn hoạt động của Quỹ.

Chương IV. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư

1. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong sổ đăng ký Nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

2. Đại hội Nhà đầu tư do Công ty quản lý quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ;

b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;

c) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;

d) Phương án phân phối lợi tức quỹ;

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;

e) Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho Quỹ;

g) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà đầu tư;

h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ quỹ.

3. Chương trình và nội dung họp Đại hội Nhà đầu tư được Công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội Nhà đầu tư theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 Ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

4. Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên được phép tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của Công ty quản lý quỹ.

Điều 22. Đại hội Nhà đầu tư bất thường

1. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư trong các trường hợp sau:

a) Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát hoặc Ban đại diện quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;

b) Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Điều lệ quỹ;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

2. Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư.

3. Trường hợp Công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện quỹ hoặc Ngân hàng giám sát thay thế Công ty quản lý quỹ triệu tập họp

2.7
G
NH
LÝ
IẾT
- T.1

Đại hội Nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ quỹ.

Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư

1. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều lệ quỹ.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà đầu tư tham dự.

3. Đại hội Nhà đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư về các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 21 Điều lệ quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà đầu tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành.

5. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản được quy định như dưới đây và quy định tại Phụ lục 1.4 của Điều lệ quỹ, phù hợp với quy định pháp luật về doanh nghiệp:

a) Công ty quản lý quỹ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết;

b) Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty quản lý quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi bằng chuyển phát, fax hoặc thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà đầu tư) hoặc các hình thức điện tử khác;

c) Các thành viên Ban đại diện quỹ, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

d) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ;

đ) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư.

7. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư phải được gửi đến các Nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

8. Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại hội Nhà đầu tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ thì phải tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản.

Điều 24. Phản đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư về một số các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 21 Điều lệ quỹ có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại Chứng chỉ quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công ty quản lý quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của Nhà đầu tư, số lượng Chứng chỉ quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do công ty quản lý. Yêu cầu phải được Nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

2. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại hội Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư phản đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức Giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tại kỳ giao dịch Chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư và Nhà đầu tư không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi.

Chương V. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 25. Ban đại diện quỹ

1. Ban đại diện quỹ có 03 thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư hoặc được Nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ phải tuân thủ quy định sau:

a) Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Ban đại diện quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư để bầu thành viên Ban đại diện quỹ để Nhà đầu tư có thể tìm hiểu về ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin được công bố bao gồm:

- i) Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- ii) Trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được;
- iii) Các công ty, quỹ mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban đại diện quỹ;
- iv) Các lợi ích có liên quan tới Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; các thông tin khác nếu có liên quan;

b) Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban đại diện quỹ đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ quỹ. Việc Ban đại diện quỹ đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Ban đại diện quỹ được công bố rõ ràng trước khi Đại hội Nhà đầu tư biểu quyết bầu thành viên Ban đại diện quỹ;

c) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ: thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với với thành viên Hội đồng quản trị

và Hội đồng quản trị.

2. Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban đại diện quỹ là các thành viên độc lập theo nguyên tắc sau:

a) Không phải là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này;

b) Đáp ứng các quy định khác tại Điều lệ quỹ (nếu có).

3. Trong Ban đại diện quỹ phải có:

a) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

b) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;

c) Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

Điều 26. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị)

3. Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện quỹ:

a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;

b) Là thành viên của trên 05 Ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư.

2. Phê duyệt Sổ tay định giá Giá trị tài sản ròng của Quỹ; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều lệ quỹ; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 9, khoản 6 Điều 10 Điều lệ quỹ; chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 98/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 136/2025/TT-BTC.

3. Quyết định mức lợi tức quỹ phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;

4. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;

5. Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ.

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ

1. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết và tại Điều lệ quỹ.

2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.

3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

Điều 29. Chủ tịch Ban đại diện quỹ

1. Đại hội Nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện quỹ trong số thành viên Ban đại diện quỹ, Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.

2. Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện quỹ;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Ban đại diện quỹ;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Ban đại diện quỹ;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban đại diện quỹ;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư;
- e) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ quỹ.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ

Thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị

Điều 31. Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ

1. Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện quỹ được Chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ.

2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư gần nhất.

Điều 32. Cuộc họp Ban đại diện quỹ

1. Ban đại diện quỹ tổ chức họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường theo yêu cầu của Công ty quản lý quỹ.

2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước 01 ngày.

3. Cuộc họp Ban đại diện quỹ được tổ chức khi có tối thiểu 2/3 số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên). Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc theo hình thức khác theo quy định tại Điều lệ quỹ. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.



4. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều lệ quỹ. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết.

5. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hỗ trợ về nhân sự, thiết bị kỹ thuật, soạn thảo tài liệu trong các cuộc họp Ban đại diện quỹ.

Điều 33. Biên bản họp Ban đại diện quỹ

Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương VI. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ

1. Đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý quỹ;
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân hàng giám sát;
3. Có đầy đủ khả năng tài chính và năng lực để thực hiện công tác quản lý Quỹ;
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ Lục 1.1 và Phụ Lục 1.3 Điều lệ quỹ này.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

1. Nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ
 - a) Thực hiện hoạt động quản lý, đầu tư, mua, bán, nắm giữ chứng khoán và tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng;
 - b) Công ty quản lý quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ khác phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán của Công ty quản lý quỹ; quy trình kiểm soát nội bộ; Sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại hội Nhà đầu tư; quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác. Trường hợp Quỹ có đầu tư chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro, quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải có quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro cho Quỹ. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động Công ty;
 - c) Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ;
 - d) Công ty quản lý quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của Công ty quản lý quỹ và đặc điểm hoạt động đầu tư, mức độ rủi ro của Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

đ) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm:

i) Thực hiện việc đầu tư tài sản của Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ;

ii) Ký Hợp đồng giám sát với Ngân hàng giám sát;

iii) Thực hiện lưu ký toàn bộ tài sản của Quỹ phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu và lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát;

Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho Quỹ: Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban đại diện quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho Ngân hàng giám sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân hàng giám sát;

iv) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản và tài sản của Quỹ bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ với tài sản của Công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ, khách hàng ủy thác khác do Công ty quản lý quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;

v) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên giữa Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và các tổ chức có liên quan nhằm bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài sản, sổ sách và dữ liệu nội bộ tại Công ty quản lý quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát với các tổ chức phát hành, VSDC, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế đề Ngân hàng giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản ủy thác;

vi) Phân công tối thiểu 02 người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Người điều hành quỹ phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Quỹ có đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Thông tin về trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành quỹ phải được công khai tại Bản cáo bạch.

e) Công ty quản lý quỹ phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho bản thân Công ty quản lý quỹ và cho các quỹ, khách hàng ủy thác khác do Công ty quản lý quỹ quản lý. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của Quỹ. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản phải được cung cấp cho Ngân hàng giám sát và được áp dụng thống nhất;

g) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:

i) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ;

ii) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.

Quy định tại điểm này không áp dụng đối với Quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm mà Quỹ được thành lập.

h) Trong hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyên nhượng, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo đảm:

- Thực hiện việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ và các hoạt động quản trị quỹ khác theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ;

- Lập, lưu trữ, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác sổ đăng ký Nhà đầu tư. Nội dung sổ đăng ký Nhà đầu tư thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ;

i) Công ty quản lý quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyên nhượng theo quy định pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ.

k) Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin về Quỹ, danh mục và giao dịch tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, các thông tin liên quan khác cho Ngân hàng giám sát. Công ty quản lý quỹ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

l) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ngân hàng giám sát phát hiện và thông báo cho Công ty quản lý quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ thì Công ty quản lý quỹ phải hủy bỏ giao dịch hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục lại danh mục cho Quỹ. Công ty quản lý quỹ phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất. Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, toàn bộ khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ;

m) Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công ty quản lý quỹ hoặc do Công ty quản lý quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán và thỏa thuận giữa các bên liên quan;

n) Công ty quản lý quỹ thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nếu xét thấy cần thiết hoặc trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm m khoản này;

o) Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định pháp luật hiện hành. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại lý phân phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền;

p) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại lý phân phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng. Tuy nhiên, trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp

không gặp mặt trực tiếp, Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối thông qua Công ty quản lý quỹ phải thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

q) Công ty quản lý quỹ khi sử dụng tài sản Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan khác;

r) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, ngoại trừ trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

s) Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm:

i) Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công ty quản lý quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công ty quản lý quỹ;

ii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư; thực hiện đầu tư; hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ;

iii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của Công ty quản lý quỹ với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

t) Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử;

u) Công ty quản lý quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà đầu tư;

v) Công ty quản lý quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công ty quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ theo quy định về hướng dẫn hoạt động của Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

x) Thực hiện các cam kết của Công ty quản lý quỹ được nêu tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.3 của Điều lệ quỹ này.

2. Quyền của Công ty quản lý quỹ

a) Lựa chọn Ngân hàng giám sát theo tiêu chuẩn tại Điều lệ quỹ; theo ủy quyền ký kết Hợp đồng giám sát, hợp đồng dịch vụ lưu ký với Ngân hàng giám sát;

b) Ủy quyền cho Ngân hàng giám sát thực hiện hoạt động quản trị Quỹ. Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo hoạt động ủy quyền này không ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà đầu tư;

c) Từ chối phát hành Chứng chỉ quỹ cho những chủ thể không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật hiện hành;

d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;

đ) Ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ;

e) Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều lệ quỹ phù hợp với quy

định của pháp luật;

- g) Tham gia tất cả các Đại hội Nhà đầu tư và cuộc họp Ban đại diện quỹ;
- h) Được yêu cầu Nhà đầu tư, Đại lý phân phối cung cấp thông tin;
- i) Soạn thảo, phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, thay thế các nội dung được quy định trong Bản cáo bạch;
- k) Quyết định mức Giá dịch vụ phát hành, mua lại và chuyển đổi Chứng chỉ quỹ dựa trên khung giá dịch vụ được quy định trong Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;
- n) Các quyền khác của Công ty quản lý quỹ theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ quỹ.

Điều 36. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau đây phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành:

- a) Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo các quy định của Điều lệ quỹ;
- b) Theo yêu cầu của Đại hội Nhà đầu tư;
- c) Công ty quản lý quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán;
- d) Tổ chức lại Công ty quản lý quỹ;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

2. Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại Điểm a, c, d Khoản 1 Điều này.

3. Trong thời hạn 05 Ngày làm việc kể từ ngày Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định thay thế Công ty quản lý quỹ, công ty quản lý quỹ thay thế có trách nhiệm đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ liên quan đến việc thay đổi công ty quản lý quỹ.

4. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ bị thay thế chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu đối với tài sản ủy thác, bàn giao đầy đủ tài sản, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, chứng từ, sổ sách, thông tin về tài sản ủy thác, quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ cho công ty quản lý quỹ thay thế. Việc chuyển giao tài sản phải được hoàn tất trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định thay thế công ty quản lý quỹ.

5. Trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc bàn giao, công ty quản lý quỹ thay thế gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biên bản bàn giao trách nhiệm và tài sản giữa hai công ty quản lý quỹ. Biên bản phải được Ban đại diện quỹ và Ngân hàng giám sát xác nhận.

6. Công ty quản lý quỹ bị thay thế phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ nợ, tài sản đối với Quỹ mà chưa bàn giao đầy đủ cho công ty quản lý quỹ thay thế. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ bị thay thế chịu trách nhiệm giải quyết và khắc phục những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ khi hoàn tất việc bàn giao tài sản cho công ty quản lý quỹ thay thế theo quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Quỹ chịu toàn bộ chi phí liên quan tới việc thay thế Công ty quản lý quỹ trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này. Các trường hợp khác thực hiện theo quyết định của

Đại hội Nhà đầu tư.

8. Nếu Quỹ thay thế Công ty quản lý quỹ theo điểm b khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công ty quản lý quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ quỹ) theo biểu phí dưới đây nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công ty quản lý quỹ bị thay thế do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Thời điểm thay thế Công ty quản lý quỹ	Phí được tính trên NAV của Quỹ(*)
Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	2%
Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	1,5%
Trong đó, Giá trị tài sản ròng được sử dụng là Giá trị tài sản ròng bình quân theo các báo cáo Giá trị tài sản ròng đã được Ngân hàng giám sát xác nhận của 365 hoặc 366 ngày liền trước thời điểm Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định thay đổi Công ty quản lý quỹ.	

Điều 37. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ không được là Người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng giám sát của Quỹ. Thành viên Ban đại diện quỹ hoặc thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân hàng giám sát và ngược lại.

2. Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào Quỹ, ngoại trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại điểm b khoản 6 Điều này.

3. Công ty quản lý quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Ban đại diện quỹ hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản ủy thác của Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.

5. Thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoại trừ các loại giá dịch vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ.

6. Trong hoạt động quản lý tài sản ủy thác, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:

- a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính quỹ;
- b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán

khác do mình quản lý;

c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ.

d) Không được sử dụng tài sản ủy thác để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, tổ chức, cá nhân khác.

đ) Việc đầu tư tài sản của Quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;

e) Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với Nhà đầu tư về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm Quỹ không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;

g) Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của Quỹ để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác/quỹ khác (hoặc ngược lại); không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho Quỹ.

7. Công ty quản lý quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, Chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của một quỹ đóng khi đảm bảo:

a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện của khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;

b) Công ty quản lý quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.

8. Công ty quản lý quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

Chương VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát

1. Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116, Điều 117 Luật Chứng khoán và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

2. Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.

3. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 1.2 và Phụ lục 1.3 của Điều lệ quỹ.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát

1. Nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát

a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà đầu tư của Quỹ;

b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân hàng giám sát;

c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ quỹ;

d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ quỹ;

đ) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng giám sát và tài sản của chính Ngân hàng giám sát;

e) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;

g) Giám sát hoặc tính toán Giá trị tài sản ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;

h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công ty quản lý quỹ;

k) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ quỹ;

l) Thanh toán tiền cho Nhà đầu tư của Quỹ khi Công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ;

m) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số Chứng chỉ quỹ phát hành, số Chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng Nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.

2. Quyền của Ngân hàng giám sát

a) Ngân hàng giám sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ theo Điều lệ quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;

b) Ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ này. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Được quyền xem xét lại năng lực và các quy trình của Công ty quản lý quỹ trong quá trình quản lý Quỹ và yêu cầu Công ty quản lý quỹ chỉnh sửa nếu cần thiết;

c) Được quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được quyền biểu quyết;

d) Các quyền khác theo quy định pháp luật, Hợp đồng giám sát.

Điều 40. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty quản lý quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng giám sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng giám sát phải:

a) Phối hợp với Công ty quản lý quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ; giám sát việc xác định Giá trị tài sản ròng; kiểm tra, bảo đảm Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ;

b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với Công ty quản lý quỹ và Người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;

Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, Ngân hàng giám sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công ty quản lý quỹ trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công ty quản lý quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;

c) Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quỹ;

d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chi thanh toán từ tài sản của Quỹ, các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ;

đ) Giám sát các hoạt động khác của Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và tại Điều lệ quỹ;

e) Xác nhận các báo cáo về Giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công ty quản lý quỹ lập.

2. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian 10 năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân hàng giám sát đối với Công ty quản lý quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty quản lý quỹ, Công ty kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ.

4. Ngân hàng giám sát có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đầu tư để Ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công ty quản lý quỹ.

5. Trường hợp Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà đầu tư, Ngân hàng giám sát phải phối hợp với Công ty quản lý quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ. Ngân hàng giám sát liên đới cùng với Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân hàng giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

Điều 41. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát

1. Ngân hàng giám sát chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm các trường hợp sau đây:

- a) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
- b) Đơn phương chấm dứt Hợp đồng giám sát;
- c) Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- d) Theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

2. Trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát được chuyển giao cho Ngân hàng giám sát khác theo quy định pháp luật.

Chương VIII. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Điều 42. Các hoạt động được ủy quyền

Công ty quản lý quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát, VSDC thực hiện các dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyên nhượng cho Quỹ.

Điều 43. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Tiêu chí về đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp: Tổ chức được lựa chọn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện được phép cung cấp dịch vụ theo quy định pháp luật. Đồng thời, các tổ chức này phải tổ chức hệ thống cơ sở lưu trữ, xử lý dữ liệu đầy đủ. Hệ thống nhân sự phải có kinh nghiệm, được huấn luyện cập nhật thường xuyên và hoạt động chuyên nghiệp.

2. Tiêu chí về cơ cấu tổ chức của bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo: giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền phải có quy trình nghiệp vụ lẫn nhau và phải đưa ra hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo đầy đủ, rõ ràng và tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm của Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền: Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện các công việc theo đúng ủy quyền đã giao phù hợp với quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm trên các công việc mà mình phụ trách.

2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:

- a) Đối với Dịch vụ quản trị quỹ:
 - i) Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
 - ii) Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ Công ty kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
 - iii) Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ theo quy định pháp luật và Điều lệ quỹ;
 - iv) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.

b) Đối với Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

i) Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà đầu tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ;

ii) Ghi nhận các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ đăng ký Nhà đầu tư;

iii) Duy trì kênh liên lạc với Nhà đầu tư, Đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;

iv) Cung cấp các sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác;

v) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.

3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu: các chứng từ, sổ sách liên quan đến các dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn theo quy định pháp luật. Đồng thời, tổ chức nhận ủy quyền phải có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và đúng theo yêu cầu do luật định.

4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà đầu tư và đối tác của Công ty quản lý quỹ.

5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công ty quản lý quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công ty quản lý quỹ.

Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với Quỹ.

2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công ty quản lý quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất, bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ. Công ty quản lý quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này.

4. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;

5. Xây dựng có quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công ty quản lý quỹ, Công ty kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;

6. Công ty quản lý quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà đầu tư;

7. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có

thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;

8. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

Điều 46. Chấm dứt hoạt động ủy quyền

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ đã được Công ty quản lý quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình;
- b) Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản;
- c) Theo đề nghị của Công ty quản lý quỹ;
- d) Theo đề nghị của Đại hội Nhà đầu tư;
- đ) Quỹ bị giải thể;
- e) Quỹ sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;
- g) Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan bị thu hồi giấy phép có liên quan đến dịch vụ cung cấp cho Quỹ;
- h) Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác.

2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan thay thế hoặc cho Công ty quản lý quỹ. Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan thay thế phải lập biên bản bàn giao giữa hai tổ chức có xác nhận của Công ty quản lý quỹ.

Chương IX. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH

Điều 47. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối

1. Đại lý phân phối của Quỹ là các công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ.

2. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm Đại lý ký danh (nếu có); phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của Nhà đầu tư.

3. Công ty quản lý quỹ chỉ được thực hiện hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do mình quản lý. Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ không được kiêm nhiệm làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.

Điều 48. Hoạt động của Đại lý phân phối

Hoạt động của Đại lý phân phối bao gồm:

1. Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà đầu tư và người được hưởng lợi theo quy định của

pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;

2. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà đầu tư tới Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại lý phân phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư;

3. Hỗ trợ Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sở chính, xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;

4. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà đầu tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà đầu tư một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà đầu tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà đầu tư; cung cấp cho Nhà đầu tư Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công ty quản lý quỹ;

5. Hỗ trợ Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà đầu tư;

6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.

Điều 49. Hoạt động của Đại lý ký danh (nếu có)

Hoạt động của Đại lý ký danh (nếu có) bao gồm:

1. Thực hiện chức năng Đại lý phân phối quy định tại Điều 48 Điều lệ quỹ đối với Nhà đầu tư đăng ký giao dịch trên tài khoản của Nhà đầu tư;

2. Lập và quản lý sổ phụ đối với Nhà đầu tư đăng ký giao dịch trên tài khoản ký danh; lập và quản lý hệ thống tiêu khoản; cập nhật và cung cấp đầy đủ thông tin về Nhà đầu tư, bao gồm cả thông tin về sở hữu, thông tin về giao dịch cho Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;

3. Thực hiện lệnh giao dịch cho tài khoản ký danh trên cơ sở tổng hợp các lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư, bảo đảm Lệnh mua được thực hiện đầy đủ, Lệnh bán được phân bổ một cách công bằng và việc thanh toán được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật;

4. Thực hiện mọi chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Đại lý phân phối quy định của pháp luật và Điều 48 Điều lệ quỹ.

Điều 50. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ

1. Đại lý phân phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với Nhà đầu tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà đầu tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho Nhà đầu tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyên nghiệp phát hành và đã được công bố công khai. Nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho Nhà đầu tư.

2. Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng chỉ quỹ sau khi Nhà đầu tư đã được cung cấp đầy đủ Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà đầu tư hiểu được các nội dung tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu

đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, giá dịch vụ và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ.

3. Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Nhà đầu tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.

4. Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, khuếch đại sự thật, dễ gây hiểu nhầm, cung cấp không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo để dụ dỗ hay mời chào Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của Chứng chỉ quỹ đó. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để Nhà đầu tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ có mức độ rủi ro cao trong trường hợp Nhà đầu tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào quỹ, hoặc các quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của Nhà đầu tư.

5. Đại lý phân phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà đầu tư, thông tin về giao dịch của Nhà đầu tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được Nhà đầu tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ quỹ dưới bất cứ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi Nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ.

Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với công ty quản lý quỹ

7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

8. Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công ty quản lý quỹ và Đại lý phân phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công ty quản lý quỹ.

9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ khi phân phối Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định pháp luật.

10. Phương tiện để Đại lý phân phối thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.

11. Khi thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư trên môi trường mạng, Đại lý phân phối phải đảm bảo:

a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;

b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định

pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;

c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;

d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối Chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết Nhà đầu tư, quy trình phân phối Chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn của Nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ;

đ) Đảm bảo Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính Đại lý phân phối;

e) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại Điều 48 Điều lệ quỹ, khoản 5 và khoản 6 Điều này.

g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho Nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho Nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;

h) Đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo Nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ.

12. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách Đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách Đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối.

Chương X. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 51. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán

Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất Công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
2. Nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
3. Không phải là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;
4. Có uy tín và kinh nghiệm trong việc thực hiện kiểm toán cho các quỹ đầu tư.

Điều 52. Năm tài chính

Năm tài chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 53. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 54. Báo cáo tài chính

Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên và năm sẽ được soát xét, kiểm toán độc lập bởi Công ty kiểm toán. Các bản sao báo cáo đã được soát xét, kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ để Nhà đầu tư có thể tham khảo.

Điều 55. Báo cáo khác

Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Chương XI. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Điều 56. Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Công ty quản lý quỹ phải xây dựng Sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Sổ tay định giá phải được Ban đại diện quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tính toán Giá trị tài sản ròng.

2. Việc xác định Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện và được Ngân hàng giám sát xác nhận. Công ty quản lý quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát xác định Giá trị tài sản ròng, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ của Quỹ. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp với Sổ tay định giá, Điều lệ quỹ và các quy định của pháp luật.

3. Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ theo Ngày giao dịch và phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 57. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

1. Công ty quản lý quỹ sẽ lựa chọn và trình Ban đại diện quỹ để phê duyệt danh sách tối thiểu 03 tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định pháp luật và đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá; và
- b) Không được là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

2. Việc thay đổi tổ chức cung cấp báo giá sẽ được thực hiện khi có một trong số các tiêu chí sau:

- a) Tổ chức cung cấp báo giá không còn khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
- b) Tổ chức cung cấp báo giá trở thành Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát;
- c) Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

Điều 58. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, giá của các chứng khoán được xác định là giá đóng cửa hoặc giá trung bình của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;

b) Đối với các tài sản là chứng khoán quy định tại điểm a khoản này nhưng không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá hoặc không phải là chứng khoán quy định tại điểm a khoản này, việc xác định giá trị tài sản phải dựa trên quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản được nêu rõ trong Điều lệ quỹ. Các bên tham gia định giá tài sản phải độc lập với Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;

c) Các tài sản bằng tiền bao gồm cổ tức, trái tức, tiền lãi được tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán tại thời điểm xác định.

2. Quy trình xác định Giá trị tài sản ròng

a) Trước Ngày định giá, các nghiệp vụ sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:

i) Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong kỳ;

ii) Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn;

iii) Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ sẽ được ghi nhận vào Ngày giao dịch không hưởng quyền;

iv) Các nghiệp vụ phát hành thêm/mua lại Chứng chỉ quỹ phát sinh sau Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ của kỳ trước;

v) Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu, ... tính đến ngày trước Ngày định giá;

vi) Trích lập các khoản dự chi như Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ Ngân hàng giám sát, lưu ký, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng, giá dịch vụ quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan.

vii) Đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại Ngân hàng giám sát;

viii) Đối chiếu số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng;

ix) Thu nhập báo giá chứng khoán các hệ thống báo giá hoặc các nguồn dữ liệu có liên quan để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày định giá.

x) Các nghiệp vụ khác (nếu có)

b) Tại Ngày định giá:

i) Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu, ... tính đến ngày trước Ngày Định Giá;

ii) Trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí ngân hàng lưu ký giám sát, chi phí đại lý chuyển nhượng (nếu có), chi phí quản trị quỹ (nếu có) và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá;

iii) Đối chiếu số dư tiền mặt tại Ngân hàng giám sát;

iv) Thu thập giá chứng khoán giao dịch trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg hoặc Reuters và các nguồn có liên quan dùng để định giá

chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định Giá.

c) Trường hợp Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ thực hiện việc xác định Giá trị tài sản ròng, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp với Điều lệ quỹ, Sổ tay định giá và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng

a) Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào quỹ;

b) Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành;

c) Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc theo quy định về hướng dẫn hoạt động, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quy định nội bộ tại Sổ tay định giá hoặc được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản; và được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

i) Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày định giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát	- Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
	hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	<p>chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp (i) trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá (không bao gồm Ngày định giá); hoặc (ii) trái phiếu không có giao dịch kể từ ngày có quyết định niêm yết hoặc đăng ký giao dịch đến Ngày định giá; hoặc (iii) giá thị trường (giá sạch) tại ngày giao dịch gần nhất có biến động tăng hoặc giảm từ 2% trở lên so với giá trái phiếu (giá sạch) tại kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) trong trường hợp không có giá trái phiếu tại kỳ định giá gần nhất, giá trái phiếu được sử dụng để định giá được xác định là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
7	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		<ul style="list-style-type: none"> + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13	Cổ phần, phần vốn góp khác	<p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		<p>sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.
18	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
19	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		+ Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
20	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
21	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.
<p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày định giá;</i> - <i>Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.</i> - <i>Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.</i> - <i>Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam, ...) để tham khảo;</i> - <i>Tại phần này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.</i> 		

ii) Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

- Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

- Khi tính giá trị cam kết, Công ty quản lý quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
-----	--------------	-----------------

1.	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2.	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3.	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4.	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5.	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận

¹ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

³ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

Điều 59. Đền bù thiệt hại cho Nhà đầu tư, quỹ

1. Công ty quản lý quỹ phải đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà đầu tư giao dịch Chứng chỉ quỹ khi định giá sai Giá trị tài sản ròng của Quỹ, với mức sai lệch đạt từ 0,75% Giá trị tài sản ròng trở lên.

2. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà đầu tư được xác định như sau:

a) Đối với Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán Chứng chỉ quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn vị quỹ Nhà đầu tư đã bán;

b) Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn vị quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành;

3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà đầu tư được xác định như sau:

a) Đối với Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn vị quỹ Nhà đầu tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai;

b) Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn vị quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó.

Chương XII. GIÁ DỊCH VỤ, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 60. Giá dịch vụ của Quỹ

1. Giá dịch vụ quản lý quỹ

a) Giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công ty quản lý quỹ là 1,2% Giá trị tài sản ròng của Quỹ/Năm. Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho Công ty quản lý quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ.

b) Giá dịch vụ quản lý quỹ trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

c) Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ Giá dịch vụ quản lý quỹ tính theo năm x NAV tại ngày trước Ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát:

a) Giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký được trả cho Ngân hàng giám sát để cung cấp dịch vụ Ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ này được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày trước Ngày định giá chưa bao gồm thuế GTGT.

b) Giá dịch vụ lưu ký: 0,04% NAV/năm. Giá dịch vụ lưu ký tối thiểu: 15.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

c) Giá dịch vụ giám sát: 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT). Giá dịch vụ giám sát tối thiểu: 5.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

d) Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, phí rút/gửi chứng khoán chưa niêm yết,...

đ) Giá dịch vụ trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

e) Công thức tính Giá dịch vụ lưu ký, giám sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ lưu ký, giám sát (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [giá dịch vụ tối thiểu hằng tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá hoặc số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá hoặc số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3. Giá dịch vụ quản trị quỹ:

a) Giá dịch vụ quản trị quỹ được thanh toán hằng tháng cho Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá.

b) Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ được công bố chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.

4. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

a) Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.

b) Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được xác định theo mức giá do Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng quy định trong từng thời kỳ và được công bố chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.

5. Các giá dịch vụ khác: Giá dịch vụ giao dịch khác, bao gồm các chi phí trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ khác có liên quan được thanh toán theo thực tế phát sinh và theo hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ.

Điều 61. Thu nhập của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

1. Cổ tức;
2. Lãi trái phiếu;
3. Lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ hoặc các tài sản có thu nhập cố định;
4. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
5. Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ

Chi phí của Quỹ là các khoản sau:

1. Chi phí quản lý quỹ trả cho Công ty quản lý quỹ.
2. Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng giám sát.
3. Chi phí kiểm toán trả cho Công ty kiểm toán.
4. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ.
5. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho thành viên góp vốn; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ.
6. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.
7. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
8. Chi phí xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư;
9. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.
10. Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả

cho công ty chứng khoán, không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).

11. Chi phí hoạt động của Quỹ không bao gồm chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ.

Điều 63. Phân phối lợi nhuận

1. Quỹ thực hiện chia lợi tức Quỹ bằng tiền hoặc Chứng chỉ quỹ.
2. Việc chi trả lợi tức Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán đối với quỹ mở và bảo đảm nguyên tắc:
 - a) Lợi tức phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
 - b) Mức chi trả lợi tức Quỹ phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;
 - c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức Quỹ phải không thấp hơn 50.000.000.000 Đồng;
 - d) Trường hợp phân phối lợi tức Quỹ bằng Chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
3. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.
4. Công ty quản lý quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm Giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn 50.000.000.000 Đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

Chương XIII. TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ

Điều 64. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.
2. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 65. Chia, tách Quỹ

1. Điều kiện chia, tách Quỹ bao gồm:
 - a) Được Đại hội nhà đầu tư thông qua việc chia, tách;
 - b) Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật về chứng khoán;
 - c) Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải được giám sát bởi Ngân hàng giám sát.
2. Việc chia, tách Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 66. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- a) Công ty quản lý quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công ty quản lý quỹ thay thế trong vòng 02 tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - b) Ngân hàng giám sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công ty quản lý quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công ty quản lý quỹ không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng 02 tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - c) Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ quỹ và trong Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ mà không được gia hạn (đối với Quỹ có thời hạn hoạt động);
 - d) Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;
 - e) Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới 10 tỷ đồng liên tục trong 06 tháng.
2. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.
 3. Việc giải thể Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Chương XIV. GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 67. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công ty quản lý quỹ và giữa Quỹ và Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ phải:
 - a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý;
 - b) Tách biệt tài sản của Công ty quản lý quỹ với tài sản của các quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý, tài sản của Nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban đại diện quỹ, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty quản lý quỹ, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ.

Chương XV. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 68. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư

1. Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt; báo cáo tài chính đã kiểm toán; báo cáo tài chính bán niên đã soát xét; báo cáo hoạt động của Quỹ định kỳ được cung cấp miễn phí cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử của Nhà đầu tư.

Điều 69. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ phải được Đại hội Nhà đầu tư quyết định. Việc sửa

đổi, bổ sung Điều lệ quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ đầu tư chứng khoán chưa được đề cập trong bản Điều lệ quỹ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ quỹ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

Điều 70. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành

1. Bản Điều lệ quỹ gồm 15 Chương, 70 Điều được Đại hội Nhà đầu tư thông qua ngàytháng năm và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ quỹ. Đính kèm Điều lệ quỹ các Phụ lục là một phần không tách rời của Điều lệ quỹ như sau:

Phụ lục 1.1: Cam kết của Công ty quản lý quỹ;

Phụ lục 1.2: Cam kết của Ngân hàng giám sát;

Phụ lục 1.3: Cam kết chung của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;

Phụ lục 1.4: Nguyên tắc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản;

Phụ lục 1.5: Mức xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ.

2. Điều lệ quỹ được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó:

a) 01 bản đăng ký tại cơ quan nhà nước theo quy định pháp luật;

b) 01 bản lưu tại văn phòng Công ty quản lý quỹ;

c) 01 bản lưu tại Ngân hàng giám sát.

3. Các bản trích lục hoặc bản sao của Điều lệ quỹ chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ.

4. Điều lệ quỹ có hiệu lực kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho Quỹ.

5. Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục thành lập Quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HUỲNH TUẦN KHÁNH

Phụ lục 1.1

CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Tên Công ty quản lý quỹ:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Công ty quản lý quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ quỹ trong hoạt động quản lý Quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý Quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư.
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một Ngân hàng giám sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho Ngân hàng giám sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân hàng giám sát các thông tin sau:
 - a) Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, sổ đăng ký Nhà đầu tư và số lượng Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư nắm giữ;
 - b) Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c) Bản đánh giá Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ;
 - d) Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều lệ quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản cáo bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà đầu tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công ty quản lý quỹ hoặc những Người có liên quan đến Công ty quản lý quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công ty quản lý quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những Người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà đầu tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà đầu tư theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân hàng giám sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công ty quản lý quỹ cho các Nhà đầu tư theo yêu cầu.

12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công ty quản lý quỹ hoặc người đại diện Công ty quản lý quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà đầu tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà đầu tư.
13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để Công ty kiểm toán độc lập của Quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
14. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát không thống nhất.
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư quỹ theo quy định của pháp luật.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HUỲNH TUẦN KHÁNH

Phụ lục 1.2

CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng giám sát:

Tên Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh
Tp. Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 319/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2003

Ngân hàng giám sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một Công ty quản lý quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân hàng giám sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà đầu tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công ty quản lý quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
5. Tách biệt tài sản của Quỹ khỏi tài sản của Ngân hàng giám sát, tài sản của Công ty quản lý quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân hàng giám sát
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản quỹ, việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, xác định Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều lệ quỹ.
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để Công ty quản lý quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công ty quản lý quỹ hoặc những Người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà đầu tư.
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập hằng năm.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MAI HÀ YÊN THỦY
Phó Giám đốc

Phụ lục 1.3

CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

I. Công ty quản lý quỹ:

Tên Công ty:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

II. Ngân hàng giám sát:

Tên Ngân hàng:	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số:	0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	319/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2003

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà đầu tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của Nhà đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp mà Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều lệ quỹ hoặc Bản cáo bạch.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HUỲNH TUẤN KHÁNH

MAI HÀ YÊN THỦY
Phó Giám đốc

Phụ lục 1.4

NGUYÊN TẮC LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ BẰNG VĂN BẢN

I. Nguyên tắc chung

Việc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư được thực hiện theo quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật có liên quan.

II. Nguyên tắc kiểm phiếu

1. Tổng số phiếu phát ra: là tổng số Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư do Công ty quản lý quỹ gửi đến các Nhà đầu tư theo Danh sách Nhà đầu tư thực hiện quyền biểu quyết được chốt tại ngày đăng ký cuối cùng.

2. Tổng số phiếu thu về: là tổng số Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư đã được Nhà đầu tư trả lời, gửi về Công ty quản lý quỹ và Công ty quản lý quỹ nhận được trong thời gian lấy ý kiến.

3. Thời gian lấy ý kiến Nhà đầu tư: Thời gian lấy ý kiến Nhà đầu tư được Công ty quản lý quỹ thông báo cụ thể tại Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư.

4. Phiếu lấy ý kiến hợp lệ và không hợp lệ:

a) Phiếu lấy ý kiến hợp lệ là Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

(i) Theo đúng mẫu do Công ty quản lý quỹ ban hành gần nhất;

(ii) Không bị rách, gạch xóa, tẩy xóa, chỉnh sửa, thay đổi hoặc bổ sung nội dung;

(iii) Được trả lời đầy đủ và được ký, đóng dấu (nếu có) hợp lệ bởi Nhà đầu tư hoặc người được ủy quyền hợp pháp;

(iv) Được gửi về Công ty quản lý quỹ trong thời gian lấy ý kiến đã được thông báo.

b) Phiếu lấy ý kiến không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại điểm a khoản này được xem là Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ.

c) Trường hợp Phiếu lấy ý kiến không thể hiện hoặc để trống thông tin về số lượng Chứng chỉ quỹ đang nắm giữ nhưng vẫn đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a khoản này thì Phiếu lấy ý kiến vẫn được xem là hợp lệ.

5. Ý kiến biểu quyết hợp lệ và không hợp lệ:

a) Nguyên tắc biểu quyết

Nhà đầu tư chỉ được lựa chọn 01 trong 03 phương án: “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với từng nội dung lấy ý kiến.

b) Ý kiến biểu quyết tuân thủ nguyên tắc quy định tại điểm a khoản này được xem là ý kiến biểu quyết hợp lệ.

c) Ý kiến biểu quyết không tuân thủ nguyên tắc quy định tại điểm a khoản này được xem là ý kiến biểu quyết không hợp lệ.

6. Trường hợp không tham gia biểu quyết

Nhà đầu tư được xem là không tham gia biểu quyết trong trường hợp không gửi Phiếu lấy ý kiến về Công ty quản lý quỹ hoặc Phiếu lấy ý kiến được gửi về nhưng được Công ty quản lý quỹ nhận sau thời gian lấy ý kiến đã được thông báo.

7. Nguyên tắc xác định kết quả biểu quyết

a) Kết quả biểu quyết được tổng hợp trên cơ sở các Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư hợp lệ.

- b) Mỗi 01 Chứng chỉ quỹ tương ứng với 01 quyền biểu quyết.
- c) Kết quả biểu quyết được xác định theo tỷ lệ % và được làm tròn đến 02 chữ số thập phân.
- d) Nội dung lấy ý kiến Nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành, trừ trường hợp Điều lệ quỹ hoặc pháp luật có quy định khác.

8. Trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết đối với từng nội dung lấy ý kiến Nhà đầu tư và lập Biên bản kiểm phiếu theo quy định.

Phụ lục 1.5

MỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ HOẶC TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ

STT	Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm	Mức xếp hạng tín nhiệm	Ý nghĩa của mức xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu hoặc tổ chức phát hành trái phiếu
1	Moody's Ratings	Aaa	Có khả năng cao nhất trong việc thực hiện các cam kết tài chính và rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức thấp nhất
		Aa1	Có khả năng rất cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính và rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức rất thấp
		Aa2	
		Aa3	
		A1	Có khả năng trung bình cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính và rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức thấp
		A2	
		A3	
		Baa1	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức trung bình và có thể có tính chất đầu cơ
		Baa2	
		Baa3	
		Ba1	Có yếu tố đầu cơ và rủi ro tín dụng đáng kể
2	S&P Global Ratings	AAA	Có khả năng cao nhất trong việc thực hiện các cam kết tài chính
		AA+	Có khả năng rất cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính
		AA	
		AA-	
		A+	Có khả năng cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính nhưng có thể bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế và hoàn cảnh biến động
		A	
		A-	
		BBB+	Có đủ khả năng thực hiện các cam kết tài chính nhưng dễ bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế bất
BBB			

STT	Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm	Mức xếp hạng tín nhiệm	Ý nghĩa của mức xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu hoặc tổ chức phát hành trái phiếu
		BBB-	lợi
		BB+	Ít bị tổn thương trong ngắn hạn nhưng phải đối mặt với những bất ổn lớn đang diễn ra do điều kiện kinh doanh, tài chính và kinh tế bất lợi
3	Fitch Ratings	AAA	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức thấp nhất và chất lượng tín dụng ở mức cực kỳ cao
		AA+	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức rất thấp và chất lượng tín dụng ở mức rất cao
		AA	
		AA-	
		A+	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức thấp và chất lượng tín dụng ở mức cao, tuy nhiên có thể bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế bất lợi
		A	
		A-	
		BBB+	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ hiện ở mức thấp và có đủ năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính, nhưng dễ bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế bất lợi
		BBB	
		BBB-	
		BB+	Đễ bị tổn thương do rủi ro vỡ nợ cao, đặc biệt khi có những thay đổi bất lợi về điều kiện kinh doanh hoặc kinh tế theo thời gian, tuy nhiên vẫn có sự linh hoạt về kinh doanh hoặc tài chính để hỗ trợ việc thực hiện các cam kết tài chính
4	Công ty Cổ phần FiiRatings	AAA	Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính tốt nhất
		AA+	Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính rất tốt
		AA	
		AA-	
5	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam	AAA	Có mức độ tín nhiệm cao nhất so với các tổ chức và giao dịch khác trong nước
		AA+	Có mức độ tín nhiệm rất cao so với các tổ chức và giao dịch khác trong nước
		AA	

STT	Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm	Mức xếp hạng tín nhiệm	Ý nghĩa của mức xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu hoặc tổ chức phát hành trái phiếu
		AA-	
6	Công ty Cổ phần Sài Gòn Phát Thịnh Ratings	vnAAA	Có khả năng rất cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính
		vnAA+	Có khả năng cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính
		vnAA	
		vnAA-	
7	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm S&I	AAA	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức thấp nhất và chất lượng tín dụng ở mức cực kỳ cao
		AA+	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức rất thấp và chất lượng tín dụng ở mức rất cao
		AA	
		AA-	
8	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Thiên Minh	AAA	Có khả năng cao nhất trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính (đối với trái phiếu)
		AAA	Có khả năng rất cao trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính (đối với tổ chức phát hành)
		AA+	Có khả năng rất cao trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính (đối với trái phiếu)
		AA	Có khả năng cao trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính (đối với tổ chức phát hành)
		AA-	Có khả năng cao trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính (đối với tổ chức phát hành)
9	Các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm khác được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh	Mức xếp hạng tương ứng với năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính từ rất tốt trở lên hoặc mức độ tín nhiệm từ rất cao trở lên so với các tổ chức và giao dịch khác trong nước hoặc có khả năng cao trở lên trong việc thực hiện các cam kết tài chính hoặc có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức rất thấp đến thấp nhất và chất lượng tín dụng ở mức rất cao trở lên hoặc có khả năng rất cao đến cao nhất (đối với trái phiếu)/cao đến rất cao (đối với tổ chức phát hành) trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính.	

DRAFT

CHARTER OF ORGANIZATION AND OPERATION OF KIM STRATEGIC FIXED INCOME FUND

Ho Chi Minh City,

TABLE OF CONTENTS

I. LEGAL BASIS.....	5
II. DEFINITIONS	7
CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS	10
Article 1. Fund Name and Contact Address	10
Article 2. Duration of operation of the Fund	10
Article 3. Organizational principles of the Fund	10
Article 4. Total mobilized capital and number of fund certificates offered for sale.....	11
Article 5. Appointment of capital mobilization representative and offering of fund certificates	11
Article 6. Fund Management Company.....	11
Article 7. Supervisory Bank.....	11
Chapter II. REGULATIONS ON INVESTMENT OBJECTIVES, POLICIES AND RESTRICTIONS	12
Article 8. Investment Objectives.....	12
Article 9. Investment Strategy	12
Article 10. Investment Restrictions.....	14
Article 11. Borrowing, lending, margin trading activities	16
Article 12. Investment selection methods.....	16
Chapter III. INVESTORS, INVESTOR REGISTRATION NUMBERS AND TRANSACTION OF FUND CERTIFICATES	17
Article 13. Investors.....	17
Article 14. Rights and obligations of investors.....	17
Article 15. Investor Register	19
Article 16. Trading Fund Certificates	19
Article 17. Partial redemption, suspension of trading of Fund Certificates.....	21
Article 18. Subscription Price, Redemption Price	23
Article 19. Inheritance of Fund Certificates	23
Article 20. Solutions to the Fund's Loss Problem.....	23
Chapter IV. INVESTOR MEETING	24
Article 21. General Meeting of Investors	24
Article 22. Extraordinary General Meeting of Investors	24
Article 23. Conditions and procedures for conducting meetings and approving decisions of the General Meeting of Investors	25
Article 24. Objection to the decision of the General Meeting of Investors	26
Chapter V. BOARD OF REPRESENTATIVES OF THE FUND.....	26
Article 25. Board of Representatives of the Fund.....	26
Article 26. Term of office and criteria for selection of members of the Fund's Board of Representatives	27
Article 27. Rights and obligations of the Fund's Board of Representatives	28
Article 28. Rights and obligations of members of the Fund's Board of Representatives.....	28
Article 29. Chairman of the Board of Representatives of the Fund.....	28

Article 30. Appointment, dismissal, dismissal and addition of members of the Fund's Board of Representatives	29
Article 31. Operating procedures of the Fund's Board of Representatives.....	29
Article 32. Meeting of the Fund's Board of Representatives	29
Chapter VI. FUND MANAGEMENT COMPANY	30
Article 34. Criteria for selecting a fund management company	30
Article 35. Rights and obligations of the fund management company	30
Article 36. Termination of rights and obligations to the Fund of the Fund Management Company	34
Article 37. Restriction of the operation of the fund management company	35
Chapter VII. SUPERVISORY BANK	36
Article 38. Criteria for selecting Supervisory Banks	36
Article 39. Rights and obligations of the supervisory bank.....	37
Article 40. Supervisory activities of the Supervisory Bank.....	38
Article 41. Termination of rights and obligations to the Fund of the Supervisory Bank.....	39
Chapter VIII. RELATED SERVICE PROVIDERS	39
Article 42. Authorized Activities.....	39
Article 43. Criteria for selection of relevant service providers.....	39
Article 44. Responsibilities of relevant service providers	40
Article 45. Responsibilities of the fund management company for authorized activities	40
Article 46. Termination of authorization activities.....	41
Chapter IX. DISTRIBUTORS, NOMINEE AGENTS	42
Article 47. Criteria for selecting a distributor.....	42
Article 48. Operation of Distribution Agents	42
Article 49. Activities of the Nominal Agent (if any).....	43
Article 50. General regulations on distribution of fund certificates	43
Chapter X. AUDIT, ACCOUNTING AND REPORTING REGIME	45
Article 51. Criteria for selection and change of Audit Firm	45
Article 52. Fiscal Year	45
Article 53. Accounting regime.....	45
Article 54. Financial Statements.....	45
Article 55. Other Reports.....	45
Chapter XI. NET ASSET VALUE OF THE FUND	46
Article 56. Determination of the Fund's Net Asset Value	46
Article 57. Principles and criteria for selection and change of quotation-providing organizations..	46
Article 58. Principles, processes and methods for determining the Net Asset Value of the Fund....	46
Article 59. Compensation for damage to investors and funds	53
Chapter XII. SERVICE PRICES, INCOME AND OPERATING EXPENSES.....	54
Article 60. Service prices of the Fund	54
Article 61. Income of the Fund.....	55
Article 62. Operating expenses of the Fund.....	55

Article 63. Profit distribution.....	56
Chapter XIII. RESTRUCTURING AND DISSOLUTION OF THE FUND.....	56
Article 64. Consolidation and merger of the Fund	56
Article 65. Division and separation of funds	56
Article 66. Dissolution of the Fund.....	57
Chapter XIV. RESOLVING CONFLICTS OF INTEREST	57
Article 67. Control of conflicts of interest between the Fund and other funds, investment trustees of the Fund Management Company and between the Fund and the Fund Management Company.....	57
Chapter XV. INFORMATION DISCLOSURE AND AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER	58
Article 68. Information disclosure, provision of information to investors	58
Article 69. Amendments and supplements to the Charter	58
Article 70. Registration of the Charter and implementation provisions	58
Appendix 1.1	60
Appendix 1.2	62
Appendix 1.3	64
Appendix 1.4	66
Appendix 1.5	68

I. LEGAL BASIS

The establishment and operation of the **KIM Strategic Fixed Income Fund** and related matters are governed by:

1. The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 was approved by the National Assembly on June 17, 2020, amended and supplemented by:
 - Law No. 03/2022/QH15 approved by the National Assembly on January 11, 2022 amends and supplements a number of articles of the Law on Public Investment, the Law on Investment in the form of public-private partnership, the Law on Investment, the Law on Housing, the Law on Bidding, the Law on Electricity, the Law on Enterprises, the Law on Excise Tax and the Law on Enforcement of Civil Judgments;
 - Law No. 76/2025/QH15 was approved by the National Assembly on June 17, 2025 amending and supplementing a number of articles of Enterprises and legal documents detailing and guiding the implementation of the Law on Enterprises;
2. The Law on Securities No. 54/2019/QH14 was approved by the National Assembly on November 26, 2019, amended and supplemented by:
 - Law No. 56/2024/QH15 was approved by the National Assembly on November 29, 2024 amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on the State Budget, the Law on Management and Use of Public Assets, the Law on Tax Administration, the Law on Personal Income Tax, the Law on National Reserves, etc Law on Handling of Administrative Violations;
3. Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, amended and supplemented by:
 - Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
4. Decree No. 156/2020/ND-CP dated 31/12/2020 of the Government on sanctioning administrative violations in the field of securities and securities market, amended and supplemented by:
 - Decree No. 128/2021/ND-CP dated 30/12/2021 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 156/2020/ND-CP dated 31/12/2020 of the Government stipulating penalties for administrative violations in the field of securities and securities market;
 - Decree No. 306/2025/ND-CP dated November 25, 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 156/2020/ND-CP stipulating penalties for administrative violations in the field of securities and securities market (amended and supplemented by Decree No. 128/2021/ND-CP) and Decree No. 158/2020/ND-CP on derivative securities and derivative securities market;
5. Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds, amended and supplemented by:

- Circular No. 136/2025/TT-BTC dated 29/12/2025 of the Ministry of Finance amending Circular No. 98/2020/TT-BTC guiding the operation and management of securities investment funds;
6. Circular No. 99/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding the operation of securities investment fund management companies, amended and supplemented by:
- Circular No. 88/2025/TT-BTC dated September 3, 2025 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circulars regulating the reporting regime applicable to securities investment fund management companies, representative offices, branches of securities companies, foreign fund management companies in Vietnam;
7. Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on the securities market, amended and supplemented by:
- Circular No. 68/2024/TT-BTC dated September 18, 2024 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circulars regulating securities trading on the securities trading system; clearing and settlement of securities transactions; activities of securities companies and information disclosure on the securities market;
 - Circular No. 18/2025/TT-BTC dated April 26, 2025 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 119/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance regulating the registration, depository, clearing and payment of securities transactions, Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance guiding the disclosure of information on the securities market has been approved amending and supplementing a number of articles according to Circular No. 68/2024/TT-BTC dated September 18, 2024 of the Minister of Finance;
 - Circular No. 08/2026/TT-BTC dated 03/02/2026 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Minister of Finance guiding the disclosure of information on the securities market as amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC and Circular No. 18/2025/TT-BTC, Circular No. 120/2020/TT-BTC dated 31/12/2020 of the Minister of Finance regulating trading of listed stocks, trading registration and fund certificates, corporate bonds, secured warrants listed on the securities trading system is amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC, Circular No. 121/2020/TT-BTC dated 31/12/2020 of the Minister of Finance regulating the operation of securities companies is amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC;
8. Circular No. 51/2021/TT-BTC dated June 30, 2021 of the Ministry of Finance guiding the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities on the Vietnamese securities market, amended and supplemented by:
- Circular No. 20/2025/TT-BTC dated 05/05/2025 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 51/2021/TT-BTC dated 30/6/2021 of the Ministry of Finance guiding the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities on the Vietnamese securities market;
9. Circular No. 125/2011/TT-BTC dated 05/9/2011 of the Ministry of Finance guiding

- accounting applicable to fund management companies;
10. Circular No. 198/2012/TT-BTC dated 15/11/2012 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to open-ended funds;
 11. Circular No. 134/2017/TT-BTC dated 19/12/2017 of the Ministry of Finance guiding electronic transactions on the securities market, amended and supplemented by:
 - Circular No. 73/2020/TT-BTC dated 07/8/2020 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 134/2017/TT-BTC dated 19/12/2017 of the Ministry of Finance guiding electronic transactions on the securities market;
 12. Circular No. 25/2022/TT-BTC dated April 28, 2022 of the Ministry of Finance regulating the collection rate, regime of collection, remittance, management and use of fees and charges in the field of securities;
 13. Circular No. 64/2025/TT-BTC dated June 30, 2025 of the Minister of Finance stipulating the collection and exemption of a number of fees and charges to support businesses and people; and
 14. Relevant guiding legal documents (amended, supplemented and replaced from time to time).

II. DEFINITIONS

"KIM Strategic Fixed Income Fund" or "Fund" : It is a **KIM Strategic Fixed Income Fund** (abbreviated as "KSIF"), conducting a public offering of fund certificates, established and operating in accordance with the provisions of the law on securities and the fund's charter.

"Fund Management Company" : As KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd., established under the establishment and operation license No. 59/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on 01/10/2020 ((amended and supplemented from time to time), Certificate of Business Registration No. 0305683167 issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City for the first time on 01/10/2020 (amended, supplement from time to time). KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. is entrusted to manage the KIM Strategic Fixed Income Fund, has the rights and obligations as prescribed in the fund's charter.

"Supervisory Bank" : Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch, established under the Branch Registration Certificate No. 0100112437-002 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on June 30, 2008 (amended and supplemented from time to time) and the Securities Depository Registration Certificate No. 319/QD-UBCK issued by the Securities Commission The State issued on 17/12/2003 to provide the following services: (i) preservation and depository of securities and documents certifying the lawful ownership of the fund's assets; economic contracts and documents related to the Fund's assets and at the same time supervise the Fund's activities; (ii) perform the function of supervising all asset

management activities of the fund carried out by the fund management company. The rights and obligations of the supervisory bank are specified in the fund's charter.

- "Audit Firm" : It is an Audit Firm for the Fund appointed by the General Meeting of Investors, an independent Audit Firm, approved to conduct an annual audit of the assets of the KIM Strategic Fixed Income Fund.
- "Fund Charter" : Include this document, the attached Appendices and lawful amendments (if any).
- "Prospectus" : It is a document or electronic data that publicizes accurate, honest and objective information related to the offering and issuance of fund certificates of the Fund.
- "Supervision contracts" : It is a contract signed between the Fund Management Company and the Supervisory Bank approved by the Fund's General Meeting of Investors.
- "Investor" : Domestic and foreign individuals and organizations holding fund certificates.
- "General Meeting of Investors" : It is a General Meeting of Investors with voting rights held regularly or irregularly to approve important issues related to the Fund. The General Meeting of Investors is the highest authority of the Fund.
- "Board of Representatives of the Fund" : Being the representatives of the Investor elected by the General Meeting of Investors to supervise the activities of the Fund, the Fund Management Company and the Supervisory Bank on behalf of the Investor.
- "Charter capital" : It is the total amount of cash capital contributed by all investors at the initial public offering of fund certificates and stated in the fund's charter.
- "KIM Strategic Fixed Income Fund Certificate" or "Fund Certificate" : It is a type of securities that confirms the Investor's ownership of a part of the contributed capital at the Fund. The face value of 01 fund certificate is 10,000 VND.
- "Fund Unit" : It is the charter capital divided into many equal units with the par value of the initial offering of 10,000 VND/fund unit. Each Fund Unit represents the same share of the Fund's profits and capital.
- "Subscription Price/Issuance Price" : It is the price that the Investor must pay to buy a Fund Unit. The Subscription Price/Issuance price is equal to the par value (in the initial public offering) or equal to the Net Asset Value per Fund Unit plus the issuance service price specified in the Fund's Charter.
- "Redemption Price" : It is the price that the Fund Management Company must pay to buy back from the Investor a Fund Unit. The redemption price is equal to the net asset value per fund unit minus the service price for the

redemption of fund certificates specified in the Fund's Charter.

- "Fund Management Service Price" : It is the service price payable to the fund management company providing fund management services specified in the fund's charter.
- "Issuance Service Price/Redemption Service Price" : It is the service price that the Investor must pay when buying/selling a unit of the Fund's Fund Certificates. The issuance service price/redemption service price is calculated as a percentage of net asset value per unit of fund certificates specified in the fund's charter.
- "Fund dividends" : It is the remaining profit of the Fund after deducting valid expenses and divided by the General Meeting of Investors according to the ownership ratio of the Investor.
- "Fiscal year" : It is 12 months from the beginning of January 01 to the end of December 31 of the calendar year every year. The first fiscal year of the Fund shall be counted from the date the Fund is granted the Certificate of Fund Establishment Registration by the State Securities Commission until the end of December 31 of that year.
- "Net Worth" or "NAV" : It is the total value of assets and investments minus the debt obligations of the Fund. The total value of the Fund's assets is determined according to the market price or the fair value of the assets (in case the market price cannot be determined). The Fund's total liabilities are the debts or payment obligations of the Fund as of the nearest day before the Valuation Date.
- "Valuation date" : It is the date on which the Fund Management Company determines the Net Asset Value of the Fund.
- "Trading Day" : It is the date on which the Fund Management Company, on behalf of the Fund, issues and redeems Fund Certificates from Investors according to the Fund's trading mechanism.
- "Cut-off Time" : It is the last time that the Distribution Agent receives a trading order from the Investor for execution on the Trading Day of the Fund Certificates.
- "Working day" : It is the days from Monday to Friday of the week, excluding Saturdays, Sundays, public holidays, Tet holidays and compensatory holidays as prescribed by the State of the Socialist Republic of Vietnam.
- "Relevant service providers" : Including (1) Fund Management Service Providers and (2) Transfer Agent Service Providers that perform services as authorized by the Fund Management Company specified in the fund charter.
- "VSDC" : It is the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation or any other agency that replaces or inherits the powers and obligations of this agency.

- "Distributors" : is an organization that has signed a contract to distribute fund certificates with the fund management company and/or the fund management company.
- "Relevant persons" : Being an individual or organization as prescribed in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.
- "VND" or "Dong" : It is the currency unit of the Socialist Republic of Vietnam.
- "The Americans" : Are: (i) citizens or residents of the United States of America; (ii) a partnership formed or existing under the laws of any state, territory, or dependency of the United States; (iii) a legal entity established under the laws of the United States or of any U.S. state, territory, or dependent region; or (iv) any estate or trust, except where the estate or trust has income arising from a source outside the United States that is not included in the gross income to determine the income tax liability in the United States.
- "Other Definitions" : Other definitions (if any) shall be construed as stipulated in the Securities Law and other relevant documents.

CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

Article 1. Fund Name and Contact Address

Full name in Vietnamese : QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM

Full name in English : KIM Strategic Fixed Income Fund

Abbreviation : KSIF

Contacts : KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

Unit No. 6.02, 6th Floor, Tower B, Commercial and Service Zone combined with high-rise housing at Lot 1-13 of Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Email : cs@koreainvestment.com.vn

Article 2. Duration of operation of the Fund

The Fund shall officially operate from the date of issuance of the Certificate of Registration for Establishment of the Fund by a competent State agency. The fund is not limited in terms of operating time.

Article 3. Organizational principles of the Fund

1. The fund is organized in the form of an open-ended public fund, operating and governed by the Law on Securities and the current legal system of Vietnam, and the provisions of the fund's charter.

2. During the operation term, the Fund is obliged to repurchase the Fund Certificates that have been issued to the Investor in accordance with current laws.

3. The highest competent body of the Fund is the General Meeting of Investors.

4. The Fund's Representative Board shall be elected by the General Meeting of Investors to supervise the regular activities of the Fund, the Fund Management Company and the Supervisory Bank.

5. The fund management company shall be appointed by the General Meeting of Investors to manage the operation of the Fund.

Article 4. Total mobilized capital and number of fund certificates offered for sale

1. The charter capital mobilized in the initial public offering of the Fund is at least VND 50,000,000,000. The charter capital is divided into 5,000,000 fund certificates. The face value of each fund certificate is 10,000 VND.

2. Investors contribute capital in Vietnam Dong (VND) by transferring it to the Fund's account opened at the supervisory bank.

3. The Fund is not limited to the maximum number of fund certificates to be issued unless otherwise decided by the General Meeting of Investors.

4. The change in the maximum value of mobilized assets or the maximum number of mobilized fund certificates must be decided by the General Meeting of Investors and notified to the State Securities Commission.

Article 5. Appointment of capital mobilization representative and offering of fund certificates

The legal representative of the fund management company is appointed as the representative of capital mobilization and public offering of fund certificates.

Article 6. Fund Management Company

- Company Name:** : **KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD**
- Digital establishment and operation license** : 59/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on 01/10/2020 (amended and supplemented from time to time)
- Digital Enterprise Registration Certificate** : 0305683167 issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City for the first time on 01/10/2020 (amended and supplemented from time to time)
- Head Office Address** : Office No. 6.02, 6th Floor, Tower B, Commercial and Service Zone combined with high-rise housing at Lot 1-13 of Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Phone** : (+84-28) 3824 2220
- Fax** : (+84-28) 3824 2225

Article 7. Supervisory Bank

- Bank Name** : **Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch**

Certificate of registration of branch operation No.	: 0100112437-002 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on 30/6/2008 (amended and supplemented from time to time)
Certificate of registration of digital depository activities	: 319/QD-UBCK issued by the State Securities Commission on 17/12/2003
Headquarters	: Part of B1 basement, part of ground floor, full mezzanine floor, 1st, 2nd, 3rd, 4th, 5th, 7th and 8th floors VBB Building, No. 05 Me Linh Square, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Phone	: (+84-28) 3528 7900 Fax: (+84-28) 3620 4400

Chapter II. REGULATIONS ON INVESTMENT OBJECTIVES, POLICIES AND RESTRICTIONS

Article 8. Investment Objectives

The Fund's investment objective is to seek stable returns and growth of investment capital in the medium and long term, through an investment strategy that focuses on high-quality and fixed-income assets (including, but not limited to, Government bonds, government-guaranteed bonds, corporate bonds, money market instruments, term deposits and papers with fixed income prices as prescribed by law).

Article 9. Investment Strategy

1. Investment strategy

The fund management company applies a flexible investment strategy, reasonable asset allocation among fixed-income assets to diversify risks, preserve capital and optimize stable returns in the long term. The allocation of assets is adjusted in accordance with market conditions from time to time and the assessment of the fund management company, in order to ensure investment efficiency and maximum benefits for investors.

Under favorable market conditions, the Fund Management Company can invest up to 100% of the Fund's Net Asset Value in bonds, money market instruments, term deposits and fixed-income instruments of enterprises operating in various industries, including but not limited to fields such as finance, consumption, industry, technology, healthcare, energy, real estate, etc. depending on the investment strategy, valuation and growth potential of each industry at each time.

In the event of market fluctuations, the Fund may adjust its investment strategy accordingly to maintain a balance between sustainable growth and risk control.

2. Investment sectors and lines

The Fund can invest in issuers operating in many different sectors of the economy, including but not limited to fields such as: finance – banking, consumption, industry, technology, healthcare, energy, telecommunications, logistics, manufacturing, infrastructure, etc and real estate.

The allocation to each sector is considered based on the valuation, financial capacity of the

issuer, growth prospects, and market conditions at each time, in accordance with the Fund's investment strategy and relevant legal regulations.

3. Types of assets permitted for investment by the Fund include:

- a) Deposits of commercial banks in accordance with the banking law;
- b) Money market instruments, including valuable papers and negotiable instruments as prescribed by law;
- c) Government debt instruments, government-guaranteed bonds, local government bonds;
- d) Listed stocks, stocks registered for trading, bonds listed on the Stock Exchange, public fund certificates, stocks offered to the public, bonds offered to the public;
- dd) Stocks offered for private placement of listed organizations or trading registration organizations; corporate bonds issued separately by listed organizations, with payment guarantee of corporate bond payment guarantee organizations in accordance with law; corporate bonds issued separately by listed organizations with a commitment to redeem at least 01 time before maturity of the issuer in 12 months and each commitment to redeem at least 30% of the value of the issuance; corporate bonds issued separately by listed organizations with a remaining maturity of 12 months or less; corporate bonds issued separately by listed organizations, in which the bonds or issuers are rated by independent credit rating agencies under credit rating contracts and reach the rating level specified in Appendix 1.5 of the fund's charter in the latest credit rating report but not more than 01 year up to the time the Fund makes the investment. In case there are 02 or more credit ratings of different independent credit rating agencies for the same 01 bond or the same 01 issuer, the credit ratings must reach the rating levels specified in Appendix 1.5 of the fund's charter;
- e) Derivative securities are listed for trading on the Stock Exchange and only for the purpose of hedging risks for the underlying securities held by the Fund;
- g) Rights arising in association with securities held by the Fund;
- h) Secured warrants are listed on the Stock Exchange and paid in cash.

4. The investment in the assets specified at Point dd, Clause 3 of this Article must satisfy the following conditions:

- a) The fund's representative board has been approved in writing for the type, securities code, quantity, transaction value, and time of implementation;
- b) There are sufficient documents proving the payment guarantee or documents on the issuer's commitment to redemption;
- c) For corporate bonds issued privately by listed organizations with payment guarantee or early redemption commitments, there must be documents proving the payment guarantee or documents on the issuer's redemption commitment;
- d) For corporate bonds issued privately by listed organizations, in which the bonds or issuers are rated creditworthily, there must be a report on the latest credit rating results, an updated credit rating result report, documents on the duration of performance of the credit rating contract and the credit rating grade of the organization credit rating. The credit rating organization is not a related person of the issuer, the fund management company and the supervisory bank;

dd) The investment in privately issued corporate bonds must be carried out according to the risk management process formulated by the fund management company, approved by the fund's representative board before application, and provided to the supervisory bank to monitor

the compliance with the process. The minimum process includes the contents of the criteria for selecting privately issued corporate bonds, the criteria for selecting the issuer, the method of assessing and measuring risks and the method of managing risks.

5. In case the privately issued corporate bonds or the issuer of the bonds with credit ratings no longer meet the credit rating specified at Point dd, Clause 3 of this Article or the credit rating is terminated, the fund management company must sell such bonds within 03 months from the date of credit rating results update or from the date of termination of the credit rating, except for bonds with a remaining maturity of 12 months or less.

6. The investment in derivative securities specified at Point e, Clause 3 of this Article must ensure that the following regulations are met:

a) The Fund is holding at least 50% of the number of securities codes belonging to the underlying assets of derivative securities;

b) The committed value of derivative securities contracts used for risk hedging must not exceed 50% of the total value of the Fund's portfolio of underlying assets.

c) The investment in derivative securities must be carried out in accordance with the process of using derivative securities for risk hedging formulated by the fund management company, approved by the fund's representative board before application, and provided to the supervisory bank to supervise the compliance with the process. The process must specify the quantitative method of determining the correlation coefficient of volatility risk between the portfolio of securities belonging to the underlying assets of the Fund and the underlying assets of derivative securities; The correlation coefficient must be determined before investing in derivative securities.

Article 10. Investment Restrictions

1. The Fund's investment portfolio must be consistent with the investment objectives and strategies specified in the Fund's Charter and announced in the Prospectus. The Fund's portfolio structure must comply with the following limits:

a) Invest at least 80% of the Fund's net asset value in bonds, money market instruments, time deposits and other fixed-income instruments;

b) Not to invest in securities of an issuer exceeding 10% of the total value of outstanding securities of such organization, except for debt instruments of the Government;

c) Not to invest more than 20% of the total value of the Fund's assets in outstanding securities and assets (if any) specified at Points a and b, Clause 3, Article 9 of the fund's charter of an issuing organization, except for debt instruments of the Government;

d) Not to invest more than 30% of the total value of the Fund's assets in the assets specified at Points a, b, d, dd, e and h, Clause 3, Article 9 of the Fund's Charter, issued by companies in the same group of companies having ownership relationships with each other in the following cases: parent companies and subsidiaries; companies owning more than 35% of each other's shares and contributed capital; a group of subsidiaries with the same parent company. In which, the investment in derivative securities is equal to the committed value of the contract determined according to the method of determining the net asset value specified in Article 58 of the fund's charter; the portion invested in secured warrants is equal to the total value of the fund's investment in secured warrants of the warrant issuer;

dd) Not to invest more than 20% of the total value of the Fund's assets in the assets specified at Point dd, Clause 3, Article 9 of the Fund's Charter, in which, not to invest more than 5% of the total value of the Fund's assets in privately offered stocks of listed organizations, the

transaction registration organization is restricted from transfer for 03 years or more. In case a privately issued corporate bond or the issuer of a bond with a credit rating no longer meets the credit rating specified at Point dd, Clause 3, Article 9 of the Fund's Charter or the credit rating has ended but has not yet been sold, the Fund is not allowed to invest more than 20% of the total value of the Fund's assets in the assets specified in Point dd, Clause 3, Article 9 of the Fund's Charter and privately issued corporate bonds that no longer meet the credit rating specified at Point dd, Clause 3, Article 9 of the Fund's Charter or have terminated their credit ratings but have not yet been sold;

e) At all times, the total value of commitments in derivative securities transactions, outstanding loans and payables of the Fund must not exceed the net asset value of the Fund;

g) Not to invest in fund certificates of the Fund itself;

h) Only invest in other public fund certificates or public securities investment companies managed by other fund management companies and meet the following restrictions:

- Do not invest in more than 10% of the total outstanding fund certificates of a public fund or outstanding stocks of a public securities investment company;

- Not investing more than 20% of the total value of the Fund's assets in fund certificates of a public fund, stocks of a public securities investment company;

- Do not invest more than 30% of the total value of the Fund's assets in public fund certificates, stocks of public securities investment companies;

i) Not to invest directly in real estate, gems and rare metals;

k) Not to invest more than 5% of the total outstanding secured warrants of a secured warrant code.

2. Restrictions on permissible investment deviation and causes

The Fund's investment structure may only exceed the investment restrictions specified at Points b, c, d, dd and h, Clause 1 of this Article and only for the following reasons:

a) Fluctuations in market prices of assets in the Fund's investment portfolio;

b) Make payments of the Fund in accordance with law, including the execution of trading orders of investors;

c) Division, separation, consolidation or merger of issuers;

d) The fund is newly licensed for establishment or due to fund separation, consolidation or merger of funds, but the operation period does not exceed 06 months from the date of issuance of the certificate of registration for establishment of the fund or the certificate of registration for establishment of the adjusted fund;

dd) The fund is in the process of dissolution.

3. Within 03 months from the date on which discrepancies arise due to the reasons specified at Points a, b, c and d, Clause 2 of this Article, the fund management company shall be obliged to notify the State Securities Commission and adjust the structure of the investment portfolio in accordance with the provisions of Clause 1 of this Article.

4. In case the fund management company fails to comply with the investment restrictions as prescribed by law or the fund's charter, the fund management company shall readjust the investment portfolio within 15 days from the date of detecting the deviation. In this case, the Fund Management Company shall bear all costs incurred in connection with these transactions and losses (if incurred). If profits arise, they must immediately account all profits earned for

the Fund.

5. Within 05 working days from the date of completion of the readjustment of the investment portfolio, the fund management company must disclose information as prescribed, and at the same time notify the State Securities Commission of the deviations in the structure of the investment portfolio, the causes, and time of occurrence or discovery of the incident, extent of damage and compensation for damage to the Fund (if any) or profits generated for the Fund (if any), remedial measures, implementation time and remedial results.

6. The fund management company may only deposit money and invest in money market instruments specified at Points a and b, Clause 3, Article 9 of the fund's charter of credit institutions on the list approved by the fund's representative board.

7. The Fund shall make outward indirect investment in accordance with the law on investment after being approved by the State Securities Commission for offshore indirect investment and ensuring the following principles:

a) The Fund has been granted an outward indirect investment limit by the State Bank of Vietnam;

b) The Fund may only make offshore indirect investment in assets specified in the Fund's Charter and in accordance with regulations of the State Bank of Vietnam;

c) The Fund must not invest more than 20% of the Fund's net asset value abroad and not exceed the registered investment limit certified by the State Bank of Vietnam.

d) The Fund's outward indirect investment structure, outward indirect investment limit and adjustment of outward indirect investment limit must comply with regulations on investment structure, investment limit and adjustment of investment limit as prescribed in this Article.

Article 11. Borrowing, lending, margin trading activities

1. The fund management company must not use the Fund's capital and assets to lend or guarantee any loan.

2. The fund management company is not allowed to borrow for investment, except for short-term loans in accordance with the banking law to cover necessary expenses for the fund or make payments for fund certificate transactions with investors. The total value of the Fund's short-term loans must not exceed 5% of the Fund's net asset value at all times and the maximum loan term is 30 days.

3. The fund management company must not use the Fund's assets to carry out margin transactions (securities purchase loans) for the Fund or for any other individuals and organizations; must not use the Fund's assets to carry out securities short selling and lending transactions.

4. The Fund may conduct repurchase and sale transactions of the Government's debt instruments in accordance with the Ministry of Finance's regulations on management of transactions of the Government's debt instruments.

Article 12. Investment selection methods

The Fund invests mainly in bonds and fixed-income instruments, including government bonds, local government bonds, government-guaranteed bonds, corporate bonds listed or to be listed within 12 months, and corporate bonds that are highly appreciated by credit rating agencies or underwritten by reputable credit institutions and banks.

The fund management company applies a combination of top-down approach and bottom-up approach (Bottom-Up Approach) in the investment selection process.

- The Top-Down method focuses on analyzing macroeconomic factors, monetary policy, interest rate trends, industries and profit potential of the bond market, in order to determine a reasonable asset allocation structure.

- The Bottom-Up method focuses on a detailed evaluation of each bond and issuer, including its financial capacity, solvency, credit history, and market reputation, to select assets with low risk and stable profit potential.

Chapter III. INVESTORS, INVESTOR REGISTRATION NUMBERS AND TRANSACTION OF FUND CERTIFICATES

Article 13. Investors

1. Investors of the Fund are domestic and foreign organizations and individuals that own fund certificates. Investors do not bear any legal responsibilities or obligations other than liability within the number of fund certificates they own.

2. Institutional investors include socio-economic organizations recognized by Vietnamese law. The investor shall appoint a legal representative to represent the number of fund certificates that he or she owns. Any appointment, dismissal or replacement of such representative must be notified to the Fund in writing and signed by an authorized representative of such Institutional Investor.

3. The fund management company, related persons of the fund management company, members of the Board of members, General Director, Deputy General Director, employees of the fund management company and related persons of members of the Board of members, General Director, Deputy General Director, employees of the fund management company may participate in contributing capital to the establishment and trading of fund certificates and become investors.

4. Foreign investors are not restricted from owning fund certificates.

5. State agencies and units of the Vietnamese people's armed forces are not allowed to contribute capital to the establishment of the Fund or purchase the Fund Certificates. Credit institutions, insurance enterprises, securities companies, fund management companies, and state-owned enterprises that contribute capital to establish funds and purchase fund certificates shall comply with the provisions of specialized laws.

6. Investors of the Fund do not include U.S. Nationals. In case an Investor becomes a U.S. after the time of investment and this information is verified by the Fund or the Fund Management Company, the Fund has the right to request the Investor to resell it, or the Fund Management Company will make a compulsory redemption of all the Fund Certificates that the Investor owns, in order to ensure compliance with relevant legal regulations and protect the interests of all investors of the Fund.

Article 14. Rights and obligations of investors

1. Investors have the following rights and obligations:

a) Benefit from the Fund's investment activities in proportion to the proportion of contributed capital;

b) To enjoy the benefits and assets lawfully divided from the liquidation of the Fund's assets;

c) Request the fund management company to repurchase the fund certificates;

d) Initiate lawsuits against fund management companies, supervisory banks or related organizations if such organizations infringe upon their lawful rights and interests;

dd) The right to fair treatment, each fund certificate creates for the holder equal rights, obligations and interests;

e) The right to freely transfer fund certificates, except for cases where transfer is restricted as prescribed by law and the fund's charter;

g) The right to full access to periodic and irregular information on the Fund's operation;

h) The right and responsibility to participate in the General Meeting of Investors and exercise the right to vote in person or through an authorized representative or conduct remote voting (sending letters, faxes, emails, attending online conferences, electronic voting or other electronic forms);

i) The obligation to fully pay the money for the purchase of fund certificates within the time limit specified in the fund's charter and prospectus and only be responsible for debts and other property obligations of the fund within the amount already paid when purchasing fund certificates;

k) Other rights and obligations as prescribed by the law on securities and the fund's charter.

2. An investor or a group of investors owning 5% or more of the total outstanding fund certificates has the following rights:

a) Examining and extracting the minutes and resolutions of the Fund's Board of Representatives, annual financial statements and reports of the Supervisory Bank related to the Fund's operations;

b) Request the fund management company to convene an extraordinary general meeting of investors in the following cases:

- The fund management company or the supervisory bank violates the rights of the Investor or the obligations of the fund management company or the supervisory bank or makes decisions in excess of the competence specified in the fund's charter, the supervision contract or assigned by the General Meeting of Investors, causing losses to the Fund;

- The fund's representative board has expired for more than 06 months but has not been elected to replace it;

- Other cases as prescribed in the fund's charter.

c) Request the fund management company or the supervisory bank to explain abnormal issues related to the fund's assets and asset management and trading activities. Within 15 days from the date of receipt of the request, the fund management company or the supervisory bank must reply to the investor;

d) Propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Investors. The proposal must be in writing and sent to the fund management company at least 03 working days before the opening date;

dd) Other rights and obligations as prescribed in the fund's charter.

3. Investors or groups of investors owning 10% or more of the total outstanding fund certificates have the right to nominate persons to the Fund's Board of Representatives. The order and procedures for nomination apply the same as those prescribed by the law on enterprises applicable to the nomination of persons to the Board of Representatives of the fund of shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares.

4. Requests and proposals of investors or groups of investors specified in Clauses 2 and 3 of this Article must be made in writing and must be accompanied by full names, contact addresses, personal identification numbers or other lawful personal identification; name, address of the head office, nationality, number of the enterprise registration certificate or number of the establishment decision for institutional investors; the number of Fund Certificates held and the time of holding by each Investor, the total number of Fund Certificates of the whole group of Investors and the ownership ratio in the total number of outstanding Fund Certificates of the Fund; content of requests and recommendations; grounds and reasons. In case of convening an extraordinary General Meeting of Investors as prescribed at Point b, Clause 2 of this Article, it must be enclosed with documents verifying the reason for the convening of the Extraordinary General Meeting of Investors; or documents and evidences of violations committed by the fund management company, the supervisory bank or decisions beyond their competence as prescribed in the fund's charter or supervisory contract.

Article 15. Investor Register

1. The fund management company shall implement or authorize the transfer agent service provider to make and manage the main investor register (main book) or authorize the nominal agent (if any) to make and manage the registration of secondary investors (sub-book) and certify the ownership of fund certificates for investors.

2. The main book and sub-book must contain the following information:

a) Name and address of the head office of the fund management company; name and address of the head office of the supervisory bank; full name of the Fund;

b) The total number of fund certificates entitled to be offered for sale, the total number of fund certificates sold and the total capital mobilized for the fund;

c) List of investors: full name, personal identification number or other lawful personal identification, contact address (for individuals), full name, abbreviated name, number of the enterprise registration certificate or number of the establishment decision, address of the head office (for organizations); securities depository account number (if any); the Investor's account number or sub-account number attached to the signing account number; the number of certificates of ownership funds; ownership ratio; date of purchase registration and payment date;

d) Date of making the investor register.

3. The fund management company and the transfer agent service provider must always have sufficient information about the ownership of each investor, including the investor trading on the nominal account. Information about the Investor's assets on the book is evidence confirming the ownership of the Investor's Fund Certificate. The Investor's ownership is established from the time the Investor's ownership information is updated in the main book.

Article 16. Trading Fund Certificates

1. Within 30 days from the effective date of the fund establishment registration certificate, the fund management company must organize the trading of fund certificates for investors. Transaction activities must be organized periodically according to the provisions of Clause 2 of this Article and announced in the prospectus and summary prospectus. The frequency of transactions is at least 02 times in 01 month.

2. Trading frequency of the Fund: Daily on working days, from Monday to Friday. If the Trading Day falls on a holiday, holiday, or compensatory holiday as prescribed by law, the transaction will be carried out on the next Trading Day of the Fund. The fund management

company will announce the details of the trading schedule in case of public holidays and compensatory holidays on the website of the fund management company.

3. Trading orders must be sent to the distribution agents announced in the prospectus or published on the website of the fund management company.

4. Buy Orders

a) The minimum purchase value for the purchase of fund certificates is specified in the Fund's prospectus;

b) The investor pays for the purchase of fund certificates in the form of transfer to the fund's account at the supervisory bank;

c) The transaction value of the Fund Certificate Purchase Order must not be less than the minimum purchase value specified in the Prospectus;

d) The number of fund certificates to be distributed is calculated according to the following formula:

$$\text{Number of Fund Certificates Distributed} = \frac{\text{Subscription Amount} \times (1 - \text{Issuance Service Price (\%)})}{\text{NAV of a Fund Certificate at Trading Day}}$$

dd) The number of fund certificates sold to investors may be odd numbers in decimal form, rounded to the second term after the comma.

e) The process of receiving and executing the purchase order, cases of invalid purchase transactions, money differences and methods of settlement are specified in detail in the Fund's Prospectus.

5. Sell Order:

A sell order is accepted for execution when the number of fund certificates registered for sale is confirmed by the Transfer Agent Service Provider to be held by that Investor.

a) The number of fund certificates registered for sale is specified in the Fund's prospectus;

b) The sale order may not be executed or only partially executed as prescribed in Article 17 of the fund's charter;

c) The amount of money received by the Investor shall be calculated according to the following formula:

$$\text{Sale Value Received} = \text{Number of Fund Certificates Redeemed} \times \text{NAV of a Fund Certificate at Trading Date} \times (1 - \text{Redemption Service Price (\%)}) - \text{Thuế, phí chuyển tiền (nếu có)}$$

d) The proceeds from the sale of fund certificates shall be transferred by the Fund to the bank account of the Investor, the registered nominee agent (if any) or the bank account appointed by the Investor or the securities trading account of the Investor appointed by the Investor. The transfer fee (if any) from the remittance of this sale will be borne by the Investor;

dd) The fund management company may transfer a part of the investment portfolio in lieu of cash payment to the investor. The transfer of the investment portfolio must ensure:

i) Only when the Fund Management Company deems it necessary so as not to adversely affect the Fund's Net Asset Value. The implementation must be approved in writing by the Fund's Board of Representatives and must be reported to the nearest General Meeting of Investors;

ii) It is approved in writing by the Investor (the transferee);

iii) Only execute for Sell Orders with a total payment value of more than VND 50,000,000,000;

iv) The structure of the portfolio transferred to the investor must be exactly the same as the structure of the Fund's investment portfolio.

e) The supervisory bank shall inspect and certify that the transfer of the investment portfolio is in accordance with the provisions of Point dd of this Clause.

g) The process of receiving and executing the sale order, cases of invalid sale transactions and the method of settlement are specified in detail in the Fund's prospectus.

6. Conversion Order:

In case the fund management company has two or more open-ended funds and it is specified in the prospectus of the funds, the investor may convert the fund. The conversion order is executed according to the following principles:

a) The sell order for the sold fund certificates shall be executed first, followed by the execution of the certificate purchase order of the target fund;

b) Orders are executed on the trading days of fund certificates of the corresponding funds;

c) The investor must only pay the conversion service price (if any) as prescribed in the fund's charter, not the redemption service price and the issuance service price for the execution orders specified at Points a and b of this Clause.

7. Order book closing time: The order book closing time is 14:40 on the working day immediately preceding the Trading Day (referred to as 14:40 on T-1 Day). The fund management company and the relevant service provider shall only execute orders received before the time of closing the order book. Orders received after the Book Closing Time are canceled on the Registered Trading Day and are automatically executed on the next Trading Day as specified in the Prospectus.

8. Payment methods:

a) The fund management company opens the Fund's money account at the Supervisory Bank to receive payment for the purchase of fund certificates from the Investor;

b) In case the order to purchase fund certificates and the payment for the purchase order are made by an individual or organization other than the investor, the order slip and confirmation of payment must clearly state the name, trading account number of the fund certificate, transaction sub-account number or personal identification number or passport or other lawful personal identification number or paper number, enterprise registration certificate and payment value of the Investor.

9. The investment in Fund Certificates under the Periodic Investment Program (referred to as "SIP") (if applicable to the Fund) is specified in the Fund's Prospectus

Article 17. Partial redemption, suspension of trading of Fund Certificates

1. The fund management company has the right to only partially respond to the Investor's Sell Order, Buy Order or Conversion Order when one of the following cases occurs:

a) The total value of sell orders (including sell orders from conversion activities) minus the total value of buy orders (including buy orders from conversion activities) on the trading day of fund certificates is greater than or equal to 5% of the net asset value of the fund;

b) The execution of the Investor's entire Trading Order leads to:

- The Fund's net asset value is lower than VND 50,000,000,000; or
- The value of the remaining fund certificates or the number of fund certificates on the Investor's account is lower than the minimum value or the minimum number of fund certificates to maintain the Investor's account as prescribed in the fund's charter and the prospectus (if any); or
- The remaining net asset value or the remaining number of fund certificates of the Fund is lower than the minimum net asset value or the minimum number of circulating fund certificates specified in the fund's charter and the prospectus (if any); or
- The number of circulating fund certificates exceeds the maximum volume (if any) specified in the fund's charter and prospectus.

c) Other cases specified in the prospectus in accordance with the provisions of law.

2. The partial execution of the Investor's Sell Order and Conversion Order will be applied on the same ratio principle. The portion of the exercised value will be allocated to all Investors who register to trade in a trading period in the same ratio between the exercise value and the registered trading value. The method of settlement of unfulfilled orders is specified in detail in the Fund's Prospectus. In case the Sell Order is only partially executed, the minimum balance of Fund Certificates on the account will not apply.

3. For the case specified at Point a, Clause 1 of this Article, the fund management company may extend the payment time limit for up to 30 days after being approved by the fund's representative board, from the date of transaction of fund certificates.

4. The fund management company may suspend the trading of fund certificates when one of the following events occurs:

a) The fund management company is unable to redeem the fund certificates as required due to force majeure;

b) The fund management company is unable to determine the net asset value of the fund on the date of valuation of the redemption of fund certificates because the securities in the fund's investment portfolio are suspended from trading under the decision of the Stock Exchange;

c) Other events deemed necessary by the State Securities Commission.

5. The fund management company must report to the Fund's Board of Representatives and the State Securities Commission within 24 hours from the occurrence of one of the events specified in Clause 4 of this Article, except for cases at the request of the State Securities Commission and must continue to redeem open-ended fund certificates immediately after these events end ended.

6. The duration of suspension of trading of fund certificates shall not exceed 90 days from the date of suspension of trading of fund certificates.

7. Within 30 days from the end of the time limit for suspension of trading of fund certificates as prescribed in Clause 6 of this Article, the fund management company must hold a meeting to collect opinions of the General Meeting of Investors on the dissolution of the fund or the separation of the fund or the extension of the duration of suspension of trading of fund certificates.

8. Within the time limit for convening the General Meeting of Investors, if the reasons leading to the suspension of trading of fund certificates are terminated, the fund management company may cancel the convening of the General Meeting of Investors.

Article 18. Subscription Price, Redemption Price

1. The initial issuance price of a fund unit, which is the price that the Investor must pay to the Fund Management Company in the initial offering, is calculated as the par value of a fund certificate plus the issuance service price (if any).

2. The Subscription Price of a fund unit is the price that the investor must pay to the fund management company, equal to the net asset value per fund unit calculated on the trading date of the fund certificate plus the issuance service price (if any).

3. Redemption price of a fund unit is the price that the fund management company must pay to the Investor, which is determined by the net asset value per fund unit calculated on the trading date of the fund certificate, minus the redemption service price (if any).

4. Redemption service price means the service amount payable by the Investor when selling a Fund Certificate to the Fund and is deducted when the Fund pays the proceeds from the sale of the Fund Certificate to the Investor

5. Issuance service price is the service amount that investors must pay when buying fund certificates and is calculated as a percentage of the total value registered for purchase of fund certificates.

6. Conversion service price means the amount of services that investors must pay when converting fund certificates between open-ended fund certificates managed by the fund management company in each trading period.

7. Redemption service prices, issuance service prices and conversion service prices may be regulated at different levels, based on the term of holding fund certificates, investment objectives or the value of investments. Specific service prices are specified on the website of the fund management company and distribution agent. The maximum issuance service price is 5% of the transaction value. The price of the redemption service, the price of the converted service is up to 3% of the transaction value.

8. The increase in service prices shall be effected only when the increased service prices do not exceed the maximum levels specified in the fund's charter and the prospectus. The earliest time to apply the new service price increase is after 30 days from the date the Fund Management Company announces the new service prices on the Company's website.

Article 19. Inheritance of Fund Certificates

1. The inheritance of fund certificates must comply with the provisions of law on inheritance. The Foundation only accepts legal heirs and is not responsible for any disputes related to inheritance or heirs.

2. The fund management company or the organization providing the transfer agent service shall register the lawful donor, donor or inheritor in the Investor Register after such heir has provided sufficient lawful evidence of the inheritance.

Article 20. Solutions to the Fund's Loss Problem

The solution to the Fund's loss problem will be evaluated by the Fund Management Company and proposed to the General Meeting of Investors for consideration and approval at each stage of the Fund's operation.

Chapter IV. INVESTOR MEETING

Article 21. General Meeting of Investors

1. The General Meeting of Investors is the highest competent body of the Fund and all Investors named in the Investor Register before convening the meeting are entitled to attend.

2. The General Meeting of Investors shall be convened by the fund management company and decide on the following contents:

- a) Amendments and supplements to the fund's charter;
- b) Fundamental changes in the Fund's investment policies and objectives specified in the Fund's Charter; changes in service prices paid to fund management companies and supervisory banks; change of fund management company, supervisory bank;
- c) Division, separation, merger or consolidation of funds; dissolution of the Fund; change of the Fund's operation duration;
- d) The plan for distribution of fund profits;
- dd) Electing, dismissing and dismissing the Chairman and members of the Fund's Board of Representatives; to decide on the level of remuneration and operating expenses of the Fund's Board of Representatives; approving the selection of an approved Audit Firm to audit the Fund's annual financial statements; approving financial statements, reports on assets and annual operations of the Fund;
- e) Consider and handle violations committed by the fund management company, the supervisory bank and the fund's representative board that cause losses to the fund;
- g) Request the fund management company or the supervisory bank to produce books or transaction papers at the General Meeting of Investors;
- h) Other rights and obligations as prescribed by the law on securities and the fund's charter.

3. The agenda and contents of the General Meeting of Investors shall be formulated by the Fund Management Company corresponding to the agenda and contents of the General Meeting of Investors in accordance with the law on enterprises. At least 07 working days before the General Meeting of Investors, the fund management company must send to the State Securities Commission the entire agenda, contents of the meeting and relevant documents, and at the same time disclose information about the convening of the General Meeting of Investors. which clearly states the reason and objectives of the meeting.

4. The Annual General Meeting of Investors shall be held within 04 months from the end of the fiscal year. At the request of the Fund's Board of Representatives, the Annual General Meeting of Investors may be extended but not more than 06 months from the end of the fiscal year and must be notified to the State Securities Commission. The Annual General Meeting of Investors is allowed to be held in the form of collecting written opinions under the decision of the Fund Management Company.

Article 22. Extraordinary General Meeting of Investors

1. The fund management company shall convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Investors in the following cases:

- a) The fund management company or the supervisory bank or the fund's representative board when deeming it necessary for the interests of the fund;

b) At the request of the Investor or group of Investors specified at Point b, Clause 2, Article 14 of the Fund's Charter;

c) Other cases as prescribed in the fund's charter.

2. The organization of an extraordinary meeting of the General Meeting of Investors shall be conducted within 30 days from the date the fund management company receives the request to convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Investors.

3. In case the fund management company fails to convene a meeting of the General Meeting of Investors as prescribed in Clause 2 of this Article, the fund management company shall take responsibility before law and pay compensation for damage incurred to the fund (if any). In case the fund management company fails to convene a meeting of the General Meeting of Investors as prescribed in Clause 2 of this Article, within the next 30 days, the Fund Management Company's Board of Representatives or the supervisory bank representing the fund management company shall convene a meeting of the General Meeting of Investors in the following order, procedures specified in the fund's charter.

Article 23. Conditions and procedures for conducting meetings and approving decisions of the General Meeting of Investors

1. A General Meeting of Investors shall be conducted when the number of Investors attending represents more than 50% of the total votes. The form of participation and voting is directly or authorized to participate and vote or conduct remote voting (sending letters, faxes, emails, attending online conferences, electronic voting or other electronic forms) according to the provisions of the fund's charter.

2. In case the first meeting is not eligible to be held as prescribed in Clause 1 of this Article, the second meeting shall be convened within 30 days from the date the first meeting is scheduled to open. In this case, the General Meeting of Investors shall be conducted regardless of the number of Investors attending.

3. The General Meeting of Investors shall approve the Resolution under its competence by voting at the meeting or collecting written opinions.

4. The Resolution of the General Meeting of Investors on the contents specified at Points b and c, Clause 2, Article 21 of the Fund's Charter must be adopted by voting at the General Meeting of Investors. In this case, the decision at the meeting shall be adopted when the number of investors representing more than 65% of the total votes of all investors attending the meeting approves.

5. A decision of the General Meeting of Investors shall be adopted at the meeting when it is approved by the number of investors representing more than 50% of the total number of votes of all investors attending the meeting, except for the case specified in Clause 4 of this Article.

6. The fund management company may consult investors in writing, except for the case specified in Clause 4 of this Article. The principles, contents, order and procedures for collecting investors' opinions in writing are prescribed as follows and specified in Appendix 1.4 of the fund's charter, in accordance with the law on enterprises:

a) The fund management company shall prepare the opinion poll, the draft resolution of the General Meeting of Investors, documents explaining the draft resolution;

b) The opinion poll form shall be sent to the fund management company in one of the following forms: sent by courier, fax or email (enclosed with a scanned copy of the opinion poll signed by the Investor) or other electronic forms;

c) Members of the Fund's Board of Representatives, vote counters and vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting records; jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest and inaccurate vote counting;

d) The answered opinion poll, the vote counting record, the approved resolution and relevant documents enclosed with the opinion poll shall be kept at the head office of the fund management company;

dd) The resolution adopted in the form of collecting investors' opinions in writing is as valid as the resolution adopted at the General Meeting of Investors. The minutes of vote counting are equivalent to the minutes of the General Meeting of Investors.

7. In case of consultation with the General Meeting of Investors in writing, the decision of the General Meeting of Investors shall be adopted when it is approved by the number of investors representing more than 50% of the total number of votes of all voting investors. The vote counting minutes and resolutions of the General Meeting of Investors must be sent to the Investors within 15 days from the end of the vote counting. The sending of the minutes of vote counting and the resolution of the General Meeting of Investors can be replaced by posting on the website of the fund management company.

8. The fund management company and the fund's representative board shall consider and ensure that the resolutions of the General Meeting of Investors are in accordance with the provisions of law and the fund's charter. In case the decision of the General Meeting of Investors is not in accordance with the provisions of law and the Charter of the Fund, a meeting of the General Meeting of Investors must be held to collect opinions or collect opinions of investors in writing.

Article 24. Objection to the decision of the General Meeting of Investors

1. An investor who objects to a decision passed by the General Meeting of Investors on a number of contents specified at Points b and c, Clause 2, Article 21 of the fund's charter may request the fund management company to repurchase its fund certificates or convert them to another fund of the same type of fund management company. The request must be in writing, clearly stating the name and contact address of the Investor, the number of fund certificates, the reason for requesting the redemption or request for conversion to another fund managed by the company. The request must be sent by the Investor to the head office of the fund management company or distribution agent within 15 days from the date the General Meeting of Investors approves the decision on the above matters.

2. Within 45 days from the date of announcement of the results of the General Meeting of Investors, the fund management company must complete the redemption or conversion of fund certificates to investors who object to the decision of the General Meeting of Investors as prescribed in Clause 1 of this Article. In this case, the Redemption Price is determined on the basis of the Net Asset Value per Fund Unit at the latest Fund Certificate trading period since the Fund Management Company receives the Investor's request and the Investor does not have to pay the Redemption Service Price, conversion service prices.

Chapter V. BOARD OF REPRESENTATIVES OF THE FUND

Article 25. Board of Representatives of the Fund

1. The Fund's Board of Representatives shall have 03 members, elected at the General Meeting of Investors or given written opinions by the Investor. The nomination and candidacy

of members of the Fund's Board of Representatives must comply with the following provisions:

a) Information related to the candidates of the Fund's Board of Representatives must be published on the website of the fund management company at least 10 days before the opening day of the General Meeting of Investors to elect members of the Board of Representatives of the fund so that investors can learn about these candidates before voting. The disclosed information includes:

i) Full name and date of birth;

ii) Professional qualifications; management qualifications; experience in asset management activities, or investment analysis or experience in securities, banking, insurance activities; work process and achieved results;

iii) Companies and funds in which the candidate is holding the position of member of the Board of Representatives of the fund;

iv) Interests related to the fund management company or the supervisory bank; other information if relevant;

b) In case the number of candidates of the Fund's Board of Representatives approved for nomination and candidacy is still insufficient, the incumbent Fund's Board of Representatives shall introduce more candidates or organize the nomination according to the mechanism specified in the fund's charter. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Representatives of the fund shall be clearly announced before the General Meeting of Investors votes to elect members of the Board of Representatives of the fund;

c) The order and procedures for nomination and candidacy of members of the Fund's Board of Representatives shall comply with the provisions of the law on enterprises and securities applicable to members of the Board of Directors and the Board of Directors.

2. At least 2/3 of the members of the Fund's Board of Representatives shall be independent members according to the following principles:

a) Not being a related person of the fund management company, the supervisory bank, or the authorized representative of these organizations;

b) Satisfying other provisions in the fund's charter (if any).

3. The Fund's Representative Board must have:

a) At least 01 independent member with professional qualifications and experience in the field of accounting and auditing.

b) At least 01 independent member with professional qualifications and experience in securities investment analysis or asset management activities;

c) At least 01 member with professional qualifications in law.

Article 26. Term of office and criteria for selection of members of the Fund's Board of Representatives

1. The term of office of a member of the Fund's Board of Representatives is 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Criteria for selection of members of the Board of Representatives shall comply with the provisions of the law on enterprises and securities applicable to members of the Board of Directors and the Board of Directors)

3. The following persons must not be members of the Fund's Board of Representatives:

- a) Cases in compliance with the provisions of the law on enterprises and securities applicable to members of the Board of Directors and the Board of Directors;
- b) Being a member of more than 05 Representative Boards of public funds, Boards of Directors of public securities investment companies;
- c) Other cases as prescribed in the fund's charter.

Article 27. Rights and obligations of the Fund's Board of Representatives

- 1. Representing the interests of the Investor; carry out activities in accordance with the law to protect the interests of investors.
- 2. To approve the Fund's Net Asset Value Valuation Manual; list of organizations providing quotations, list of credit institutions as prescribed in the fund's charter; approving transactions as prescribed in Clause 4, Article 9, Clause 6, Article 10 of the Fund's Charter; approving transactions specified in Clause 2, Article 21 of Circular No. 98/2020/TT-BTC amended and supplemented in Article 8 of Circular No. 136/2025/TT-BTC.
- 3. To decide on the level of profit of the distribution fund according to the profit distribution plan approved by the General Meeting of Investors; time of implementation, method and form of profit distribution;
- 4. To decide on matters on which there is no agreement between the fund management company and the supervisory bank on the basis of law;
- 5. To request the fund management company and the supervisory bank to promptly provide sufficient documents and information on fund management and supervision activities.
- 6. To perform other tasks as prescribed by law and the provisions of the fund's charter.

Article 28. Rights and obligations of members of the Fund's Board of Representatives

- 1. The rights and obligations of members of the Fund's Board of Representatives shall comply with the provisions of the law on enterprises and securities applicable to members of the Board of Directors of listed companies and in the fund's charter.
- 2. To perform their tasks honestly and carefully for the best interests of the Fund; must not authorize others to exercise their rights, obligations and responsibilities towards the Fund.
- 3. Attend all meetings of the Fund's Board of Representatives and have clear opinions on the issues discussed.

Article 29. Chairman of the Board of Representatives of the Fund

- 1. The General Meeting of Investors shall elect the Chairman of the Board of Representatives of the Fund from among the members of the Board of Representatives of the Fund, and the Chairman of the Board of Representatives of the Fund must be independent members.
- 2. The Chairman of the Fund's Board of Representatives shall have the following rights and tasks:
 - a) Formulate programs and plans for operation of the Fund's Board of Representatives;
 - b) Prepare programs, contents and documents for the meeting; convening, presiding over and presiding over meetings of the Fund's Board of Representatives;
 - c) Organize the adoption of resolutions and decisions of the Fund's Representative Board;
 - d) Supervise the process of organizing the implementation of resolutions and decisions of

the Fund's Representative Board;

dd) Chair the meeting of the General Meeting of Investors;

e) Other rights and tasks specified in the fund's charter.

Article 30. Appointment, dismissal, dismissal and addition of members of the Fund's Board of Representatives

Comply with the provisions of the law on enterprises and securities applicable to members of the Board of Directors and the Board of Directors

Article 31. Operating procedures of the Fund's Board of Representatives

1. In case the Chairperson of the Fund's Board of Representatives is absent or incapable of performing their assigned tasks, members of the Board of Representatives of the Fund authorized by the Chairman of the Board of Representatives shall exercise the rights and perform the duties of the Chairman of the Board of Representatives of the Fund.

2. In case there is no authorized person, the remaining members of the Fund's Board of Representatives shall select one of the independent members to temporarily hold the position of Chairman of the Board of Representatives of the fund on the principle of unanimity. The re-election of the Chairman of the Board of Representatives of the fund will be carried out at the nearest General Meeting of Investors.

Article 32. Meeting of the Fund's Board of Representatives

1. The Fund's Board of Representatives shall hold meetings at least once a quarter and may hold extraordinary meetings at the request of the fund management company.

2. The order of organization of meetings, meeting agendas and relevant documents shall be notified to members 01 day in advance.

3. A meeting of the Fund's Board of Representatives shall be held when at least 2/3 of the members attend the meeting, of which the number of independent members must account for the majority (over 50% or more of the members attending the meeting). Members who do not directly attend the meeting have the right to vote through written voting or in other forms as prescribed in the fund's charter. A decision of the Fund's Board of Representatives shall be approved if it is approved by a majority of members and a majority of independent members.

4. Decisions of the Fund's Board of Representatives shall be adopted by voting at meetings, collecting opinions in writing or in other forms specified in the Fund's Charter. Each member of the Fund's Board of Representatives has one vote.

5. The fund management company shall be responsible for supporting personnel, technical equipment, and drafting documents in meetings of the Fund's Board of Representatives.

Article 33. Minutes of the meeting of the Fund's Board of Representatives

The minutes of the meeting of the Fund's Board of Representatives must be detailed and clear. The secretary and chairman of the meeting must sign the minutes of the meeting. In case the chairperson or secretary refuses to sign the minutes of the meeting but if it is signed by all other members of the Fund's Board of Representatives attending the meeting and has full contents, this record shall take effect. The minutes of the meeting of the Fund's Board of Representatives must be kept at the fund management company in accordance with the law on enterprises and the fund's charter. Minutes made in Vietnamese and English have the same legal effect. In case there is a difference in the content between the minutes in Vietnamese and in English, the contents of the minutes in Vietnamese shall apply.

Chapter VI. FUND MANAGEMENT COMPANY

Article 34. Criteria for selecting a fund management company

1. Having been licensed by the State Securities Commission to manage the fund; having sufficient capital in accordance with the law on establishment, organization and operation of the fund management company;
2. Completely independent of the Supervisory Bank;
3. Having full financial capacity and capacity to perform the management of the Fund;
4. Agree to fulfill commitments to the Fund as stated in Appendix 1.1 and Appendix 1.3 of this Fund's Charter.

Article 35. Rights and obligations of the fund management company

1. Obligations of the fund management company

a) Performing activities of managing, investing, buying, selling and holding securities and assets of the Fund honestly and prudently;

b) The fund management company must promulgate the process of managing the securities investment fund and other professional processes suitable to the securities business operations of the fund management company; internal control processes; Valuation manual; the process of conditions, order and procedures for convening, the mode of conducting the meeting and approving the decision at the General Meeting of Investors; detailed professional ethics code for each working position. In case the Fund invests in derivative securities for risk hedging, the process of managing the securities investment fund must have specific regulations on the principles and methods of using derivative securities to hedge risks for the Fund. The processes are implemented and applied uniformly in the Company's activities;

c) The fund management company must comply with the rules of professional ethics, voluntariness, fairness, honesty and in the best interests of the Fund;

d) The fund management company must establish a risk management system and promulgate strategies, policies and processes for risk management in accordance with the organizational model, operation scale of the fund management company and the characteristics of investment activities and the level of risk of the fund. The risk management system, strategies, policies and risk management processes are built based on international practices in accordance with Vietnamese market conditions and under the guidance of the State Securities Commission;

dd) When managing the Fund's assets, the Fund Management Company must ensure:

i) Invest in the Fund's assets in accordance with the provisions of law and the Fund's Charter;

ii) Sign a supervision contract with the supervisory bank;

iii) Deposit all assets of the Fund arising in the territory of Vietnam, fully and promptly and accurately store information and data on ownership and deposit the originals of legal documents verifying the ownership of assets at the supervisory bank;

In case of investment in deposits and certificates of deposit for the Fund: The fund management company may only deposit at credit institutions on the list approved by the Fund's Board of Representatives; must provide sufficient information about deposit contracts and deposit accounts to the supervisory bank so that these organizations can reconcile the deposit

account balances and values of deposit contracts with the deposit-receiving credit institutions, archive the originals of deposit contracts and provide such contracts at the request of the supervisory bank;

iv) Develop an information system for the management of the Fund's accounts and assets to ensure the principle of independent management and separation of the Fund's assets from the Fund's assets, assets of other funds and entrusted customers managed by the Fund Management Company; to fully and promptly archive accounting books, transaction vouchers and documents related to transactions and ownership of the Fund's assets; to synthesize fully, accurately and promptly information about the Fund's assets and depository places;

v) Establish a mechanism for regular inspection between the fund management company, the supervisory bank and relevant organizations in order to ensure consistency of the fund's asset data on the system of assets, books and internal data at the fund management company. the Fund's asset depository system at the supervisory bank with issuers, VSDC, shareholder register management organizations, project owners, investment capital recipients, deposit receiving organizations. The fund management company is responsible for establishing a mechanism for the supervisory bank to proactively and directly check with the above-mentioned organizations in order to inspect, supervise and fully and accurately synthesize information on the depository, registration of ownership and management of trust assets;

vi) Assign at least 02 fund executives to manage and administer the fund's investment activities. The fund operator must have a fund management practice certificate, have at least 02 years of experience in asset management activities and have not been sanctioned for administrative violations in the field of securities and securities market. In case the Fund invests in derivative securities only for the purpose of risk hedging, the fund operator must have additional professional certificates in derivative securities and derivative securities market. Information about the qualifications, expertise and experience of the fund manager must be disclosed in the prospectus.

e) The fund management company must promulgate the process of allocating trading orders and assets in a reasonable and fair manner when conducting transactions for the Fund, for the fund management company itself and for other funds and trust customers managed by the fund management company. The process of asset allocation must clearly state the implementation principles, methods of determining prices, volume of assets allocated to each object, ensuring conformity with the investment objectives and risk tolerance level of the Fund. The process of allocating trading orders and allocating assets must be provided to the supervisory bank and applied uniformly;

g) When transacting assets for the Fund, the fund management company shall secure:

i) The value of securities transactions in the year through brokerage of a securities company must not exceed 50% of the total value of securities transactions in the year of the Fund;

ii) The value of securities transactions in the year through brokers of securities companies that are related persons of the fund management company must not exceed 20% of the total value of securities transactions in the year of the Fund.

The provisions of this Point do not apply to the Fund with an operation period of less than 06 months from the date of issuance of the Certificate of Registration for Establishment of the Fund to the end of the year in which the Fund is established.

h) In fund administration and transfer agent activities, the fund management company shall ensure that:

- Determining the net asset value of the Fund, the net asset value per fund unit and other

fund management activities in accordance with the law on securities investment funds and the fund's charter;

- Prepare, store and update the investor register in a timely, complete and accurate manner. The contents of the investor register shall comply with relevant provisions of the law on securities investment funds and the fund's charter;

i) The fund management company is authorized to conduct fund administration and transfer agent activities in accordance with law and the provisions of the fund's charter.

k) The fund management company is obliged to promptly and fully provide information about the Fund, its portfolio and asset transactions, investment capital receiving organizations, related persons of the fund management company, and other relevant information to the supervisory bank. The fund management company must provide information at the written request of the supervisory bank and create favorable conditions for this organization to fully exercise its rights and obligations as prescribed by law;

l) Within 15 days from the date on which the supervisory bank detects and notifies the fund management company of the fund's asset transactions that are contrary to regulations or beyond the competence of the fund management company as prescribed by law and the fund's charter, the fund management company must cancel the transaction or make the transactions translation in order to restore the list for the Fund. The fund management company must bear all costs incurred in connection with these transactions and losses. In case these transactions generate profits, all profits must be accounted to the Fund;

m) The Fund Management Company shall be responsible for compensation for losses caused to the Fund due to the fault of its employees, incidents or errors of the technical system and professional processes of the Fund Management Company or the failure of the Fund Management Company to perform its obligations as prescribed by law, prescribed in the fund's charter. The compensation for the Fund and Investors shall comply with the provisions of the law on securities investment funds and the agreement between related parties;

n) The fund management company shall purchase professional liability insurance for employees working in the securities business division if it deems it necessary or set up a professional risk prevention fund to compensate the fund for damage in the cases specified at Point m of this Clause;

o) The fund management company must comply with regulations on prevention and combat of money laundering in accordance with current laws. The fund management company is responsible for implementing and requesting distribution agents to develop, promulgate and organize the implementation of internal regulations on prevention and combat of money laundering;

p) The fund management company is responsible for implementing and requesting distribution agents to develop, promulgate and organize the implementation of processes and procedures for customer identification, verification and updating of customer information in accordance with the provisions of the law on securities, the law on prevention of money laundering and relevant legal provisions. When performing customer identification, the fund management company and distribution agent may decide whether to meet directly or not to meet customers face-to-face. However, before implementing the customer identification activity by the method of not meeting face-to-face, the fund management company and the distribution agent through the fund management company must notify the State Securities Commission;

q) The fund management company, when using the fund's assets for outward indirect

investment, must comply with the provisions of law on outward indirect investment, foreign exchange management and other relevant laws;

r) The fund management company shall be responsible for keeping confidential the Fund's information, information on asset transactions, the Fund's investment portfolio and other relevant information, except for the case of providing information at the request of the State Securities Commission and competent state management agencies;

s) The fund management company must ensure:

i) Separating the head office and information technology infrastructure from other organizations. In case the fund management company uses the information technology infrastructure of the parent company, subsidiary or organization being a related person, it must use the mechanism of decentralization and confidentiality to ensure that parts of the parent company, subsidiary company or organization being a related person cannot access the computer system. database of the fund management company;

ii) Separation of facilities, personnel and databases between professional activities with potential conflicts of interest in the fund management company, including separation between the management of trust assets; investment research and analysis activities; making investments; securities investment consultancy activities. Computer systems and databases are delegated to each individual and department, suitable to their working positions according to regulations on internal control;

iii) Separating facilities, personnel and databases between the financial investment activities of the fund management company and the management of securities investment funds, securities portfolio management, and securities investment consultancy.

t) When providing online securities trading services, fund management companies and distribution agents must comply with the law on electronic securities trading;

u) The fund management company shall ensure that the authorization of a third party complies with the law and does not adversely affect the interests of the fund and investors;

v) The fund management company shall ensure compliance with regulations on restrictions on the operation of the fund management company and its employees in accordance with regulations on operation guidance of the securities investment fund management company;

x) Fulfill the commitments of the fund management company stated in Appendix 1.1 and Appendix 1.3 of this fund's charter.

2. Rights of the fund management company

a) Select the supervisory bank according to the criteria in the fund's charter; under the authorization to sign the Supervision Contract or Depository Service Contract with the Supervisory Bank;

b) Authorize the bank to supervise the implementation of the Fund's administration activities. The fund management company must ensure that this authorization activity does not affect the interests of investors;

c) Refusing to issue fund certificates to entities that are not permitted to invest in the fund in accordance with the fund's charter and current laws;

d) To perform all rights, obligations and responsibilities for assets owned by the Fund on behalf of or on behalf of the Fund in accordance with law;

dd) Sign a contract for distribution of fund certificates with a distribution agent of fund certificates;

- e) To be entitled to the service prices specified in the fund's charter in accordance with law;
- g) Participate in all General Meetings of Investors and meetings of the Fund's Board of Representatives;
- h) To request investors and distribution agents to provide information;
- i) Drafting, approving, modifying, supplementing and replacing the contents specified in the prospectus;
- k) Decide on the service price for issuance, redemption and conversion of fund certificates based on the service price bracket specified in the fund's charter and prospectus;
- n) Other rights of the fund management company in accordance with current law provisions and the fund's charter.

Article 36. Termination of rights and obligations to the Fund of the Fund Management Company

1. The fund management company shall terminate its rights and obligations towards the Fund in the following cases in accordance with the provisions of current law:

- a) The fund management company voluntarily proposes the termination of its rights and obligations to the Fund in accordance with the provisions of the Fund's Charter;
- b) At the request of the General Meeting of Investors;
- c) The fund management company has its license for establishment and operation of securities business revoked;
- d) Reorganization of the fund management company;
- dd) Other cases as prescribed by law.

2. The fund management company must organize a meeting of investors to collect opinions on the asset handling plan and the alternative fund management company in the case specified at Points a, c, d, Clause 1 of this Article.

3. Within 05 working days from the date on which the General Meeting of Investors approves the decision to replace the fund management company, the replacement fund management company shall request the State Securities Commission to adjust the certificate of fund establishment registration related to the change of the fund management company.

4. The rights and obligations towards the Fund of the replaced Fund Management Company shall terminate only from the time of completion of the registration or transfer of ownership of the entrusted assets, the full handover of the assets, documents proving the ownership, vouchers, books and information on the trust assets, etc. rights and obligations towards the Fund to the alternative fund management company. The transfer of assets must be completed within 06 months from the date the General Meeting of Investors approves the decision to replace the fund management company.

5. Within 07 working days from the date of completion of the handover, the alternative fund management company shall send to the State Securities Commission the record of the transfer of responsibilities and assets between the two fund management companies. The minutes must be certified by the Fund's Board of Representatives and the Supervisory Bank.

6. The replaced fund management company must take full responsibility for debts and assets to the fund which have not yet been fully handed over to the replacement fund management company. In this case, the replaced fund management company shall be responsible for settling and remedying the consequences arising within 05 years from the

completion of the handover of assets to the replacement fund management company as prescribed in Clause 5 of this Article.

7. The Fund shall bear all expenses related to the replacement of the fund management company in the case specified at Point b, Clause 1 of this Article. Other cases shall comply with the decision of the General Meeting of Investors.

8. If the Fund replaces the Fund Management Company under Point b, Clause 1 of this Article, the Fund shall have to pay the Fund Management Company a fee (in addition to the fees specified in the Fund's Charter) according to the fee schedule below in order to offset the expenses incurred by the Fund Management Company that is replaced as a result of the reduction of operations, changes in human resources, management systems, and infrastructure.

Time to replace the fund management company	Fees are calculated on the Fund's NAV(*)
Within 03 years from the date the Fund is established	2%
After 03 years from the date the Fund is established	1,5%
In which, the Net Asset Value used is the Average Net Asset Value according to the Net Asset Value reports certified by the Supervisory Bank of 365 or 366 consecutive days before the Investors' General Meeting approves the decision to change the fund management company.	

Article 37. Restriction of the operation of the fund management company

1. The fund management company must not be a related person or have a relationship of ownership, borrowing or lending with the Fund's supervisory bank. Members of the Fund's Board of Representatives or members of the Board of Members, employees of the internal audit department, the Control Board, the Executive Board, and employees of the fund management company are not allowed to work in the departments providing depository, supervision and fund administration services at the supervisory bank and vice versa.

2. The fund management company and related persons of the fund management company may contribute capital to the establishment and investment in the fund, except for the activities not permitted to be carried out as prescribed at Point b, Clause 6 of this Article.

3. The fund management company, the parent company, its subsidiaries, joint venture companies, associate companies, members of the Fund's Board of Representatives or members of the Board of Members, the Control Board, the Executive Board and employees of the fund management company may only be partners in the purchase and sale of assets in the Fund's list of trust assets in accordance with law.

4. All securities transactions of members of the Executive Board and employees of the Fund Management Company must report to the internal control department before and immediately after the transaction. The transaction reports of the above individuals must include: the name of the securities traded, the quantity, the trading price, the total transaction value, the execution time, the method of implementation, the number of the trading account, the securities company where the trading account is opened. Transaction reports of individuals must be stored and managed at the internal control department and provided to the State Securities Commission upon request.

5. Members of the Board of Members, the Board of Directors and employees of the fund management company are not allowed to request, demand or receive, in the name of individuals or companies, any remuneration, profits or benefits, except for service prices as prescribed in the fund's charter.

6. In the management of trust assets, the fund management company shall secure:

a) Not to use the Fund's assets to invest in the Fund;

b) Not to use the Fund's assets to invest in other securities investment funds or companies under its management;

c) Not to use the Fund's assets to invest in the fund management company itself; not investing in organizations that are related persons of the fund management company; not investing in organizations in which members of the Board of members, members of the Executive Board, employees of the company are shareholders or members own more than 10% of charter capital.

d) Not to use the trust assets to provide loans in any form, guarantee loans in any form or pay debt obligations of the fund management company, related persons of the fund management company, other organizations and individuals.

dd) The investment of the Fund's assets in derivative securities must comply with the law on securities investment funds;

e) Not to make judgments or guarantee to investors about the level of income or profit achieved on the investment or to ensure that the Fund does not suffer losses, except for the case of investment in fixed-income securities;

g) Not to conduct transactions aimed at reducing the Fund's profits in order to increase the profits of another trustee/fund (or vice versa); not to enter into contracts or conduct transactions with terms unfavorable to the Fund.

7. A fund management company may only use the owner's capital and capital of entrusting clients to purchase and own (excluding the number of shares in the portfolio of entrusting clients being exchange-traded funds) of 25% or more of the voting shares of a public company. Outstanding closed-end fund certificates of a closed-end fund when ensuring:

a) Obtain the written approval of the entrusting clients or their representatives on the public tender offer, the tender offer, the volume of assets expected to be offered, and the method of distribution of assets after the tender offer;

b) The fund management company shall make a public tender offer in accordance with the provisions of the law on securities.

8. Fund management companies are not allowed to authorize or outsource organizations in Vietnam to provide securities investment fund management, securities portfolio management and securities investment consultancy services.

Chapter VII. SUPERVISORY BANK

Article 38. Criteria for selecting Supervisory Banks

1. The supervisory bank selected by the fund management company must satisfy the conditions specified in Articles 116 and 117 of the Law on Securities and other conditions as prescribed by the law on securities.

2. The supervisory bank must be completely independent and separate from the fund management company for which the bank provides supervisory services.

3. Agree to fulfill commitments to the Fund as stated in Appendix 1.2 and Appendix 1.3 of the Fund's Charter.

Article 39. Rights and obligations of the supervisory bank

1. Obligations of the supervisory bank

- a) Always act in the best interests of the Fund's Investors;
- b) Take responsibility for losses caused to the Fund due to errors of the supervisory Bank;
- c) Ensure the supervision of the fund management company's activities in the management of the fund's assets in accordance with the Law on Securities, relevant regulations and the fund's charter;
- d) Providing services of supervision and depository of the Fund's assets in accordance with relevant laws, the Supervision Contract and the Fund's Charter;
- dd) Separate the Fund's assets from those of the Fund Management Company, assets of other funds, assets of other customers of the Supervisory Bank and assets of the Supervisory Bank itself;
- e) Ensure and take full responsibility for the Fund's assets when entrusting them to sub-depository organizations;
- g) Supervise or calculate the net asset value of the Fund in accordance with the provisions of law and the Fund's Charter, ensuring that the calculation of the Fund's net asset value is accurate;
- h) Handling securities transactions in accordance with lawful instructions of the fund management company, the supervisory bank may reject such instructions if the supervisory bank has grounds to believe that these instructions are unlawful or inconsistent with the fund's charter. The refusal must be sent in writing to the fund management company and clearly stating the reason and a copy to the State Securities Commission;
- i) Regularly compare the Fund's assets with the fund management company;
- k) To pay reasonable and valid expenses of the Fund according to the lawful instructions of the fund management company, ensuring that such expenses are in accordance with the provisions of law and the provisions of the Fund's Charter;
- l) Payment of money to the Fund's Investors when the Fund Management Company repurchases the Investor's Fund Certificates, or when the Fund distributes income or when the Fund liquidates or dissolves payments to Investors and other cases as prescribed by law, The Fund's Charter is in accordance with the lawful instructions of the Fund Management Company, ensuring that payments are made in accordance with the terms of the Charter;
- m) Keep a separate monitoring book of changes in the total number of fund certificates issued, the number of fund certificates owned by each investor, name, contact address, nationality and address and update all changes if any.

2. Rights of the supervisory bank

- a) The supervisory bank is entitled to the prices for services of providing services of supervision and preservation of the Fund's assets in accordance with the Fund's Charter and in accordance with the provisions of law;
- b) The supervisory bank may reject such instructions if the supervisory bank has grounds to believe that these instructions are unlawful or inconsistent with the fund's charter. The refusal must be sent in writing to the fund management company and clearly state the reason, a copy

of which must be sent to the State Securities Commission. To review the capacity and processes of the Fund Management Company in the process of managing the Fund and request the Fund Management Company to make corrections if necessary;

- c) Entitled to attend the General Meeting of Investors but not the right to vote;
- d) Other rights as prescribed by law, supervision contracts.

Article 40. Supervisory activities of the Supervisory Bank

1. The scope of supervision is limited to the activities of the fund management company related to the fund in which the supervisory bank performs the supervisory function. In supervision activities, the supervisory bank must:

a) Coordinate with the Fund Management Company in periodically reviewing the internal process on principles and methods of determining the Fund's net asset value; supervising the determination of Net Asset Value; inspect and ensure that the net asset value per unit of the fund is calculated correctly, accurately and in accordance with the provisions of law and the provisions of the fund's charter;

b) Supervise the Fund's investment activities and asset transactions, re-examine to ensure that the type of investment assets and the structure of the investment portfolio are in accordance with the regulations on investment and borrowing restrictions as prescribed by law and the Fund's Charter; supervise asset transactions between the fund and the fund management company and related persons, ensuring compliance with the provisions of law and the fund's charter;

In case of detecting signs of violation of the provisions of law, the supervisory bank must report to the State Securities Commission and notify the fund management company within 24 hours after detecting the incident and at the same time request the fund management company to take handling measures. promptly remedy consequences arising within the prescribed time limit;

c) Supervise the implementation of, inspect the results of consolidation, merger, dissolution and liquidation of the fund's assets;

d) Supervise and ensure the legality and make payments only from the Fund's assets and expenditures in accordance with the provisions of law and the provisions of the Fund's Charter;

dd) Supervise other activities of the fund management company in the management of the fund's assets in accordance with the provisions of Article 116 of the Law on Securities, relevant provisions in guiding documents of the Law on Securities and the fund's charter;

e) Certifying reports on the Fund's net asset value, investment activities, and investment portfolio prepared by the fund management company.

2. The supervisory bank shall make and archive for a period of 10 years dossiers and vouchers in the form of documents and electronic data files in order to certify the compliance in the operation of the supervisory bank with respect to the fund management company in accordance with the provisions of law. These documents must be provided at the written request of the State Securities Commission.

3. Upon the written request of the fund management company, the supervisory bank shall be responsible for promptly, fully and accurately providing necessary information to the fund management company or the approved auditing company so that these organizations can fully exercise their rights and obligations to the Fund in accordance with the provisions of law and the Fund's Charter.

4. The supervisory bank has the right to request the fund management company to promptly provide necessary and relevant documents and information; information about the issuing organization in which the fund or securities investment company invests so that the supervisory bank can fully exercise its rights and obligations towards the fund or securities investment company in accordance with law. The supervisory bank shall be responsible for keeping confidential in accordance with the provisions of law all documents and information received from the fund management company.

5. In case the fund management company has to pay compensation for damage to the fund, the investor or the supervisory bank must coordinate with the fund management company in carrying out procedures for payment to the fund and investors in a timely and adequate manner according to the lawful instructions of the fund management company. The supervisory bank shall jointly and with the fund management company shall be responsible for compensating the Fund for damages incurred due to the failure of the supervisory bank to fully and promptly supervise the Fund's investment activities, determine the Fund's net asset value and other supervisory activities for the Fund according to the regulations prescribed by law. The level of compensation for damage shall comply with the terms of the signed contract or agreement between the fund management company and the supervisory bank.

Article 41. Termination of rights and obligations to the Fund of the Supervisory Bank

1. The supervisory bank shall terminate its rights and obligations towards the Fund in the cases specified in the Fund's Charter and in accordance with current laws, including the following cases:

- a) The certificate of registration for securities depository activities is revoked as prescribed in Clause 2, Article 60 of the Law on Securities;
- b) Unilaterally terminate the supervision contract;
- c) The Fund has expired its operation duration; dissolved, consolidated, or merged;
- d) According to the decision of the General Meeting of Investors.

2. In the cases specified in Clause 1 of this Article, the rights and obligations over the Fund of the supervisory bank shall be transferred to another supervisory bank in accordance with law.

Chapter VIII. RELATED SERVICE PROVIDERS

Article 42. Authorized Activities

The fund management company is authorized by the supervisory bank, VSDC to perform fund management services, transfer agents for the Fund.

Article 43. Criteria for selection of relevant service providers

1. Criteria for sufficient capacity, system, personnel, experience and professionalism: The selected organization must fully meet the conditions for being allowed to provide services as prescribed by law. At the same time, these organizations must organize a full system of data storage and processing facilities. The personnel system must be experienced, regularly updated and professionally operated.

2. Criteria for the organizational structure of the relevant service provider department of the authorized party, the system of professional processes, the system of reporting and approval

of reports: between the relevant service providers of the authorized party, there must be a mutual professional process and a full system of reporting and approval must be provided. be clear and comply with relevant legal regulations.

Article 44. Responsibilities of relevant service providers

1. Principles of authorization activities: The authorized organization must perform the tasks in accordance with the assigned authorization in accordance with the provisions of law and take responsibility for the tasks under its charge.

2. Scope of operation, functions and tasks of the authorized parties:

a) For fund management services:

i) Accounting recording of the Fund's transactions: recording fluctuations reflecting cash flows in and out of the Fund;

ii) Preparation of the Fund's financial statements; coordinate and support the Fund's Audit Firm in performing audits for the Fund;

iii) Determining the net asset value of the Fund, the net asset value per fund unit in accordance with the law and the Fund's Charter;

iv) Perform other activities in accordance with law, the fund's charter, the prospectus and the contract signed with the fund management company.

b) For the transfer agent service:

i) Making and managing the main book; opening, monitoring and managing the system of Investors' accounts and signature accounts; certification of ownership of fund certificates;

ii) Record the Investor's Buy, Sell, and Conversion Orders; transfer of ownership of fund certificates; updating the Investor register;

iii) Maintain communication channels with Investors, Distribution Agents, state management agencies and other competent organizations;

iv) Provide trading account statements, transaction confirmations and other documents;

v) Perform other activities as prescribed by law, the fund's charter, the prospectus and the contract signed with the fund management company.

3. Requirements for vouchers, books and databases: Vouchers and books related to the services authorized to be performed must be archived by the authorized organization within the time limit prescribed by law. At the same time, the authorized organization must be responsible for creating a database in accordance with the needs of the work undertaken so that it is convenient, complete and in accordance with the requirements prescribed by law.

4. The authorized party must carry out the authorized activities in an efficient and prudent manner and be responsible for keeping confidential all information related to investors and partners of the fund management company.

5. The authorized party shall be responsible for providing the fund management company with independent audit reports on contents related to the authorization activities, serving the inspection and supervision activities of the fund management company.

Article 45. Responsibilities of the fund management company for authorized activities

1. The authorization does not reduce or change the responsibility of the fund management company for the Fund.

2. Before signing the contract for use of services of the authorized party, the fund management company must appraise and make a record of assessment of capacity and material foundations, ensuring that the authorized party has sufficient equipment, material foundations, technical solutions, etc. professional processes, experienced personnel and appropriate professional qualifications to carry out authorized activities.

3. Regularly inspect and supervise to ensure that the authorized activities are carried out prudently, safely and in accordance with the provisions of law and the Fund's Charter, and ensure the quality of services provided in accordance with the criteria and requirements of the Fund. The fund management company may use independent consultancy and services provided by other professional and lawful organizations to perform this regulatory responsibility.

4. Maintain personnel with necessary experience, expertise and professional skills to be able to effectively supervise, identify and manage risks arising from authorized activities;

5. Develop a process and system to ensure that at all times the fund management company, independent audit firm and competent state management agency can access necessary information to inspect and supervise authorization activities, assess and manage risks arising from authorization activities;

6. The fund management company must bear full responsibility arising from the authorization. The fund management company must ensure the continuity of the authorized activities, without interruption and affecting the investment activities of the Investor;

7. To provide adequate, timely and accurate relevant information to the authorized party to be able to fully and promptly exercise all rights, obligations and responsibilities in the authorization activities;

8. To adequately, promptly and accurately archive instructions, requests and documents sent to the authorized party for the implementation of authorization activities.

Article 46. Termination of authorization activities

1. The relevant service provider shall terminate all rights and obligations authorized by the fund management company over the fund in the following cases:

- a) The relevant service provider requests the termination of its rights and obligations;
- b) The relevant service provider terminates its operation, is dissolved or goes bankrupt;
- c) At the request of the fund management company;
- d) At the request of the General Meeting of Investors;
- dd) The fund is dissolved;
- e) The fund is merged or consolidated into another fund under the decision of the General Meeting of Investors;
- g) Relevant service providers whose licenses related to services provided to the Fund are revoked;
- h) The relevant service provider is consolidated or merged by another organization.

2. The rights and obligations to the Fund of the relevant service provider shall terminate only from the time of completion of the transfer of rights and obligations to the Fund to the relevant service provider or to the fund management company. The organization providing relevant services on behalf must make a record of handover between the two organizations certified by the fund management company.

Chapter IX. DISTRIBUTORS, NOMINEE AGENTS

Article 47. Criteria for selecting a distributor

1. The Fund's distribution agents are securities companies, depository banks, commercial banks, insurance enterprises and other economic organizations that have obtained certificates of registration for distribution of public fund certificates and signed contracts for distribution of fund certificates with the fund management company.

2. Distribution agents other than securities companies, fund management companies, insurance enterprises, commercial banks, depository banks are not allowed to act as nominee agents (if any); must separate the distribution of fund certificates from other products at distribution locations and on programs, applications and websites for distribution of fund certificates notified to the State Securities Commission; may only use information about the certificate of registration for distribution of public fund certificates at the distribution location and on the program, application or website of the distribution of fund certificates notified to the State Securities Commission or provide information to investors at the request of investors.

3. A fund management company may only distribute public fund certificates and stocks of public securities investment companies under its management. The fund management company must ensure that the employees distributing fund certificates are not allowed to work part-time in the departments of asset management, investment analysis and internal control.

Article 48. Operation of Distribution Agents

The activities of the Distribution Agent include:

1. To fully sum up information about investors and beneficiaries in accordance with the provisions of the securities law and regulations on prevention and combat of money laundering and terrorist financing;

2. Receive and transfer trading orders of each investor to the fund management company and relevant service providers in a full, timely and accurate manner. Distribution agents are not allowed to aggregate and clear trading orders, directly receive money and pay for transactions of fund certificates to investors;

3. Assisting investors in carrying out procedures for changing information in the main book, confirming the ownership of fund certificates of investors, transferring ownership in accordance with law;

4. Maintain a continuous and smooth communication channel with the Investor, ensure to update the Investor accurately, fully and promptly all information and answer the Investor's questions about the offered fund products; make statistics, synthesize account statements, confirm transactions at the request of investors; provide the Investor with the Prospectus, Summary Prospectus, financial statements of the Fund, documents on the General Meeting of Investors, and other information; implement the regime of reporting and information disclosure as authorized by the fund management company;

5. Assist the fund management company or relevant service provider organization in organizing the General Meeting of Investors; receive authorization to attend and exercise the right to vote according to the written instructions of the Investor;

6. Synthesize and store detailed information about the Investor and its transactions in accordance with the law on enterprises. Provide this information to the fund management company, relevant service providers and the State Securities Commission at the request of these organizations.

Article 49. Activities of the Nominal Agent (if any)

Activities of the Nominal Agent (if any) include:

1. Performing the function of distribution agent specified in Article 48 of the fund's charter for investors registering transactions on investors' accounts;
2. Establish and manage sub-books for investors registering transactions on nominal accounts; setting up and managing the sub-account system; update and provide sufficient information about the Investor, including information on ownership, information on transactions to the Fund Management Company or relevant service providers;
3. Execute trading orders for nominee accounts on the basis of summarizing trading orders from investors, ensuring that buy orders are fully executed, sell orders are distributed fairly and payment is made in accordance with the provisions of law;
4. To perform all functions, tasks and activities of the distribution agent as prescribed by law and Article 48 of the fund's charter.

Article 50. General regulations on distribution of fund certificates

1. Distribution agents and distributors must be voluntary, fair and honest to investors, fully and promptly provide all accurate information for investors to make investment decisions by themselves. The information, data and economic forecasts provided to investors must be based on real events and accompanied by reference documents issued by professional economic and financial organizations and publicly announced. The distributor of the Fund Certificate is not allowed to provide unverified information, rumors, and false information to the Investor.

2. The distributor shall only offer fund certificates after the Investor has been fully provided with the fund's charter, prospectus, summary prospectus, and operation of the fund. The distributor must explain to the Investor the contents of the Fund's Charter, the Special Prospectus, the Fund's investment objectives and policies, the Fund's investment strategy to achieve the investment objectives, the characteristics of returns and risks, etc. profit distribution policies, taxes, service prices and other costs; trading mechanism of Fund Certificates.

3. The distributor must provide the Investor with complete, accurate and timely information about the Fund's operating results with the implication that the previous operating results are for reference only and may change depending on the market situation.

4. Distributors must not provide false information, amplify facts, mislead, provide incomplete information, make forecasts to entice or solicit investors to buy fund certificates, and do not mislead about the profit and risk characteristics of such fund certificates. When comparing with other fund products, it is necessary to clearly indicate the differences between funds for investors to choose. Do not directly or indirectly carry out acts to entice or incite investors to buy high-risk fund certificates in case investors do not fully understand the potential risks when investing in funds, or such funds are not suitable for investment objectives and financial capacity of investors.

5. Distribution agents and distributors shall be responsible for keeping confidential information about the Investor and information about the Investor's transactions, and must not use such information for any purpose, except for cases agreed by the Investor or at the request of a competent state management agency.

6. Distribution agents are not allowed to discount or reduce the trading price of fund certificates in any form; must not use financial benefits to invite or entice investors to buy fund certificates. Distribution agents are only allowed to give gifts in kind other than in cash, the

maximum value of gifts is not more than 01 million VND for each investor in a promotion program. The distribution agent must ensure that the giving of gifts in kind does not invite, incite or entice investors to buy fund certificates.

The Distribution Agent shall not request, demand or receive in the name of an individual or organization, from the Fund Management Company any remuneration, profits or benefits to solicit the Investor to purchase the Fund Certificates, other than the service prices announced in the Prospectus and in the distribution contracts signed with the Company Fund Management

7. Distribution agents are not allowed to distribute fund certificates at distribution locations and in the network environment through programs, applications and websites without notifying the State Securities Commission.

8. Fund management companies and distribution agents must annually organize training and training to improve the qualifications and knowledge of the staff distributing fund certificates. Information on training activities in the year of the fund management company and the distribution agent must be enclosed in the annual operation report of the fund management company.

9. Distribution agents must take full responsibility for the operation of fund certificate distribution locations, programs, applications, websites and fund certificate distribution staff when distributing fund certificates to investors in accordance with law.

10. Means for distribution agents to distribute fund certificates to investors in the network environment are programs, applications and websites.

11. When distributing fund certificates to investors in the cyber environment, the distribution agent must ensure:

- a) Comply with regulations on electronic transactions on the securities market;
- b) Adopt measures, forms and technologies to ensure information security and comply with technical standards on information provision in the cyber environment in accordance with the Law on Electronic Transactions, the Law on Cyber Information Security, the Law on Securities, the Law on Prevention and Combat of Money Laundering and relevant laws; ensure the continuous and smooth operation of the system;
- c) Store and monitor transactions, changes related to transactions and customer information, ensuring the integrity and non-interference of the system;
- d) Promulgate and update professional processes on the distribution of fund certificates in the cyber environment, including the process of information appraisal, identification of investors, the process of distributing fund certificates, the process of preventing late transactions of investors, the code of professional ethics for employees distributing fund certificates;
- dd) Ensure that the Investor opens a trading account for fund certificates, places orders directly via the program, application or website of the Distribution Agent;
- e) Comply with the distribution activities specified in Article 48 of the fund's charter, Clauses 5 and 6 of this Article.
- g) The interface of the program, application or website must be designed to ensure the provision of information specified in Clause 2 of this Article to the Investor. Information and documents provided to investors on programs, applications and websites must comply with the provisions of Clauses 1, 3 and 4 of this Article;
- h) Ensure that the Investor certifies that he has read and understood the fund's charter,

prospectus, documents related to the fund's operation and ensure that the investor is informed of the fund's charter and the amended and supplemented prospectus; ensure that the Investor confirms that he has read and agreed to the terms of trading in the network environment, is aware of the risks that may arise when making transactions in the network environment when the Investor opens a trading account for Fund Certificates.

12. The fund management company must update the Prospectus and post on its website the list of Distribution Agents and programs, applications, websites (if any) of the Distribution Agents and when there are any changes to the list of Distribution Agents or programs, applications and websites (if any) of the distribution agents.

Chapter X. AUDIT, ACCOUNTING AND REPORTING REGIME

Article 51. Criteria for selection and change of Audit Firm

The fund management company will propose the auditing company to submit to the General Meeting of Investors for selection. The selected Audit Firm must satisfy the following conditions:

1. Having a license to provide audit services granted by the Ministry of Finance;
2. Being on the list of Audit Firms approved by the State Securities Commission;
3. Not being a related person of the fund management company or the supervisory bank;
4. Having prestige and experience in performing audits for investment funds.

Article 52. Fiscal Year

The fiscal year is 12 months from the beginning of January 01 to the end of December 31 of the calendar year every year. The first fiscal year of the Fund shall be counted from the date the Fund is granted the Certificate of Registration by the State Securities Commission until the end of December 31 of that year. In case the time from the date of establishment of the Fund to the end of December 31 of the same year is shorter than 90 days, the first accounting period shall be counted from the date of establishment of the Fund to the end of December 31 of the following year.

Article 53. Accounting regime

The Fund will apply the Vietnamese accounting regime and comply with other regulations related to accounting for the Fund as prescribed by competent agencies.

Article 54. Financial Statements

The fund management company shall prepare periodic financial statements on the Fund's business results and financial situation and other necessary reports to report on the Fund's activities. Semi-annual and annual financial statements will be independently reviewed and audited by the Audit Firm. Copies of the reviewed, audited reports and reports on the Fund's activities must be sent to each member of the Fund's Board of Representatives and publicly announced on the website of the Fund Management Company for Investors' reference.

Article 55. Other Reports

The fund management company must comply with the legal provisions on the regime of reporting and disclosure of information related to the operation of the fund.

Chapter XI. NET ASSET VALUE OF THE FUND

Article 56. Determination of the Fund's Net Asset Value

1. The fund management company must formulate a valuation manual for uniform application in the Fund's asset management activities. The fund management company is responsible for determining the Net Asset Value of the Fund, the Net Asset Value per Fund Unit in compliance with the provisions of law and the Fund's Charter. The valuation manual must be approved by the Fund's Board of Representatives and provided to the Supervisory Bank to supervise the calculation of the Net Asset Value.

2. The determination of the net asset value per fund unit shall be carried out by the fund management company and certified by the supervisory bank. The fund management company is authorized by the Supervisory Bank to determine the Net Asset Value, Net Asset Value per Fund Unit of the Fund. In this case, the fund management company and the supervisory bank must have mechanisms and processes for comparison, review, inspection and supervision to ensure that the net asset value determination activities are accurately calculated and in accordance with the valuation manual, the fund's charter and the provisions of law.

3. The net asset value of the Fund must be determined periodically according to the trading date and must be publicly announced in accordance with the law on information disclosure on the securities market.

Article 57. Principles and criteria for selection and change of quotation-providing organizations

1. The fund management company will select and submit to the Fund's Board of Representatives for approval the list of at least 03 organizations providing quotations to the Fund. Organizations providing quotations are securities companies, fund management companies, quotation systems must be established and operate in accordance with the provisions of law and meet the following conditions:

- a) Being fully capable of providing quotation services; and
- b) Not be a related person of the fund management company and the supervisory bank.

2. The change of the quotation provider shall be carried out when one of the following criteria is met:

- a) The quotation-providing organization is no longer able to provide quotation services;
- b) The quotation provider shall become a related person of the fund management company or the supervisory bank;
- c) There are changes in regulations of functional agencies on the method of quotation.

Article 58. Principles, processes and methods for determining the Net Asset Value of the Fund

1. The determination of the Fund's net asset value must comply with the following principles:

- a) For securities listed or registered for trading, the price of securities is determined as the closing price or the average price of the latest trading day before the valuation date;
- b) For assets that are securities specified at Point a of this Clause but have not been traded for more than 15 days from the date of valuation or are not securities specified at Point a of this Clause, the valuation of assets must be based on the process and method of determining the value of assets specified in the fund's charter. The parties involved in asset valuation must be

independent of the fund management company and the supervisory bank;

c) Cash assets including dividends, dividends and interests shall be calculated according to the value recorded in the accounting books at the time of determination.

2. The process of determining Net Asset Value

a) Before the valuation date, operations will be updated as soon as they arise, including:

i) Securities purchase and sale operations in the period;

ii) Operations for payment of expenses related to the Fund, term deposit contracts;

iii) Information on rights, dividends, bonus shares arising related to securities held by the Fund will be recorded on the Ex-Dividend Date;

iv) Additional issuance/redemption of fund certificates arising after the trading date of fund certificates of the previous period;

v) Deduction for revenues such as interest on bank deposits, interest on certificates of deposit, interest on bonds,... as of the day before the Valuation Date;

vi) Deduction for estimated expenditures such as fund management service prices, supervisory and depository bank service prices, transfer agent service prices, fund administration service prices and other related expenses.

vii) Compare the balance of cash and securities at the supervisory bank;

viii) Compare the number of fund certificates in circulation with the transfer agent service provider;

ix) Income from securities quotations, quotation systems or relevant data sources for securities valuation as of the day preceding the valuation date.

x) Other operations (if any)

b) On the valuation date:

i) Deduction for revenues such as interest on bank deposits, interest on certificates of deposit, interest on bonds, etc. as of the day before the Valuation Date;

ii) Deduction for estimated expenses such as management expenses, supervisory depository bank expenses, transfer agent expenses (if any), fund administration expenses (if any) and other expenses related to the Fund's operation as of the day before the valuation date;

iii) Comparing cash balances at the supervisory bank;

iv) Collect prices of securities traded on the websites of the Hanoi Stock Exchange, the Ho Chi Minh City Stock Exchange, collect bond interest rate data on Bloomberg or Reuters and relevant sources used to price securities as of the day before the Valuation Date.

c) In case the fund management company authorizes the fund management service provider to perform the determination of the net asset value, the fund management company shall inspect and supervise to ensure that the determination of net asset value is accurate and in accordance with the fund's charter. Valuation manual and relevant legal provisions.

3. Methods for determining Net Asset Value

a) The net asset value of the Fund is determined by the total value of assets minus the total liabilities of the Fund. The total value of the Fund's assets is determined according to the market price or the fair value of the assets (in case the market price cannot be determined). The Fund's

total liabilities are the debts or payment obligations of the Fund as of the nearest day before the Valuation Date. The net asset value is rounded according to regulations in the field of accounting and auditing. The surplus arising from the rounding of the Fund's Net Asset Value shall be accounted into the Fund;

b) The net asset value per fund unit is equal to the net asset value of the fund divided by the total number of fund certificates in circulation;

c) The method of determining the market price, fair value of assets on the list, the value of debts and payment obligations shall comply with the regulations on guidance on operation and management of securities investment funds and internal regulations in the valuation manual or approved in writing by the fund's representative board; and shall comply with the following principles:

i) Value of assets

STT	Asset Type	Principles of trading pricing in the market
Money and cash equivalents, money market instruments		
1	Money (VND)	Cash balance on the day prior to the Valuation Date.
2	Foreign Currency	The value converted into VND is at the current exchange rate at credit institutions licensed to conduct foreign exchange business on the day before the valuation date.
3	Term Deposits	The value of the deposit plus unpaid interest as of the day before the Valuation Date.
4	Treasury bills, transferable certificates of deposit, and other money market instruments	The purchase price plus the accumulated interest as of the day preceding the Valuation Date.
5	Non-interest-bearing instruments include bills, bonds, valuable papers, and other non-interest-bearing instruments	The average quote price on the trading system of the Stock Exchange; in case there is no base price, the price is determined according to the cash flow discount model based on the bid-winning interest rate or another interest rate prescribed by the Fund's Board of Representatives and the duration of holding the instrument.
Bonds		
6	Listed bonds and privately issued corporate bonds registered for trading on the Stock Exchange	<ul style="list-style-type: none"> - The average base price (clean price) on the trading system or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange on the latest trading day before the valuation date plus accumulated interest; - In case (i) the bond has not been traded for more than 15 days from the Valuation Date (excluding the Valuation Date); or (ii) the bonds are not traded from the date of the decision on listing or registration of trading to the date of valuation; or (iii) the market price (clean price) on the latest trading day

STT	Asset Type	Principles of trading pricing in the market
		<p>fluctuates by 2% or more compared to the bond price (clean price) in the latest valuation period or compared to the purchase price (clean price) in case there is no bond price at the latest valuation period, The bond price used for valuation is determined as one of the following prices:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Purchase price plus accumulated interest; or + Par value plus accumulated interest; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
7	Non-listed bonds	<ul style="list-style-type: none"> - The quotation price (if any) on the quotation system plus accumulated interest as of the day before the valuation date; or - Purchase price plus accumulated interest; or - Par value plus accumulated interest; or - The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
Stocks		
8	Stocks listed on the Stock Exchange, stocks offered privately of listed organizations, stocks offered to the public of listed organizations	<ul style="list-style-type: none"> - Closing price or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the Valuation Date; - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, it is one of the following prices: <ul style="list-style-type: none"> + Book value; or + Purchase price; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
9	Stocks of public companies registered for trading on the UpCom system, shares offered for private offering of the registration organization, shares offered to the public of the trading registration organization	<ul style="list-style-type: none"> - Closing price or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the Valuation Date; - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, it is one of the following prices: <ul style="list-style-type: none"> + Book value; or + Purchase price; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
10	Stocks that are suspended from trading, or delisted or	<p>It is one of the following prices:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Book value; or

STT	Asset Type	Principles of trading pricing in the market
	deregistered for trading are not due to changes in the Stock Exchange	<ul style="list-style-type: none"> - Face value; or - The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
11	Stocks delisted or deregistered for trading due to changes in the Stock Exchange	<ul style="list-style-type: none"> - Closing price or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the Valuation Date; - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, it is one of the following prices: <ul style="list-style-type: none"> + Book value, or + Purchase price; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
12	Stocks of the organization in a state of dissolution or bankruptcy	<p>It is one of the following prices:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% of the liquidation value of such shares at the date of making the latest balance sheet before the Valuation Date; or - The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
13	Shares, other capital contributions	<p>The market price is the average price of successfully executed trades on the latest trading day prior to the Valuation Date provided by quote organizations. In case there is no quotation, the price level is determined as one of the following prices:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Book value; or + Purchase price/value of contributed capital; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
Fund certificates		
14	Certificates of listed public funds	<ul style="list-style-type: none"> - Closing price or other names depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the Valuation Date; - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, the price is determined as one of the following prices: <ul style="list-style-type: none"> + The net asset value on a fund certificate disclosed on the website of the State Securities Commission or the Stock Exchange or the fund management company on the latest day before the valuation date; or + Purchase price; or

STT	Asset Type	Principles of trading pricing in the market
		+ The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
15	Non-listed public fund certificates	The net asset value on a fund certificate is disclosed on the latest day before the Valuation Date.
16	Public fund certificates are delisted due to changes in the Stock Exchange	It is one of the following prices: - Net asset value on a fund certificate disclosed on the latest day before the valuation date; or - Purchase price; or - The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
Derivatives		
17	Listed derivatives	The closing price or other name depends on the internal regulations of the Stock Exchange on the latest trading day before the Valuation Date. In case there is no closing price of the Stock Exchange as prescribed above, the price is determined according to the settlement price at the end of the day or the final settlement price (in case of maturity) provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation to derivatives clearing members and by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation announced on the website of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation on the latest trading day before the Valuation Date.
18	Listed derivatives that have not been traded for more than 15 days as of the Valuation Date	The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
Secured Warrants		
19	Secured warrants listed on the Stock Exchange	- Closing price or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the Valuation Date; - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, it is one of the following prices: + Book value; or + Purchase price; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.

STT	Asset Type	Principles of trading pricing in the market
Other Assets		
20	Stock options	The price of a call option is the positive difference between the market price of the stock on the latest trading day before the Valuation Date and the exercise price of the option multiplied by the exercise ratio.
21	Other assets permitted for investment	The market price is the average price of successfully executed trades on the latest trading day prior to the Valuation Date provided by quote organizations. In case there is no quotation, the price level shall be determined according to the theoretical model approved by the Fund's Board of Representatives.
<p><i>Notes:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Accumulated interest is: the interest calculated from the time of the latest interest payment to the time before the valuation date;</i> - <i>The book value of a stock is determined on the basis of the latest audited or reviewed financial statements.</i> - <i>The liquidation value of a stock is determined by the value of the issuer's equity divided by the total number of outstanding shares.</i> - <i>Valuation institutions may select the quotation system (Reuters/Bloomberg/Vietnam Bond Market Association,...) for reference;</i> - <i>In this section, the date is understood as the calendar day.</i> 		

ii) Committed value from derivative contracts

- Global exposure is the value converted into money that the Fund is obliged to perform the contract. The commitment value is determined on the basis of the market value of the underlying asset, payment risk, market volatility, and the time required to liquidate the position.

- When calculating the commitment value, the fund management company is applied:

The principle of net clearing of derivatives positions (in contrast) for the same underlying security, for example, a long position of an option to call XYZ securities reduces (offsets) the committed value from a short position of an option to call XYZ securities;

The principle of net clearing of derivative positions and spot positions of the same security, for example, the position to buy (hold) XYZ securities offsets (diminishes) the committed value arising from the position to sell the option to call XYZ securities;

Other principles according to international practices, ensuring risk management.

STT	Asset Type	Commitment Value
-----	------------	------------------

1.	Stock options (buy put options, sell put options, sell call options)	The market value of the option position ¹ adjusted by the delta factor of the option = Number of contracts × The volume of shares per contract × the current market price of the stock × the delta ² factor
2.	Bond options (buy put options, sell put options, sell call options)	The market value of the option position ³ adjusted by the delta factor of the option = Number of contracts × face value × the current market price of the bond × the delta factor
3.	Index Futures	The market value of the futures position = Number of contracts × the value per index point × the current index level
4.	Bond Futures	The market value of the futures position = Number of contracts × the value of the contract at face value (notional) × the market value of the cheapest bond that can be transferred.
5.	Other contracts	According to the model selected by the Fund Management Company, agreed with the supervisory bank, and approved by the Fund's Board of Representatives

¹ If the Fund takes a long position, the market value may be adjusted to increase the cost of buying the option (premium).

² The delta factor is the first-order derivative of the option price for the price of the underlying security. In a simple case, the delta coefficient can be considered equal to 1. In complex options cases, the delta coefficient shall be determined by the fund management company or the supervisory bank after being approved by the fund's representative board

³ If the Fund holds a long position, the market value may be adjusted to increase the cost of buying the option (premium).

Article 59. Compensation for damage to investors and funds

1. The fund management company must compensate for damage to the Fund, the Investor trading in Fund Certificates when the Fund's net asset value is wrongly valued, with a deviation of 0.75% or more of the net asset value.

2. In case the Fund is undervalued, the compensation milestone for the Fund and the Investor shall be determined as follows:

a) For investors who buy fund certificates before the time the fund is wrongly valued and sell fund certificates during the time the fund is wrongly valued: the compensation level is determined based on the severity of the error and the number of fund units sold by the investor;

b) For the Fund: The compensation level shall be determined based on the extent of the error and the number of fund units that the Fund has issued during the period of wrong valuation and is currently in circulation;

3. In case the Fund is overvalued, the level of compensation for the Fund and the Investor

shall be determined as follows:

a) For an investor who purchases a fund certificate during the period when the fund is wrongly valued and continues to own it after the time the fund is incorrectly valued: the compensation level is determined based on the extent of the error and the number of fund units the investor has purchased and continues to hold after the period of wrong valuation;

b) For the Fund: The compensation level shall be determined based on the extent of the error and the number of fund units that the Fund has issued before the time the Fund is wrongly valued and the Fund has repurchased it during that time.

Chapter XII. SERVICE PRICES, INCOME AND OPERATING EXPENSES

Article 60. Service prices of the Fund

1. Prices of fund management services

a) The price of fund management services paid to the fund management company is 1.2% of the net asset value of the fund/year. The price of fund management services is paid to the fund management company for the performance of fund management services.

b) The price of fund management services paid monthly is the total service price calculated (deducted) for the valuation periods implemented in the month.

c) The formula for calculating the price of management services in each pricing period is determined as follows:

Fund management service price for the valuation period = Rate of fund management service price calculated in years x NAV at the day before the Valuation Date x the actual calendar days of the valuation cycle/actual number of days of the year (365 or 366)

2. Prices for depository and supervision services:

a) The price of supervision and depository services shall be paid to the supervisory bank for the provision of supervisory and depository services to the Fund. The price of this service is calculated in each valuation period based on the percentage of the Fund's NAV on the day preceding the Valuation Date exclusive of VAT.

b) Depository service fee: 0.04% of NAV/year. Minimum custody service price: 15,000,000 VND/month (excluding VAT).

c) Supervision service price: 0.02% of NAV/year (excluding VAT). Minimum supervision service price: 5,000,000 VND/month (excluding VAT).

d) The above service price does not include non-ordinary expenses such as payment costs to VSDC, legal costs, fees for withdrawing/depositing unlisted securities,...

dd) Service price paid monthly is the total service price calculated (deducted) for the valuation periods performed in the month.

e) The formula for calculating the price of depository and supervision services in each valuation period is determined as follows: The price of depository and supervision services (excluding securities transaction fees) for the valuation period = The greater of [the minimum monthly service price x the actual number of calendar days of the valuation cycle or the number of days in the month] and [Percentage % of the depository service price signing, supervising (year) x NAV at the day before the Valuation Date x the actual number of calendar days of the valuation cycle or the actual number of days of the year (365 or 366)].

3. Price of fund management services:

a) The price of fund administration services shall be paid monthly to the fund administration service provider to provide fund administration services for the Fund. The price of fund management services is calculated in each valuation period based on the Net Asset Value at the Valuation Date.

b) The service price level and payment method are specified in the contract between the fund management company and the fund management service provider. The price of fund management services is published in detail in the Fund's Prospectus.

4. Transfer agent service price:

a) The transfer agent service price is the price paid by the Fund to the transfer agent service provider.

b) The service price level and method of payment of the service price are specified in the contract between the fund management company and the transfer agent service provider. The price of transfer agent services is determined according to the price set by the transfer agent service provider in each period and announced in detail in the Fund's prospectus.

5. Other service prices: Other transaction service prices, including expenses paid to relevant service providers, securities companies, law firms, asset valuation companies and other relevant service providers, shall be paid according to actual arising and contracts between fund management companies and other relevant service providers. service level.

Article 61. Income of the Fund

The Fund's income includes the following amounts:

1. Dividends;
2. Bond interest;
3. Interest on deposits, certificates of deposit, money market instruments or fixed-income assets;
4. Differences from investment activities of the Fund;
5. Other incomes (if any) arising from the investment in the Fund's assets.

Article 62. Operating expenses of the Fund

The Fund's expenses are the following:

1. Fund management expenses shall be paid to the fund management company.
2. Expenses for depository of fund assets and supervision expenses shall be paid to the supervisory bank.
3. Audit expenses paid to the Audit Firm.
4. Expenses for legal consultancy services, quotation services and other reasonable services, remuneration paid to the Fund's Representative Board.
5. Expenses for drafting, printing and sending prospectuses, summary prospectuses, financial statements and other documents to capital contributors; expenses for information disclosure of the Fund; expenses for organizing meetings of the General Meeting of Investors and the Board of Representatives of the fund.
6. Expenses related to the conduct of transactions of the Fund's assets and other expenses as prescribed by law.

7. Expenses related to the conversion of supervisory banks or other service providers.
8. Expenses for confirming transactions, account statements and other documents for the Investor;
9. Expenses for fund administration services, transfer agent services and other valid expenses paid by the fund management company to relevant service providers.
10. Brokerage service prices and service prices for transfer of the Fund's asset transactions must be paid to securities companies, excluding any other service prices, including service prices paid for other services or service prices paid to third parties (hidden costs).
11. The Fund's operating expenses do not include the cost of printing and distributing advertising publications and information about the Fund's products.

Article 63. Profit distribution

1. The Fund shall distribute the Fund's profits in cash or fund certificates.
2. The payment of the Fund's income must comply with the regulations on the accounting regime for open-ended funds and ensure the following principles:
 - a) Income distributed to investors shall be taken from profits in the period or accumulated profits after the Fund has fulfilled all tax and financial obligations as prescribed by law;
 - b) The level of payment of the Fund's profits must be consistent with the Fund's profit distribution policy specified in the Fund's Charter and approved by the Investors' Meeting;
 - c) After payment, the Fund must still ensure that there is a capital source to fully pay debts and other property obligations due and the net asset value of the Fund after payment of the Fund's income must not be less than VND 50,000,000,000;
 - d) In case of distribution of the Fund's income by means of fund certificates, the Fund must have sufficient reciprocal capital from undistributed after-tax profits based on the audited or reviewed financial statements of the latest period.
3. Information on the profit distribution activities of the Fund must be updated in the amended and supplemented prospectus.
4. The fund management company may distribute the Fund's assets to investors in excess of the realized profits, but must ensure that the Fund's net asset value after implementation is not lower than VND 50,000,000,000. The plan, implementation roadmap, size of assets to be divided, and capital sources for implementation must be approved by the General Meeting of Investors.

Chapter XIII. RESTRUCTURING AND DISSOLUTION OF THE FUND

Article 64. Consolidation and merger of the Fund

1. The consolidation or merger of the Fund shall be carried out only in cases prescribed by law and approved by the General Meeting of Investors.
2. The consolidation or merger of the Fund must be approved by the State Securities Commission.

Article 65. Division and separation of funds

1. Conditions for division and separation of the Fund include:
 - a) The division or separation is approved by the General Meeting of Investors;

b) Funds formed after division or separation must meet the conditions prescribed by the law on securities;

c) Funds formed after division or separation must be supervised by the supervisory bank.

2. The division or separation of the Fund must be approved by the State Securities Commission.

Article 66. Dissolution of the Fund

1. The dissolution of the Fund shall be carried out in the following cases:

a) The fund management company is dissolved, bankrupt, or has its establishment and operation license revoked but the Fund's Representative Board fails to establish a replacement fund management company within 02 months from the date of occurrence of the event;

b) The supervisory bank is dissolved, goes bankrupt, unilaterally terminates the supervision contract or the supervision contract is terminated by the fund management company; or the certificate of registration of securities depository activities is revoked but the fund management company fails to establish an alternative supervisory bank within 02 months from the date of occurrence of the event;

c) The fund has expired its operation duration stated in the fund's charter and the fund establishment registration certificate without being extended (for funds with an operation term);

d) Dissolve the Fund under the decision of the General Meeting of Investors;

e) The net asset value of the Fund falls below VND 10 billion for 06 consecutive months.

2. The dissolution of the Fund shall comply with the provisions of law.

3. The dissolution of the Fund must be approved by the State Securities Commission.

Chapter XIV. RESOLVING CONFLICTS OF INTEREST

Article 67. Control of conflicts of interest between the Fund and other funds, investment trustees of the Fund Management Company and between the Fund and the Fund Management Company

1. The fund management company must:

a) Separate the investment strategy and investment objectives of each fund managed by the fund management company;

b) Separate the assets of the fund management company from the assets of the funds managed by the fund management company and the assets entrusted by the investor; separating the assets of funds managed by the fund management company.

2. All securities transactions of members of the Fund's Board of Representatives, the Board of Members, the Chairman of the Fund Management Company, members of the Executive Board, members of the Control Board, Controllers, fund management practitioners and employees of the Fund Management Company must be reported and controlled in accordance with the provisions of the fund's Charter and current laws.

3. Establish an internal control system, manage risks, and supervise conflicts of interest in the fund management company.

Chapter XV. INFORMATION DISCLOSURE AND AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER

Article 68. Information disclosure, provision of information to investors

1. The disclosure of information related to the Fund's operation shall be carried out by the Fund Management Company in accordance with the law on information disclosure on the securities market.

2. Prospectus, summary prospectus; audited financial statements; reviewed semi-annual financial statements; periodic reports on the Fund's activities shall be provided free of charge to Investors on the website of the Fund Management Company, Distribution Agent or sent directly via the Investor's email.

Article 69. Amendments and supplements to the Charter

1. The amendment and supplementation of the fund's charter must be decided by the General Meeting of Investors. The amendment and supplementation of the fund's charter must be reported to the State Securities Commission.

2. In case there are provisions of law related to the operation of the securities investment fund which are not mentioned in the fund's charter or in case there are new provisions of law different from the provisions of the fund's charter, such provisions of law shall automatically apply and regulate the operation of the fund.

Article 70. Registration of the Charter and implementation provisions

1. The Fund's Charter consists of 15 Chapters and 70 Articles approved by the General Meeting of Investors on Month and jointly approved the full validity of the fund's charter. Attached to the Fund's Charter the Appendices are an integral part of the Fund's Charter as follows:

Appendix 1.1: Commitments of the Fund Management Company;

Appendix 1.2: Commitments of the Supervisory Bank;

Appendix 1.3: Joint commitment of the fund management company and the supervisory bank;

Appendix 1.4: Principles for collecting written opinions of investors;

Appendix 1.5: Credit rating for privately issued corporate bonds or privately issued corporate bond issuers.

2. The fund's charter shall be made in 03 copies of the same legal validity, in which:

- a) 01 copy registered at a state agency as prescribed by law;
- b) 01 copy to be kept at the fund management company's office;
- c) 01 copy to be kept at the supervisory bank.

3. Excerpts or copies of the fund's charter are valid only when they are signed by the Chairman of the Fund's Board of Representatives or the fund's legal representative.

4. The fund's charter takes effect from the date the State Securities Commission grants the fund establishment registration certificate to the fund.

5. The fund management company shall be responsible for completing all procedures for establishing the fund in accordance with the provisions of Vietnamese law.

**GENERAL DIRECTOR OF THE FUND
MANAGEMENT COMPANY (**
Sign, specify full name and seal)

HUYNH TUAN KHANH

Appendix 1.1

COMMITMENT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY

Name of Fund Management Company: **KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD**

Establishment and operation license number: 59/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on 01/10/2020 (and amendments and supplements from time to time)

Enterprise Registration Certificate No.: 0305683167 issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City for the first time on 01/10/2020 (and amendments and supplements from time to time)

The fund management company commits to implement the following for the Fund:

1. To absolutely comply with the provisions of law and the Fund's Charter in the management of the Fund.
2. To perform the tasks of managing the Fund in an efficient, honest, dedicated manner and in accordance with the Fund's investment objectives, prioritizing the legitimate rights and interests of Investors.
3. Ensure the Fund always has a supervisory bank at all times.
4. To pay to the supervising bank the service prices and to other service providers as prescribed in the fund's charter.
5. Periodically provide the supervisory bank with the following information:
 - a) Reports on the operation and financial statements of the Fund, the investor register and the number of fund certificates held by the investor;
 - b) Reports related to the Fund or related to the Fund's assets and investment portfolio;
 - c) An assessment of the Fund's net asset value, net asset value per fund unit;
 - d) Information related to fund management activities and other obligations.
6. To provide free of charge or a reasonable service price when providing copies of the fund's charter (and attached appendices), prospectus (and attached appendices) to investors upon request.
7. Not to invest in securities or assets in which the Fund Management Company itself or persons related to the Fund Management Company have interests in or related to such interests, except for cases permitted by law.
8. Do not use the position of the Fund Management Company in fund management activities to directly or indirectly benefit the company itself or related persons or to harm the interests of Investors.
9. To carry out the valuation and accounting work for the Fund in an honest, accurate and timely manner.
10. To provide free of charge or at a reasonable service price when providing copies of the Fund's annual report and other reports to Investors upon request.
11. To provide free of charge or a reasonable service price when providing copies of the annual report of the supervisory bank on the fund management activities of the fund management

company to investors upon request.

12. Ensure that all information disclosed by the Fund Management Company or the representative of the Fund Management Company is complete, truthful, accurate, does not omit events affecting the interests of Investors, events affecting the content of the disclosed information, do not omit information that must be disclosed as required by law and do not mislead investors.

13. To provide sufficient information necessary for the Fund's independent audit firm to perform audit tasks effectively and in a timely manner.

14. Promptly report to the State Securities Commission in case of inconsistent comparison of assets/liabilities of the Fund between the fund management company and the supervisory bank.

15. To fulfill the obligation to convene meetings of the General Meeting of Fund Investors in accordance with law.

**GENERAL DIRECTOR OF THE
FUND MANAGEMENT COMPANY (**
Sign, specify full name and seal)

HUYNH TUAN KHANH

Appendix 1.2

COMMITMENTS OF THE SUPERVISORY BANK

Supervisory Bank:

Bank Name: **Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch**

Certificate of Branch Operation Registration No. 0100112437-002 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on 30/6/2008 (and amendments and supplements from time to time)

Certificate of registration of digital depository activities: 319/QD-UBCK issued by the State Securities Commission on 17/12/2003

The Supervisory Bank commits to:

1. To absolutely comply with the provisions of law and the fund's charter in supervision activities.
2. Ensure that the Fund always has a fund management company at all times.
3. To dedicate, honestly and prudently perform the functions of the Supervisory Bank for the Fund.
4. To deposit, pay, preserve and supervise all assets and securities of the Fund on behalf of investors; compare the assets with/liabilities of the Fund with the Fund Management Company at least once a month and report to the State Securities Commission if the status of assets/liabilities is inconsistent between the Fund Management Company and the Supervisory Bank.
5. Separating the Fund's assets from those of the Supervisory Bank, the Fund Management Company's assets and assets of other funds, and the assets of other customers of the Supervisory Bank
6. To supervise the Fund's investment portfolio, the valuation of the fund's assets, the determination of the Fund's net asset value, and the determination of the net asset value per fund unit in accordance with current law provisions and the fund's charter.
7. Ensure the obligation to supervise so that the fund management company does not take advantage of its fund management position to carry out activities that directly or indirectly benefit the fund management company or related persons that harm the interests of investors.
8. Ensure the Fund is audited by an independent Audit Firm annually.

AUTHORIZED REPRESENTATIVE OF THE SUPERVISORY BANK (

Sign, specify full name and seal)

MAI HA YEN THUY

Appendix 1.3

JOINT COMMITMENT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY AND THE SUPERVISORY BANK

I. Fund management company:

Company Name: **KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD**

Establishment and operation license number: 59/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on 01/10/2020 (and amendments and supplements from time to time)

Enterprise Registration Certificate No.: 0305683167 issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City for the first time on 01/10/2020 (and amendments and supplements from time to time)

II. Supervisory Banks:

Bank Name: **Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch**

Certificate of Branch Operation Registration No. 0100112437-002 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on 30/6/2008 (and amendments and supplements from time to time)

Certificate of registration of digital depository activities: 319/QD-UBCK issued by the State Securities Commission on 17/12/2003

1. Jointly commit to fulfill the obligation to protect the interests of investors.
2. Jointly commit to comply with the provisions of law and the Fund's Charter throughout the Fund's operation period.
3. Jointly commit to exercise the right to vote arising in connection with the ownership of shares/contributed capital that the Fund has invested in the spirit and for the benefit of the Investor at the General Meeting of Shareholders of the issuing organizations or at the Members' Council of the enterprise to which the Fund contributes capital.
4. Jointly commit not to receive any remuneration, profits or benefits from the conduct of transactions in the Fund's assets or transactions of other assets not specified in the Fund's Charter or the Prospectus.

GENERAL DIRECTOR OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY (
Sign, specify full name and seal)

AUTHORIZED REPRESENTATIVE OF THE SUPERVISORY BANK (
Sign, specify full name and seal)

HUYNH TUAN KHANH

MAI HA YEN THUY
Deputy Director

Appendix 1.4

PRINCIPLES FOR COLLECTING INVESTORS' OPINIONS IN WRITING

I. General principles

The collection of written opinions of investors to approve matters under the jurisdiction of the General Meeting of Investors shall comply with the provisions of the fund's charter and relevant laws.

II. Principles of vote counting

1. Total number of votes issued: means the total number of votes sent by the fund management company to investors according to the list of investors exercising voting rights finalized on the last registration date.

2. Total number of votes collected: means the total number of opinion polls received by investors and sent to the fund management company and the fund management company received during the opinion collection period.

3. Time for collecting investors' opinions: The time for collecting investors' opinions is specifically notified by the fund management company in the Investor Opinion Poll Form.

4. Valid and invalid opinion polls:

a) A valid opinion poll is an investor opinion poll that fully satisfies the following conditions:

- (i) In accordance with the form issued by the fund management company recently;
- (ii) Not torn, crossed out, erased, modified, altered or supplemented with content;
- (iii) Answered in full and duly signed and stamped (if any) by the Investor or a legally authorized person;
- (iv) Sent to the fund management company during the notified opinion period.

b) The opinion poll does not satisfy one of the conditions specified at Point a of this Clause shall be considered as an invalid opinion poll.

c) In case the opinion poll does not show or blank information about the number of fund certificates being held but still satisfies the conditions specified at Point a of this Clause, the opinion poll form is still considered valid.

5. Valid and invalid voting opinions:

a) Voting principles

Investors can only choose 01 of 03 options: "Approve", "Disapprove" or "No opinion" for each content of the opinion poll.

b) Voting opinions complying with the principles specified at Point a of this Clause shall be considered valid voting opinions.

c) Voting opinions that do not comply with the principles specified at Point a of this Clause shall be considered as invalid voting opinions.

6. Cases of non-participation in voting

Investors are considered not to participate in voting in case they do not send the opinion poll to the fund management company or the opinion poll is sent but received by the fund management company after the notified opinion collection period.

7. Principles for determining voting results

- a) Voting results shall be summarized on the basis of valid Investor Opinion Poll Forms.
- b) Each 01 fund certificate corresponds to 01 voting right.
- c) Voting results are determined according to the percentage and rounded to 02 decimal places.
- d) The contents of the investor's opinion poll shall be approved by the number of investors representing more than 50% of the total number of votes of all investors with the right to vote, unless otherwise provided for by the fund's charter or law.

8. Responsibilities for summarizing voting results

The Vote Counting Committee shall be responsible for summarizing the voting results for each content, collecting opinions from investors and making a record of vote counting as prescribed.

Appendix 1.5

**CREDIT RATING FOR PRIVATELY ISSUED CORPORATE BONDS OR
PRIVATELY ISSUED CORPORATE BOND ISSUERS**

STT	Name of credit rating agency	Credit rating	Meaning of credit rating for bonds or bond issuers
1	Moody's Ratings	Aaa	Have the highest ability to fulfill financial commitments and the risk of failure to pay debt obligations at the lowest level
		Aa1	There is a very high possibility of fulfilling financial commitments and the risk of defaulting on debt obligations is very low
		Aa2	
		Aa3	
		A1	Have a high average likelihood of fulfilling financial commitments and a low risk of defaulting on debt obligations
		A2	
		A3	
		Baa1	There is a moderate risk of default on debt obligations and may be speculative in nature
		Baa2	
		Baa3	
Ba1	There are significant speculative and credit risk factors		
2	S&P Global Ratings	AAA	Have the highest ability to fulfill financial commitments
		AA+	Very capable of fulfilling financial commitments
		AA	
		AA-	
		A+	Have a high ability to make financial commitments but may be affected by volatile economic conditions and circumstances
		A	
		A-	
		BBB+	Able to make financial commitments but susceptible to adverse economic conditions
BBB			

STT	Name of credit rating agency	Credit rating	Meaning of credit rating for bonds or bond issuers
		BBB-	
		BB+	Less vulnerable in the short term but facing major ongoing uncertainties due to adverse business, financial and economic conditions
3	Fitch Ratings	AAA	There is a risk of default on debt obligations at the lowest level and extremely high credit quality
		AA+	
		AA	There is a very low risk of default on debt obligations and a very high credit quality
		AA-	
		A+	There is a low risk of default on debt obligations and high credit quality, but may be affected by adverse economic conditions
		A	
		A-	
		BBB+	The risk of default on debt obligations is currently low and has the capacity to meet financial obligations, but is vulnerable to adverse economic conditions
		BBB	
		BBB-	
4	FimRatings Joint Stock Company	AAA	Ability to meet the best financial obligations
		AA+	Very good ability to meet financial obligations
		AA	
		AA-	
5	Vietnam Investment Credit Rating Joint Stock Company	AAA	Has the highest level of credibility compared to other institutions and transactions in the country
		AA+	Has a very high level of credibility compared to

STT	Name of credit rating agency	Credit rating	Meaning of credit rating for bonds or bond issuers
		AA	other institutions and transactions in the country
		AA-	
6	Saigon Phat Think Ratings Joint Stock Company	vnAAA	Very capable of fulfilling financial commitments
		vnAA+	Have a high ability to make financial commitments
		vnAA	
		vnAA-	
7	S&I Credit Rating Corporation	AAA	There is a risk of default on debt obligations at the lowest level and extremely high credit quality
		AA+	There is a very low risk of default on debt obligations and a very high credit quality
		AA	
		AA-	
8	Thien Minh Credit Rating Joint Stock Company	AAA	Have the highest ability to meet financial commitments (for bonds)
			Very likely to meet commitments on financial obligations (for issuers)
		AA+	Very likely to meet commitments on financial obligations (for bonds)
		AA	Have a high ability to meet financial obligation commitments (for issuers)
		AA-	
9	Other credit rating enterprises granted the Certificate of eligibility for business by the Ministry of Finance	The rating corresponds to the ability to meet financial obligations from very good or higher or the credit level is very high or higher compared to other organizations and transactions in the country or has a high or higher ability to fulfill financial commitments or is at risk of failure to pay debt obligations at a very low to low level and credit quality is at a very high level or higher or has a very high to highest ability (for bonds)/high to very high (for issuers) in meeting commitments on financial obligations.	

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM

Được quản lý bởi

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp: 0305683167

Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020

Địa chỉ trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: (84-28) 3824 2220 Website: <https://koreainvestment.com.vn/>

PHIẾU LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ

I. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Tên Quỹ : QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM
Tên tiếng Anh : KIM STRATEGIC FIXED INCOME FUND
Tên viết tắt : KSIF
Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số : 99/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/5/2026

II. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Tên đầy đủ : _____
Địa chỉ liên lạc : _____
Quốc tịch : _____
Số Giấy tờ pháp lý¹ : _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
Người đại diện của tổ chức (đối với Nhà đầu tư tổ chức) : _____
Số Giấy tờ pháp lý của người đại diện của tổ chức : _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ : _____
Mã số giao dịch chứng khoán (đối với Nhà đầu tư nước ngoài) : _____
Tổng số lượng chứng chỉ quỹ đã đăng ký mua và thực hiện góp vốn : _____

¹ Đối với Nhà đầu tư cá nhân: Số định danh cá nhân (đối với Nhà đầu tư trong nước) hoặc Hộ chiếu nước ngoài (đối với Nhà đầu tư nước ngoài).

Đối với Nhà đầu tư tổ chức: Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý khác có giá trị tương đương.



III. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc thành lập quỹ mở và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM (“Quỹ KSIF” hoặc “Quỹ”), Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“KIM”) thực hiện việc lấy ý kiến Nhà đầu tư đã đăng ký mua chứng chỉ quỹ của Quỹ và góp vốn thành công trong giai đoạn chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng về các vấn đề được nêu tại Mục IV Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư này.

IV. VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN

- Thông qua toàn bộ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM.
 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến
- Thông qua việc không tổ chức Đại hội Nhà đầu tư lần thứ nhất của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM.
 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến
- Thông qua việc chỉ định Công ty quản lý quỹ của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam.
 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến
- Thông qua số lượng thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM là 03 người, bao gồm 02 thành viên độc lập và 01 thành viên được lựa chọn từ Công ty quản lý quỹ.
 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến
- Bầu Ban đại diện Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM bao gồm các thành viên và chức danh dự kiến như sau: (Vui lòng xem hồ sơ ứng cử viên đính kèm Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư)

STT	Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu
1.	Vũ Trần Vĩnh Thụy	Chủ tịch, Thành viên độc lập	
2.	Ngô Thị Minh Nghĩa	Thành viên độc lập	
3.	Nguyễn Thị Thanh Lam	Thành viên	

Lưu ý: Khi bầu Ban đại diện Quỹ, tổng số phiếu bầu của mỗi Nhà đầu tư bằng tổng số chứng chỉ quỹ mua hợp lệ nhân với số thành viên được bầu là 03 thành viên. Nhà đầu tư có thể chia đều số phiếu bầu cho từng thành viên hoặc dùng toàn bộ hoặc một phần số phiếu bầu cho một hoặc một số thành viên tùy thuộc vào sự tin nhiệm đối với ứng cử viên đó.

Ví dụ: Nhà đầu tư sở hữu 1.000 chứng chỉ quỹ. Với cách bầu dồn phiếu, Nhà đầu tư sẽ có tổng cộng 3.000 phiếu bầu (1.000 chứng chỉ quỹ x 3). Nhà đầu tư có thể sử dụng toàn bộ 3.000 phiếu bầu này để bầu dồn cho một hoặc một số ứng cử viên. Ngoài ra, Nhà đầu tư cũng có thể chia đều số phiếu, ví dụ như mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu.

- Thông qua tổng mức thù lao và chi phí hoạt động hằng năm của Ban đại diện Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM là 110.000.000 đồng. Trong đó:
 - Thù lao cho Chủ tịch: 30.000.000 đồng.
 - Thù lao cho Thành viên độc lập: 30.000.000 đồng.
 - Thù lao cho Thành viên là nhân viên của KIM: Không có thù lao.
 - Chi phí hoạt động khác: 50.000.000 đồng.

59 -
CÔ
T
QU
KIM
ANH

Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ bao gồm các chi phí hợp lý, hợp lệ trực tiếp phục vụ cho hoạt động của Ban đại diện Quỹ sẽ được thanh toán và hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ tại kỳ phát sinh. Thủ lao chi trả cho Chủ tịch và Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ được thanh toán hằng quý dương lịch và được áp dụng kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

7. Thông qua việc chỉ định Ngân hàng giám sát của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh; thông qua Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát ký giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

8. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính đầu tiên của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM. Nội dung cụ thể của Hợp đồng dịch vụ soát xét, kiểm toán với EY giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ đàm phán và quyết định.

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

V. THỜI HẠN, PHƯƠNG THỨC GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ

1. Thời hạn gửi Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư chậm nhất là trong ngày **08/6/2026**.

2. Phương thức gửi Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư:

- Nộp trực tiếp tại Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đăng ký mua chứng chỉ quỹ và thực hiện góp vốn vào Quỹ KSIF;
- Gửi bản scan Phiếu lấy ý kiến về địa chỉ email: cs@koreainvestment.com.vn; hoặc
- Gửi bản gốc qua đường bưu điện/chuyển phát nhanh đến địa chỉ trụ sở chính của KIM tại Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ngày __ tháng __ năm 2026
Nhà đầu tư²
(Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

HYUN DONGSIK
Chủ tịch Hội đồng thành viên

² Đối với Nhà đầu tư tổ chức: Ký và ghi rõ họ tên của người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền và đóng dấu (nếu có).

BAN TÓM TẮT THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN
BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM

(Đính kèm Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư)



Họ và tên	Bảng cấp và kinh nghiệm chuyên môn
Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy – Chủ tịch Ban đại diện Quỹ, Thành viên độc lập về quản lý tài sản	Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy là chuyên gia trong lĩnh vực phân tích đầu tư và quản lý danh mục đầu tư với hơn 15 năm kinh nghiệm. Hiện tại, ông Thụy đang giữ vị trí Giám đốc điều hành tại Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Solomon Holding kể từ năm 2018. Trước đó, ông Thụy đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng khác nhau như Trưởng phòng Phân tích tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Trưởng phòng Đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt, Giám đốc Đầu tư tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long. Về học vấn, ông Thụy tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Toán - Thống kê tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh vào năm 2005. Ngoài ra, ông Thụy đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ vào tháng 12/2009.
Bà Ngô Thị Minh Nghĩa – Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ về kế toán, kiểm toán	Bà Ngô Thị Minh Nghĩa có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Hiện tại, bà Nghĩa đang giữ vị trí Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Phát Triển Thương Mại Hoàng Bảo. Trước đó, bà Nghĩa đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng khác nhau như Kế toán trưởng - Trưởng phòng Kế toán tại Công ty TNHH Chứng khoán VPS - Chi nhánh TP.HCM; Phó Giám đốc phụ trách khối Hành chính - Nhân sự - Kế toán tại Công ty TNHH SXTM Xanh, Công ty TNHH Thủ Công Mỹ Nghệ Hải Hà. Về học vấn, bà Nghĩa tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán công nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh vào năm 1990 và được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kế toán trưởng doanh nghiệp nhà nước vào năm 1998.
Nguyễn Thị Thanh Lam – Thành viên Ban đại diện Quỹ về luật	Bà Nguyễn Thị Thanh Lam có hơn 11 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực pháp chế và tuân thủ, từng đảm nhiệm các vị trí tại Bộ phận Pháp chế và Tuân thủ của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON và Công ty TNHH Infinity Blockchain Labs. Hiện tại, bà Lam đang giữ vị trí Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Pháp chế tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM VIỆT NAM. Về học vấn, bà Lam tốt nghiệp Chương trình Cử nhân Luật Chất lượng cao AUF của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh và sở hữu Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.



KIM STRATEGIC FIXED INCOME FUND

Managed by

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

Enterprise code: 0305683167

Establishment and Operation License No. 59/UBCK-GP issued by the SSC on October 1, 2020

Head Office Address: Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 3, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone Number: (84-28) 3824 2220 Website: <https://koreainvestment.com.vn/>



INVESTOR OPINION FORM



I. FUND INFORMATION

Fund Name : QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM
English Name : KIM STRATEGIC FIXED INCOME FUND
Abbreviation : KSIF
Certificate of registration for public offering of securities investment fund certificates No. : 99/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission on May 6, 2026

II. INVESTOR INFORMATION

Full Name : _____
Contact Address : _____
Nationality : _____
Legal Document Number¹ : _____ Date of Issue: _____ Place of Issue: _____
Representative of the Institution (for Institutional Investor) : _____
Legal Document Number of the Representative of the Institution : _____ Date of Issue: _____ Place of Issue: _____
Fund Certificate Trading Account Number : _____
Securities Trading Code (for Foreign Investor) : _____
Total number of fund certificates registered for purchase and capital contribution : _____

¹ For Individual Investor: Personal Identification Number (Domestic Investor) or Foreign Passport (Foreign Investor). For Institutional Investor: Number of the Enterprise Registration Certificate/Establishment and Operation License/other Legal Documents of equivalent validity.

III. PURPOSE OF COLLECTING OPINIONS

Pursuant to applicable laws related to the establishment of open-ended fund and the Charter of Organization and Operation of the KIM Strategic Fixed Income Fund (“**KSIF Fund**” or “**Fund**”), KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd (“**KIM**”) collects opinions of Investors who have registered to purchase Fund certificates and successfully contributed capital during the initial offering period as stated in Section IV of this Investor Opinion Form.

IV. CONTENTS REQUIRING INVESTORS’ OPINIONS

1. Approving the entire content of the Charter of organization and operation of the KIM Strategic Fixed Income Fund.
 Agree Disagree No opinion
2. Approving the non-holding of the 1st General Meeting of Investors of the KIM Strategic Fixed Income Fund.
 Agree Disagree No opinion
3. Approving the appointment of the Fund Management Company of the KIM Strategic Fixed Income Fund as KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.
 Agree Disagree No opinion
4. Approving the number of members of the Fund Representative Board of the KIM Strategic Fixed Income Fund is 3 members, including 2 independent members and 1 member selected from the Fund Management Company.
 Agree Disagree No opinion
5. Election of the Fund Representative Board of the KIM Strategic Fixed Income Fund includes the following members and expected titles: *(Please see the candidate profile attached to the Investor Opinion Form)*

No.	Full name	Title	Number of votes
1.	Vu Tran Vinh Thuy	Chairman, Independent Member	
2.	Ngo Thi Minh Nghia	Independent Member	
3.	Nguyen Thi Thanh Lam	Member	

Note: In the election of the Fund Representative Board, the total number of votes of each Investor shall equal the number of fund certificates held multiplied by the number of members to be elected (i.e., 3 (three) members). Investors may allocate their votes equally among the candidates or cast all or part of their votes for one or several candidates, depending on their confidence in such candidates.

Example: An Investor holding 1,000 fund certificates will have a total of 3,000 votes (1,000 fund certificates × 3) under the cumulative voting method. The Investor may allocate all 3,000 votes to one or several candidates. Alternatively, the Investor may allocate the votes equally, for example, each candidate receiving 1,000 votes.

6. Approving the total annual remuneration and operating expenses of the Fund Representative Board of the KIM Strategic Fixed Income Fund is VND 110,000,000. In which:
 - Remuneration for the Chairman: VND 30,000,000.
 - Remuneration for Independent Member: VND 30,000,000.
 - Remuneration for Member as KIM’s employee: No remuneration.
 - Other operating expenses: VND 50,000,000.



Operating expenses of the Fund Representative Board include reasonable and valid expenses directly serving the operation of the Fund Representative Board, which will be paid and accounted into the Fund's operating expenses in the incurred period. Remuneration paid to the Chairman and Independent Member of the Fund Representative Board shall be paid on a quarterly calendar basis and shall be applied from the date the Fund is granted the Fund Establishment Registration Certificate.

Agree Disagree No opinion

7. Approving the appointment of the Supervisory Bank of the KIM Strategic Fixed Income Fund as Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch; approving the Custody and Supervisory Services Contract signed between the Fund Management Company and the Supervisory Bank.

Agree Disagree No opinion

8. Approving the selection of Ernst & Young Vietnam Limited (EY) as the audit firm to review and audit the financial statements for the first fiscal year of the KIM Strategic Fixed Income Fund. The specific content of the Review and Audit Service Contract with EY is assigned to the legal representative of the Fund Management Company to negotiate and decide.

Agree Disagree No opinion

V. TIME LIMIT AND METHOD OF SENDING THE INVESTOR OPINION FORM

1. The time limit for sending the Investor Opinion Form is **June 8, 2026 at the latest**.
2. Method of sending the Investor Opinion Form:
 - a. Submit directly at the Distribution Agent where the Investor opens Fund Certificate Trading Account, registers to purchase fund certificates and contributes capital to KSIF Fund;
 - b. Send a scanned copy of the Investor Opinion Form to the email address: cs@koreainvestment.com.vn; or
 - c. Send the original by post/courier to KIM's head office address at Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Date month 2026
Investor²
(Sign, stamp (if any), state full name)

For and on behalf of
KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT
CO., LTD

(signed)

HYUN DONGSIK
Chairman of the Members' Council

² For Institutional Investor: Sign and clearly state the full name of the legal representative or authorized representative and affix a seal (if any).

SUMMARY OF CANDIDATE INFORMATION
FUND REPRESENTATIVE BOARD OF THE KIM STRATEGIC FIXED INCOME FUND

(Attached to the Investor Opinion Form)



Full name	Qualifications and professional experience
<p>Vu Tran Vinh Thuy - Chairman of the Fund Representative Board, Independent Member in asset management</p>	<p>Mr. Vu Tran Vinh Thuy is an expert in investment analysis and portfolio management with over 15 years of experience. Currently, he has been serving as Chief Executive Officer at Solomon Holding Investment Consulting Joint Stock Company since 2018. Previously, Mr. Thuy held various key positions, including Head of Research at Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank Securities Company, Head of Investment at Dai Viet Securities Joint Stock Company, and Chief Investment Officer at Thang Long Fund Management Joint Stock Company. In terms of education, Mr. Thuy obtained a Bachelor's degree in Mathematics and Statistics from the University of Economics Ho Chi Minh City in 2005. In addition, he was granted a Fund Management Practice Certificate by the State Securities Commission in December 2009.</p>
<p>Ngo Thi Minh Nghia - Independent Member of the Fund Representative Board in accounting and auditing</p>	<p>Ms. Ngo Thi Minh Nghia has many years of experience in accounting and auditing. Currently, she is serving as Chief Accountant at Hoang Bao Trading Development Company Limited. Previously, Ms. Nghia held various key positions, including Chief Accountant - Head of Accounting Department at VPS Securities Company Limited - Ho Chi Minh City Branch; Deputy Director in charge of Administration - Human Resources - Accounting at Xanh Production Trading Company Limited and Hai Ha Handicrafts Company Limited. In terms of education, Ms. Nghia obtained a Bachelor's degree in Industrial Accounting from the University of Economics Ho Chi Minh City in 1990 and was granted a Certificate of Completion of the Chief Accountant Training Program for State-owned Enterprises by the Ministry of Finance in 1998.</p>
<p>Nguyen Thi Thanh Lam - Member of the Fund Representative Board in legal matters</p>	<p>Ms. Nguyen Thi Thanh Lam has more than 11 years of experience in legal and compliance, having held positions in the Legal and Compliance Departments of HD SAISON Finance Co., Ltd and Infinity Blockchain Labs Co., Ltd. Currently, she is serving as Head of Internal Control and Legal Department at KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. In terms of education, Ms. Lam graduated from the High-Quality Bachelor of Laws Program (AUF) of Ho Chi Minh City University of Law, is a lawyer of the Ho Chi Minh City Bar Association, and holds a Fund Management Practice Certificate granted by the State Securities Commission.</p>

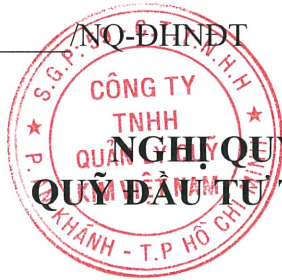


**QUỸ ĐẦU TƯ
TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: _____/NQ-ĐHNDT

TP. Hồ Chí Minh, ngày ____ tháng ____ năm 2026



**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM**

Căn cứ:

- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 99/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/5/2026 cho Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM (“**Quỹ KSIF**” hoặc “**Quỹ**”);
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM;
- Biên bản kiểm Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư ngày __/__/2026.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua toàn bộ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM.
2. Thông qua việc không tổ chức Đại hội Nhà đầu tư lần thứ nhất của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM.
3. Thông qua việc chỉ định Công ty quản lý quỹ của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam.
4. Thông qua số lượng thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM là 03 người, bao gồm 02 thành viên độc lập và 01 thành viên được lựa chọn từ Công ty quản lý quỹ.
5. Bầu Ban đại diện Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM bao gồm các thành viên và chức danh như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh
1.	Vũ Trần Vĩnh Thụy	Chủ tịch, Thành viên độc lập
2.	Ngô Thị Minh Nghĩa	Thành viên độc lập
3.	Nguyễn Thị Thanh Lam	Thành viên

6. Thông qua tổng mức thù lao và chi phí hoạt động hằng năm của Ban đại diện Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM là 110.000.000 đồng. Trong đó:
 - Thù lao cho Chủ tịch: 30.000.000 đồng.
 - Thù lao cho Thành viên độc lập: 30.000.000 đồng.
 - Thù lao cho Thành viên là nhân viên của KIM: Không có thù lao.
 - Chi phí hoạt động khác: 50.000.000 đồng.

Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ bao gồm các chi phí hợp lý, hợp lệ trực tiếp phục vụ cho hoạt động của Ban đại diện Quỹ sẽ được thanh toán và hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ tại kỳ phát sinh. Thù lao chi trả cho Chủ tịch và Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ được thanh toán hằng quý dương lịch và được áp dụng kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.



7. Thông qua việc chỉ định Ngân hàng giám sát của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh; thông qua Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát ký giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
8. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính đầu tiên của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM. Nội dung cụ thể của Hợp đồng dịch vụ soát xét, kiểm toán với EY giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ đàm phán và quyết định.
9. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban đại diện Quỹ, Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Thay mặt
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

HYUN DONGSIK
Chủ tịch Hội đồng thành viên

VŨ TRẦN VĨNH THỤY
Chủ tịch Ban đại diện Quỹ



KIM STRATEGIC FIXED INCOME FUND

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

No. _____/NQ-ĐHNDT

Ho Chi Minh City, _____, 2026

**RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF INVESTORS
KIM STRATEGIC FIXED INCOME FUND**

Pursuant to:

- Certificate of registration for public offering of securities investment fund certificates No. 99/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission on 06/5/2026 to KIM Strategic Fixed Income Fund (“**KSIF Fund**” or “**Fund**”);
- Charter of Organization and Operation of KIM Strategic Fixed Income Fund;
- Vote Counting Minutes dated __/__/2026.

RESOLVED:

1. Approving the entire content of the Charter of organization and operation of the KIM Strategic Fixed Income Fund.
2. Approving the non-holding of the 1st General Meeting of Investors of the KIM Strategic Fixed Income Fund.
3. Approving the appointment of the Fund Management Company of the KIM Strategic Fixed Income Fund as KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.
4. Approving the number of members of the Fund Representative Board of the KIM Strategic Fixed Income Fund is 3 members, including 2 independent members and 1 member selected from the Fund Management Company.
5. Election of the Fund Representative Board of the KIM Strategic Fixed Income Fund includes the following members and titles:

No.	Full name	Title
1.	Vu Tran Vinh Thuy	Chairman, Independent Member
2.	Ngo Thi Minh Nghia	Independent Member
3.	Nguyen Thi Thanh Lam	Member

6. Approving the total annual remuneration and operating expenses of the Fund Representative Board of the KIM Strategic Fixed Income Fund is VND 110,000,000. In which:
 - Remuneration for the Chairman: VND 30,000,000.
 - Remuneration for Independent Member: VND 30,000,000.
 - Remuneration for Member as KIM’s employee: No remuneration.
 - Other operating expenses: VND 50,000,000.

Operating expenses of the Fund Representative Board include reasonable and valid expenses directly serving the operation of the Fund Representative Board, which will be paid and accounted into the Fund’s operating expenses in the incurred period. Remuneration paid to the Chairman and Independent Member of the Fund Representative



Board shall be paid on a quarterly calendar basis and shall be applied from the date the Fund is granted the Fund Establishment Registration Certificate.

7. Approving the appointment of the Supervisory Bank of the KIM Strategic Fixed Income Fund as Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch; approving the Custody and Supervisory Services Contract signed between the Fund Management Company and the Supervisory Bank.
8. Approving the selection of Ernst & Young Vietnam Limited (EY) as the audit firm to review and audit the financial statements for the first fiscal year of the KIM Strategic Fixed Income Fund. The specific content of the Review and Audit Service Contract with EY is assigned to the legal representative of the Fund Management Company to negotiate and decide.
9. This Resolution takes effect from the date of signing. The Fund Representative Board, KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd and related individuals, organizations are responsible for implementing this Resolution.

For and on behalf of
KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT
CO., LTD

On behalf of
GENERAL MEETING OF INVESTORS

HYUN DONGSIK
Chairman of the Members' Council

VU TRAN VINH THUY
Chairman of the Fund Representative Board

